

ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
KHOA THỐNG KÊ – TIN HỌC



BÁO CÁO

“XÂY DỰNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ TIỆM THUÊ ĐỒ - THỊ CONCEPT”

Học phần	: Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin
Nhóm	: 48K141.01
GVHD	: ThS. Cao Thị Nhâm
Thành viên	: Trần Thị Minh Nguyệt (Nhóm trưởng) Ngô Nguyễn Thùy Dung Nguyễn Thị Thùy Linh Bùi Thị Thương Đỗ Văn Vũ

Đà Nẵng ngày 8 tháng 5 năm 2024

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành dự án này, ngoài sự tự mày mò nghiên cứu và nỗ lực của các thành viên. Trước hết, nhóm chúng em xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới cô Cao Thị Nhâm - Người đã trực tiếp tận tình hướng dẫn cũng như cung cấp tài liệu cần thiết, chỉ bảo, góp ý trong suốt quá trình chúng em thực hiện dự án giúp nhóm chúng em có thể hoàn thành được báo cáo một cách tốt nhất

Ngoài ra, chúng em cũng chân thành cảm ơn người quản lý và nhân viên của tiệm thuê đồ Thị Concept vì đã giúp đỡ, hỗ trợ nhiệt tình và tạo điều kiện thuận lợi để nhóm chúng em có thể hoàn thiện dự án này

Lần đầu tiên thực hiện một dự án thực tế nên nhóm chúng em vẫn bỡ ngỡ và còn nhiều hạn chế nên không tránh khỏi những thiếu sót, rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của quý Thầy, Cô để kiến thức của chúng em được hoàn thiện hơn đồng thời có điều kiện bổ sung, nâng cao kiến thức của cá nhân

Một lần nữa nhóm chúng em xin chân thành cảm ơn!

LỜI CAM ĐOAN

Nhóm em xin cam đoan nội dung trong bài báo cáo về dự án ***“Xây dựng hệ thống quản lý tiệm thuê đồ - Thị Concept”*** là do nhóm chúng em tự thực hiện trong suốt thời gian qua. Toàn bộ nội dung trong bài báo cáo hoàn toàn là từ những kiến thức mà chúng em đã rút ra được trong quá trình tham gia học tập học phần “Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin” tại trường. Ngoài ra không có bất cứ sự sao chép của người khác. Các số liệu, kết quả trình bày trong báo cáo là hoàn toàn trung thực, nhóm chúng em xin chịu hoàn toàn trách nhiệm, kỷ luật của bộ môn và nhà trường về những cam đoan trên để đảm bảo tính minh bạch của bài làm

Đà Nẵng, ngày 8 tháng 5 năm 2024

Nhóm sinh viên thực hiện

MỤC LỤC

1	Thông tin chung	13
2	Mục đích buổi phỏng vấn	13
3	Khái quát yêu cầu	13
3.1	Yêu cầu chức năng.....	13
3.2	Yêu cầu phi chức năng	14
4	Chi tiết yêu cầu	14
4.1	Yêu cầu chức năng.....	14
4.1.1	Tính năng theo dõi thời gian thuê đồ	14
4.1.2	Tính năng tìm kiếm.....	15
4.1.3	Xem thông tin chi tiết sản phẩm.....	15
4.1.4	Tính năng đặt hàng.....	16
4.1.5	Tính năng cập nhật giỏ hàng	16
4.1.6	Tính năng chatbox.....	17
4.1.7	Tính năng đánh giá tích điểm	17
4.1.8	Tính năng của nhân viên	17
4.1.9	Tính năng của quản lý	18
4.2	Yêu cầu phi chức năng	19
4.2.1	Mô hình kinh doanh:	19
5	Chi tiết nội dung phỏng vấn	21
6	Mô tả khái quát về hệ thống.....	29
6.1	Sơ đồ luồng nghiệp vụ hệ thống As – Is System	1
6.2	Sơ đồ luồng nghiệp vụ hệ thống To - Be System.....	2
6.3	Sơ đồ use case	3
7	Yêu cầu chức năng.....	1
7.1	Đặc tả UC 1.1	1
7.2	Đặc tả UC 1.2	2
7.3	Đặc tả UC 1.3.....	3
7.4	Đặc tả UC 2.1	4
7.5	Đặc tả UC 2.2	5
7.6	Đặc tả UC 3.....	6
7.7	Đặc tả UC 4.....	10
7.8	Đặc tả UC 5.1	12
7.9	Đặc tả UC 5.2.....	14
7.10	Đặc tả UC 5.3.....	16
7.11	Đặc tả UC 5.4.....	18
7.12	Đặc tả UC 5.5.....	21
7.13	Đặc tả UC 6.....	22

7.14	Đặc tả UC 7.1	24
7.15	Đặc tả UC 7.2	27
7.16	Đặc tả UC 7.3	28
7.17	Đặc tả UC 8	31
7.18	Đặc tả UC 9.1	32
7.19	Đặc tả UC 9.2	34
7.20	Đặc tả UC 9.3	36
7.21	Đặc tả UC 10	38
7.22	Đặc tả UC 11	39
7.23	Đặc tả UC 12	41
7.24	Đặc tả UC 13	44
7.25	Đặc tả UC 14.1	46
7.26	Đặc tả UC 14.2	47
7.27	Đặc tả UC 15	49
8	Mô tả thành phần	51
8.1	Mô tả lớp	51
8.2	Thiết kế chi tiết	51
8.1.1	Lớp Đơn thuê	51
8.1.2	Lớp Đơn thuê chi tiết	53
8.1.3	Lớp Khách hàng	55
8.1.4	Lớp Đánh giá	58
8.1.5	Lớp Sản phẩm	59
8.1.6	Lớp Nhân viên	62
8.1.7	Lớp Tài khoản	64
9	Mô tả cơ sở dữ liệu	65
9.1	Thiết kế logic cơ sở dữ liệu	65
9.1.1	Thiết kế bảng (dựa trên thiết kế lớp)	65
9.1.2	Chuẩn hóa	66
9.1.3	Sơ đồ cơ sở dữ liệu	67
9.2	Thiết kế vật lý cơ sở dữ liệu	67
9.2.1	Bảng SanPham	67
9.2.2	Bảng KhachHang	68
9.2.3	Bảng NhanVien	68
9.2.4	Bảng DangGia	69
9.2.5	Bảng DonThue	69
9.2.6	Bảng DonChiTiet	69
9.2.7	Bảng TaiKhoan	70
10	Giao diện bên ngoài	70

10.1.1	Luồng màn hình.....	71
10.1.2	Thông số màn hình.....	71

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

AD: Activity diagram

UC: Use Case

UCD: Use Case Diagram

N/A: No Available

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1: Activity diagram UC 1.1	2
Hình 2: Activity diagram UC 1.2	3
Hình 3: Activity diagram UC 1.3	4
Hình 4: Activity diagram UC 2.1	5
Hình 5: Activity diagram UC 2.2	6
Hình 6: Activity diagram UC 4	11
Hình 7: Activity diagram UC 5	14
Hình 8: Activity diagram UC 5.2	16
Hình 9: Activity diagram UC 5.3	18
Hình 10: Activity diagram UC 5.4	20
Hình 11: Activity diagram 5.5	22
Hình 12: Activity diagram 6	23
Hình 13: Activity diagram 7.1	26
Hình 14: Activity diagram 7.2	28
Hình 15: Activity diagram 7.3	30
Hình 16: Activity diagram UC 8	32
Hình 17: Activity diagram UC 9.1	34
Hình 18: Activity diagram UC 9.2	36
Hình 19: Activity diagram UC 9.3	37
Hình 20: Activity diagram UC 10	39
Hình 21: Activity diagram 11	41
Hình 22: Activity diagram 12	44
Hình 23: Activity diagram 13	45
Hình 24: Activity diagram 14.1	47
Hình 25: Activity diagram 14.2	48
Hình 26: Activity diagram UC 15	50
Hình 27: Sơ đồ cơ sở dữ liệu.....	67
Hình 28: Luồng màn hình	71
Hình 29: Màn hình đầu	72
Hình 30: Màn hình đăng nhập.....	73
Hình 31: Màn hình chọn chức năng đăng nhập	74
Hình 32: Màn hình đăng nhập của Khách hàng	75
Hình 33: Màn hình đăng nhập của Nhân viên	76
Hình 34: Màn hình đăng nhập của Chủ tiệm.....	77
Hình 35: Màn hình tạo tài khoản	78
Hình 36: Màn hình nhập mã xác thực	79
Hình 37: Màn hình lấy lại MK	80

Hình 38: Màn hình nhập mã OTP	81
Hình 39: Màn hình nhập MK mới	82
Hình 40: Màn hình khách hàng	83
Hình 41: Màn hình Đảm tiệc	85
Hình 42: Màn hình sửa thông tin khách hàng	86
Hình 43: Màn hình thông tin khách hàng.....	88
Hình 44: Màn hình giỏ hàng.....	90
Hình 45: Màn hình chi tiết sản phẩm.....	92
Hình 46: Màn hình đặt hàng.....	94
Hình 47: Màn hình mã QR	96
Hình 48: Màn hình thanh toán thành công	97
Hình 49: Màn hình ChatBox.....	98
Hình 50: Màn hình sản phẩm đã đặt.....	99
Hình 51: Màn hình Hóa đơn.....	101
Hình 52: Màn hình quản lý đơn thuê.....	102
Hình 53: Màn hình Tạo Đơn Thuê	103
Hình 54: Màn hình xác nhận đơn onl	105
Hình 55: Màn hình xóa đơn thuê.....	106
Hình 56: Màn hình Chatbox	107
Hình 57: Màn hình cập nhật trạng thái	108
Hình 58: Màn hình quản lý thông tin sản phẩm	110
Hình 59: Màn hình Thông tin sản phẩm chi tiết.....	112
Hình 60: Màn hình tạo sản phẩm.....	114
Hình 61: Màn hình quản lý thông tin sản phẩm	116
Hình 62: Màn hình xóa sản phẩm	118
Hình 63: Màn hình lọc thời gian	120
Hình 64: Màn hình kết quả lọc thời gian.....	121
Hình 65: Màn hình quản lý thông tin nhân viên	123
Hình 66: Màn hình tạo tài khoản nhân viên.....	124
Hình 67: Màn hình tạo tài khoản nhân viên mới.....	126
Hình 68: Màn hình xóa thông tin nhân viên.....	128
Hình 69: Màn hình quản lý thông tin khách hàng	129
Hình 70: Màn hình xem thông tin chi tiết khách hàng.....	130

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Đặc tả UC 1.1	1
Bảng 2: Đặc tả UC 1.2	2
Bảng 3: Đặc tả UC 1.3	4
Bảng 4: Đặc tả UC 2.1	5
Bảng 5: Đặc tả UC 2.2	6
Bảng 6: Đặc tả UC 3	8
Bảng 7: Đặc tả UC 4	11
Bảng 8: Đặc tả UC 5.1	13
Bảng 9: Đặc tả UC 5.2	15
Bảng 10: Đặc tả UC 5.3	17
Bảng 11: Đặc tả UC 5.4	19
Bảng 12: Đặc tả UC 5.5	21
Bảng 13: Đặc tả UC 6	23
Bảng 14: Đặc tả UC 7.1	25
Bảng 15: Đặc tả UC 7.2	27
Bảng 16: Đặc tả UC 7.3	29
Bảng 17: Đặc tả UC 8	31
Bảng 18: Đặc tả UC 9.1	33
Bảng 19: Đặc tả UC 9.2	35
Bảng 20: Đặc tả UC 9.3	37
Bảng 21: Đặc tả UC 10	38
Bảng 22: Đặc tả UC 11	40
Bảng 23: Đặc tả UC 12	43
Bảng 24: Đặc tả UC 13	45
Bảng 25: Đặc tả UC 14.1	46
Bảng 26: Đặc tả UC 14.2	48
Bảng 27: Đặc tả UC 15	50
Bảng 28: Đặc tả phương thức TaoDon()	52
Bảng 29: Đặc tả phương thức TimKiemDon()	53
Bảng 30: Đặc tả phương thức XoaDon()	53
Bảng 31: Đặc tả phương thức HienThiDonChiTiet()	54
Bảng 32: Đặc tả phương thức TaoDonChiTiet()	54
Bảng 33: Đặc tả phương thức SuaDonChiTiet()	55
Bảng 34: Đặc tả phương thức XoaDonChiTiet()	55
Bảng 35: Đặc tả phương thức DangNhap()	56
Bảng 36: Đặc tả phương thức DangXuat()	56
Bảng 37: Đặc tả phương thức SuaThongTin()	57

Bảng 38: Đặc tả phương thức XemThongTin()	57
Bảng 39: Đặc tả phương thức DatHang()	58
Bảng 40: Đặc tả phương thức ThemDG	59
Bảng 41: Đặc tả phương thức ThemSP()	60
Bảng 42: Đặc tả phương thức XoaSP()	60
Bảng 43: Đặc tả phương thức SuaSP()	61
Bảng 44: Đặc tả phương thức TimKiemSP()	62
Bảng 45: Đặc tả phương thức CapNhatTrangThaiSP()	62
Bảng 46: Đặc tả phương thức DangNhap()	63
Bảng 47: Đặc tả phương thức DangXuat()	64
Bảng 48: Đặc tả phương thức XemThongTin()	64
Bảng 49: Đặc tả phương thức TaoTaiKhoan()	65
Bảng 50: Đặc tả phương thức XoaTaiKhoan()	65
Bảng 51: CSDL SanPham	68
Bảng 52: CSDL KhachHang	68
Bảng 53: CSDL NhanVien	69
Bảng 54: CSDL DanhGia	69
Bảng 55: CSDL DonThue	69
Bảng 56: CSDL DonChiTiet	70
Bảng 57: CSDL TaiKhoan	70
Bảng 58: Đặc tả Màn hình đầu	72
Bảng 59: Đặc tả Màn hình đăng nhập	74
Bảng 60: Đặc tả Màn hình chọn chức năng đăng nhập	75
Bảng 61: Đặc tả Màn hình đăng nhập của Khách hàng	76
Bảng 62: Đặc tả Màn hình đăng nhập của Nhân viên	77
Bảng 63: Đặc tả Màn hình đăng nhập của Chủ tiệm	78
Bảng 64: Đặc tả Màn hình tạo tài khoản	79
Bảng 65: Đặc tả Màn hình nhập mã xác thực	80
Bảng 66: Đặc tả Màn hình lấy lại MK	80
Bảng 67: Đặc tả Màn hình nhập mã OTP	81
Bảng 68: Đặc tả Màn hình nhập MK mới	82
Bảng 69: Đặc tả Màn hình Khách hàng	84
Bảng 70: Đặc tả Màn hình Đàm tiệp	86
Bảng 71: Đặc tả Màn hình sửa thông tin khách hàng	88
Bảng 72: Đặc tả Màn hình thông tin khách hàng	89
Bảng 73: Đặc tả Màn hình giỏ hàng	91
Bảng 74: Đặc tả Màn hình chi tiết sản phẩm	94
Bảng 75: Đặc tả Màn hình đặt hàng	95

Bảng 76: Đặc tả Màn hình mã QR	96
Bảng 77: Đặc tả Màn hình thanh toán thành công	97
Bảng 78: Đặc tả Màn hình ChatBox.....	99
Bảng 79: Đặc tả Màn hình sản phẩm đã đặt	100
Bảng 80: Đặc tả Màn hình Hóa đơn.....	101
Bảng 81: Đặc tả Màn hình quản lý đơn thuê.....	103
Bảng 82: Đặc tả Màn hình Tạo Đơn Thuê	104
Bảng 83: Đặc tả Màn hình xác nhận đơn onl	106
Bảng 84: Đặc tả Màn hình xóa đơn thuê.....	107
Bảng 85: Đặc tả Màn hình Chatbox	108
Bảng 86:Đặc tả Màn hình cập nhật trạng thái	109
Bảng 87: Đặc tả Màn hình quản lý thông tin sản phẩm.....	111
Bảng 88: Đặc tả Màn hình Thông tin sản phẩm chi tiết.....	113
Bảng 89: Đặc tả Màn hình tạo sản phẩm.....	116
Bảng 90: Đặc tả Màn hình quản lý thông tin sản phẩm.....	118
Bảng 91: Đặc tả Màn hình xóa sản phẩm	119
Bảng 92: Đặc tả Màn hình lọc thời gian	121
Bảng 93: Đặc tả Màn hình kết quả lọc thời gian.....	122
Bảng 94: Đặc tả Màn hình quản lý thông tin nhân viên	124
Bảng 95: Đặc tả Màn hình tạo tài khoản nhân viên.....	126
Bảng 96: Đặc tả Màn hình tạo tài khoản nhân viên mới.....	127
Bảng 97: Đặc tả Màn hình xóa thông tin nhân viên.....	129
Bảng 98: Đặc tả Màn hình quản lý thông tin khách hàng	130
Bảng 99: Đặc tả Màn hình xem thông tin chi tiết khách hàng.....	131

PHẦN I: BIÊN BẢN PHỎNG VẤN

1 Thông tin chung

- **Thời gian:** 15h ngày 9/03/2024
- **Địa điểm:** 04/06 Phan Tứ, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
- **Thành phần tham gia phỏng vấn:**
 - **Người phỏng vấn:** Các thành viên thuộc team 48K141.01 (Thùy Dung, Thùy Linh, Minh Nguyệt, Thị Thương, Văn Vũ)
 - **Người được phỏng vấn:** Chị Lan Anh – Chủ tiệm thuê đồ

2 Mục đích buổi phỏng vấn

Trao đổi và thu thập yêu cầu cụ thể của khách hàng về việc xây dựng ứng dụng quản lý hệ thống cho thuê đồ

3 Khái quát yêu cầu

3.1 Yêu cầu chức năng

- Tính năng tự động theo dõi thời gian thuê đồ của khách, khi gần đến thời hạn trả đồ hệ thống sẽ gửi thông báo nhắc nhở đến khách hàng
- Tính năng tự động cập nhật giá/ phụ thu: Thuê 1 ngày (giảm 20.000 so với giá gốc), thuê từ 2 ngày trở lên (giá gốc), quá hạn trả đồ (phụ thu 1 món/ 10.000/ ngày)
- Xem được thông tin mô tả chi tiết về sản phẩm (hình ảnh, màu sắc, size, thương hiệu, chất liệu), chính sách cho thuê, giá cả, lượt đánh giá, số lượng tồn kho của tất cả các mặt hàng, đặt hàng, quản lý giỏ hàng
- Tính năng đặt hàng: Khách hàng cần cung cấp thông tin về: tên, địa chỉ, sdt, ngày nhận hàng, ngày trả hàng và sau đó tiến hành thanh toán
- Tính năng tìm kiếm: Cho phép người dùng tìm kiếm sản phẩm dựa trên từ khóa.
- Tính năng cập nhật giỏ hàng: Cho phép khách hàng thêm mặt hàng vào giỏ hàng, xóa mặt hàng khỏi giỏ hàng và xem thông tin giỏ hàng

- Tích hợp chatbox giữa người chủ, nhân viên và khách hàng.
- Tính năng tích điểm
- Chức năng nhân viên: Có thể quản lý thông tin đơn thuê (tạo đơn, xóa đơn, tìm kiếm đơn) và cập nhật trạng thái của sản phẩm
- Chức năng của quản lý: Kế thừa nhân viên, bên cạnh đó còn có thể xem tổng doanh thu, lời, lỗ, hàng tồn kho, hàng mới về, các biểu đồ phân tích, thống kê tổng quan/ chi tiết tình hình kinh doanh
- Tính năng quản lý cho thuê đồ: Quản lý có thể tạo sản phẩm mới, chỉnh sửa sản phẩm hoặc xóa sản phẩm

3.2 Yêu cầu phi chức năng

- Mô hình kinh doanh
- Thời gian vận hành
- Mô tả sản phẩm
- Thiết kế
- Hiệu suất
- Nền tảng
- Bảo mật

4 Chi tiết yêu cầu

4.1 Yêu cầu chức năng

4.1.1 Tính năng theo dõi thời gian thuê đồ

Khi gần đến thời hạn trả đồ hệ thống sẽ gửi thông báo nhắc nhở đến khách hàng. Thông báo nhắc nhở có thể được gửi qua email, tin nhắn văn bản, hoặc thông qua ứng dụng di động. Khách hàng sẽ nhận được thông báo nhắc nhở trong khoảng thời gian trước 1 ngày trước khi hết hạn thuê, cho phép họ có đủ thời gian để sắp xếp trả đồ

4.1.2 Tính năng tự động cập nhật giá/ phụ thu

Dựa vào các quy định theo chính sách cho thuê của tiệm, tính năng này sẽ tự động điều chỉnh, cập nhật giá thuê dựa trên sự lựa chọn của từng khách hàng sau đó sẽ

hiển thị mức giá khách hàng cần phải trả. Đối với trường hợp khách hàng không trả đồ đúng thời hạn đã thỏa thuận, hệ thống sẽ tự động cập nhật giá phụ thu. Dưới đây là chi tiết về cách tính giá và phụ thu như sau:

- *Giá thuê: Mỗi sản phẩm đều có giá thuê khác nhau*
- *Giá phụ thu: Phụ thu này được tính dựa trên số lượng món đồ chưa được trả và mức phụ thu là 10.000 VNĐ/ món/ ngày.*

4.1.2 Tính năng tìm kiếm

Tại giao diện của web, khách hàng có thể xem và tìm kiếm sản phẩm theo từng danh mục cụ thể (Đầm tiệc/ Dạ hội/ Áo dài/Du lịch/ Phụ kiện) hoặc ở mục “Tìm kiếm sản phẩm” khách hàng có thể tìm kiếm theo từ khóa tùy thuộc vào nhu cầu của mình.

4.1.3 Xem thông tin chi tiết sản phẩm

Sau khi truy cập thành công vào màn hình chính của website, khách hàng sẽ xem được tổng quát tất cả các sản phẩm mà cửa tiệm đang cho thuê hoặc có thể tìm kiếm sản phẩm mà mình cần. Sau khi tìm được sản phẩm mình mong muốn, khách hàng có thể truy cập trực tiếp vào sản phẩm đó để xem những thông tin chi tiết như:

- **Xem tình trạng cho thuê:** Khách hàng có thể biết được liệu mặt hàng đó đang có sẵn để thuê hay đã được đặt trước bởi khách hàng khác.

- **Xem size sản phẩm:** Khách hàng có thể xem thông tin chi tiết về kích cỡ, ví dụ như kích thước áo, giày, hoặc phụ kiện để đảm bảo rằng sản phẩm phù hợp với kích thước của họ. Vì cửa hàng chỉ có những size nhỏ nên chức năng này giúp khách hàng lựa chọn đúng kích cỡ họ mong muốn.

- **Xem mô tả sản phẩm:** Mỗi sản phẩm cho thuê được cung cấp một mô tả chi tiết. Khách hàng có thể đọc thông tin về chất liệu, màu sắc, thiết kế, thương hiệu và bất kỳ thông tin nào khác liên quan đến sản phẩm.

- **Xem số lượng tồn kho**

4.1.4 Tính năng đặt hàng

Sau khi đăng nhập thành công và đã chọn được sản phẩm phù hợp, khách hàng có thể:

- **Đặt hàng ngay:** Bấm vào nút "Đặt hàng ngay" để tiến hành thanh toán. Trong trường hợp này, khách hàng chỉ có thể thuê duy nhất 1 sản phẩm mà khách hàng đã chọn

- **Đặt hàng tại giỏ hàng:** Khách hàng cần nhấn vào giỏ hàng và nhấn chọn sản phẩm muốn đặt hàng. Trường hợp này, khách hàng có thể chọn nhiều sản phẩm để thanh toán cùng một lần.

Sau khi khách hàng xác nhận đặt hàng, hệ thống sẽ hiển thị phần thông tin cá nhân để khách hàng điền đầy đủ thông tin cần thiết: Tên, SĐT, địa chỉ, thời gian nhận hàng, ngày trả hàng. Sau khi khách hàng nhấn chọn “Thanh toán”, hệ thống sẽ hiển thị thông tin thanh toán của đơn hàng (đã cộng thêm tiền ship) và mã QR => Khách hàng quét mã:

- Nếu không nhận được tiền => Thông báo thanh toán không thành công

- Nếu nhận được tiền => Hệ thống hiển thị tình trạng đơn thuê

- Nếu đơn thuê được xác nhận => Hệ thống cập nhật đơn thuê

- Nếu đơn thuê không được xác nhận => Nhân viên liên hệ với khách hàng qua chatbox để hoàn lại tiền.

4.1.5 Tính năng cập nhật giỏ hàng

- Khách hàng có thể xem toàn bộ sản phẩm trong giỏ hàng, cùng với số lượng và tổng giá tiền khi chọn tất cả sản phẩm

- Khách hàng có thể chỉnh sửa sản phẩm tại giỏ hàng như: thêm hoặc xóa sản phẩm, số lượng sản phẩm, size, màu sắc

- Tại giao diện giỏ hàng khách hàng chọn sản phẩm muốn mua và thực hiện thanh toán

4.1.6 Tính năng chatbox

Hệ thống sẽ được tích hợp một hộp thoại chatbot để nhân viên có thể tương tác với khách hàng một cách dễ dàng và nhanh chóng hơn. Khi khách hàng cần sự hỗ trợ hoặc tư vấn từ nhân viên, khách hàng có thể truy cập vào mục chatbot để nhắn tin trao đổi trực tiếp

4.1.7 Tính năng đánh giá tích điểm

Sau khi khách hàng đã sử dụng dịch vụ thuê đồ tại tiệm, khách hàng có thể truy cập vào phần đánh giá sản phẩm/ dịch vụ để gửi feedback. Theo chính sách ưu đãi của tiệm đang áp dụng, nếu khách hàng chỉ đánh giá bằng văn bản: +5.000 điểm, hình ảnh: +7.000 điểm, văn bản và hình ảnh: +10.000 điểm (1.000 điểm tương đương với 1.000 VNĐ). Số điểm này sẽ được tích lũy và dùng vào cho những lần thuê đồ tiếp theo

4.1.8 Tính năng của nhân viên

4.1.8.1 Chức năng quản lý thông tin đơn thuê

*** Chức năng tạo đơn thuê:**

- **Online:** sau khi khách hàng đặt hàng thành công trên nền tảng online, hệ thống gửi thông báo chi tiết đơn đặt hàng về cho nhân viên bao gồm:

- + Thông tin khách hàng: tên, số điện thoại, địa chỉ
- + Thông tin sản phẩm mà khách hàng muốn thuê: mã sản phẩm
- + Thông tin đặt hàng: ngày thuê, ngày dự kiến trả, tiền cọc, ngày lấy hàng

Sau khi có được thông tin chi tiết, nhân viên tiến hành xác nhận khách hàng đặt hàng thành công sau khi đã kiểm tra chất lượng hàng. Trong trường hợp chất lượng hàng không tốt, không thể cho thuê thì xác nhận từ chối đơn của khách hàng và trình bày lý do.

- **Offline:** sau khi khách hàng đến tiệm và lựa chọn được trang phục muốn thuê, nhân viên tiến hành quét mã sản phẩm và thiết lập các thông tin cho khách hàng: họ tên khách hàng, số điện thoại, hình thức đặt cọc. Hệ thống tính toán ngày trả, giá đặt cọc.

*** Chức năng tìm kiếm đơn thuê:**

Nhân viên có chức năng tìm kiếm các đơn thuê bằng cách lướt để tìm, nhập tên khách hàng hoặc mã đơn thuê trên thanh tìm kiếm.

*** Chức năng xoá đơn thuê:**

Nhân viên có thể chọn hình biểu tượng “thùng rác” để chọn chức năng xoá một hoặc nhiều đơn thuê

*** Chức năng cập nhật trạng thái sản phẩm:**

- Các sản phẩm ban đầu mới nhập vào hệ thống sẽ có trạng thái mặc định là chưa cho thuê (không có màu).

- Sau khi tiến hành cho thuê, nhân viên tiến hành cập nhật trạng thái bằng cách click vào thanh trạng thái để thanh chuyển sang trạng thái đang cho thuê (màu đỏ).

- Sau khi khách trả hàng, nhân viên tiếp tục nhấn vào thanh trạng thái để thay đổi trạng thái sản phẩm thành chưa cho thuê (không màu) bằng cách tương tự.

4.1.9 Tính năng của quản lý

4.1.9.1 Tính năng quản lý thông tin sản phẩm

*** Xem thông tin sản phẩm**

- Quản lý có thể xem thông tin danh sách các sản phẩm đang hiện có trên hệ thống bao gồm tên sản phẩm, mã sản phẩm, hình ảnh sản phẩm, tình trạng (đang cho thuê, chưa cho thuê).

- Ngoài ra, quản lý có thể xem thông tin chi tiết từng sản phẩm bao gồm Tên sản phẩm, Mã sản phẩm, Mô tả chi tiết (hình ảnh, màu sắc, size, thương hiệu, chất liệu), chính sách cho thuê, giá cả, số lượng tồn kho.

*** Tính năng thêm/ xoá sản phẩm mới**

- Thêm sản phẩm mới: khi có hàng mới về, quản lý tiến hành gắn mã cho từng sản phẩm. Sau đó, trong mục thêm sản phẩm, quản lý quét từng mã hoặc nhập mã và nhập thông tin của sản phẩm để hệ thống nhập hàng mới vào hệ thống kho.

- Xoá các sản phẩm hư hỏng, không còn cho thuê nữa

*** Tính năng quản lý thông tin nhân viên, khách hàng:**

- Đối với nhân viên, quản lý có thể:
 - + Thêm/ xoá/ thông tin nhân viên
 - + Xem tổng quan họ tên nhân viên, số điện thoại
 - + Với mỗi nhân viên: xem ca làm, lịch sử đơn hàng đã thực hiện
- Quản lý có thể xem thông tin khách hàng bao gồm họ tên, số điện thoại, số lần thuê và thông tin các đơn thuê mà khách đã thuê bao gồm loại trang phục đã thuê, hình thức thuê, thời gian thuê, giá tiền

*** Tính năng đánh giá tình hình kinh doanh**

Ở phần tình hình kinh doanh, chủ tiệm có thể chọn thời gian phù hợp để hệ thống hiện thị tổng quan tình hình kinh doanh (khách hàng đã sử dụng dịch vụ, số sản phẩm đã cho thuê, doanh thu) mà chủ tiệm chọn.

- Tại mục doanh thu, hệ thống tự động ghi nhận doanh thu khi đơn hàng xử lý thành công

→ Từ số liệu mà hệ thống thu được, hệ thống vẽ biểu đồ tình hình hoạt động kinh doanh trong mục tổng quan tình hình hoạt động kinh doanh. Từ thông tin hoá đơn, thống kê mặt hàng được thuê nhiều nhất trong tháng, quý, sản phẩm ít được thuê trong tháng, quý.

4.2 Yêu cầu phi chức năng

4.2.1 Mô hình kinh doanh:

- Gồm 2 hình thức: online và offline
- Hệ thống website hỗ trợ cả hai hình thức kinh doanh:
 - **Online:**
 - Khách hàng có thể xem qua danh mục sản phẩm, xem hình ảnh, mô tả chi tiết, giá cả và chính sách cho thuê.
 - Khách hàng có thể đặt hàng trực tuyến và thanh toán qua các phương thức an toàn.
 - Hệ thống hỗ trợ quản lý đơn hàng, theo dõi tình trạng giao nhận và hỗ trợ khách hàng trực tuyến.

• **Offline:**

- Cung cấp thông tin về cửa hàng, địa chỉ, giờ mở cửa và liên hệ.
- Hiện thị các sản phẩm có sẵn tại cửa hàng để khách hàng tham khảo.
- Cho phép khách hàng đặt hàng trực tiếp tại cửa hàng và thanh toán bằng các phương thức phù hợp.

4.2.2. Thời gian vận hành:

- Hệ thống website hoạt động 24/7 để đáp ứng nhu cầu của khách hàng mọi lúc mọi nơi.
- Hệ thống hỗ trợ dịch vụ khách hàng trực tuyến 24/7 để giải đáp thắc mắc và hỗ trợ khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ.

4.2.3. Mô tả sản phẩm:

- Hiện thị hình ảnh sản phẩm rõ ràng, sắc nét, đa góc độ để khách hàng có thể hình dung sản phẩm một cách trực quan.
- Cung cấp đầy đủ thông tin chi tiết về sản phẩm, bao gồm:
 - + Giá thuê
 - + Mã sản phẩm
 - + Size
 - + Kiểu dáng
 - + Màu sắc
 - + Tình trạng sản phẩm (mới/cũ)
- Cung cấp thông tin về chính sách cho thuê đồ, bao gồm:
 - + Thời gian cho thuê
 - + Giá cọc
 - + Phụ thu nếu trả đồ quá hạn/ hư hỏng

4.2.4. Thiết kế web:

- Phong cách vintage, tông màu trầm ấm.
- Màu chủ đạo: đỏ đô, vàng đồng, màu nâu.
- Giao diện website đơn giản, dễ sử dụng, bố cục hợp lý, khoa học.
- Hình ảnh sản phẩm được bố trí đẹp mắt, thu hút sự chú ý của khách hàng.
- Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho khách hàng một cách dễ hiểu.
- Tạo trải nghiệm mượt mà, thân thiện cho người dùng trên mọi thiết bị (máy tính, điện thoại, máy tính bảng).

4.2.5. Hiệu suất:

- Hệ thống website có khả năng tải trang nhanh chóng, trong vòng chưa đầy 3 giây, ngay cả với 100 người dùng truy cập đồng thời.
- Hệ thống có khả năng xử lý lượng truy cập lớn mà không bị lag hay gián đoạn.
- Hệ thống được tối ưu hóa để đảm bảo hiệu suất tốt nhất cho người dùng.

4.2.6. Nền tảng:

- Hệ thống website được xây dựng trên nền tảng web, có thể truy cập được trên mọi trình duyệt web phổ biến (Chrome, Firefox, Safari, Cốc Cốc, v.v.).

4.2.7. Bảo mật:

- Bảo mật SĐT, Email:
- Hệ thống phải sử dụng các phương thức mã hóa tiêu chuẩn để lưu trữ và truyền dữ liệu SĐT, Email của người dùng.
- Hệ thống phải có cơ chế xác minh danh tính người dùng khi họ thực hiện các thao tác liên quan đến SĐT, Email, ví dụ như thay đổi số điện thoại, Email hoặc yêu cầu mật khẩu mới.
- Hệ thống chỉ cho phép người dùng đăng ký tài khoản bằng số điện thoại, Email hợp lệ.
- Hệ thống phải có cơ chế ngăn chặn các hành vi lừa đảo, giả mạo liên quan đến SĐT, Email.
- Mật khẩu đủ mạnh:
- Hệ thống phải yêu cầu người dùng đặt mật khẩu có độ dài tối thiểu và bao gồm các ký tự đặc biệt.
- Hệ thống phải lưu trữ mật khẩu của người dùng dưới dạng mã hóa hash.
- Hệ thống phải có cơ chế khóa tài khoản sau 5 lần đăng nhập sai mật khẩu.
- Hệ thống phải khuyến khích người dùng sử dụng mật khẩu khác nhau cho các tài khoản khác nhau.

5 Chi tiết nội dung phỏng vấn

A: Team phỏng vấn

B: Người được phỏng vấn (Chị Lan Anh – chủ tiệm thuê đồ)

Nội dung

A: Dạ em chào chị. Tụi em là nhóm sinh viên bên trường đại học Kinh Tế tụi em đang trong quá trình thực hiện 1 dự án liên quan tới phát triển một cái ứng dụng phần mềm. Thì em cũng cảm ơn vì chị đã dành thời gian cho nhóm chúng em trong buổi phỏng vấn ngày hôm nay. Nếu được chị có thể cho tụi em xin phép một vài phút để có thể khảo sát về nhu cầu của chị về việc phát triển một phần mềm cho tiệm thuê đồ của mình được không ạ.

B: Ok em, chị sẵn sàng. Mình muốn khảo sát về vấn đề gì em?

A: Dạ hiện tại tụi em đang muốn giới thiệu tới chị một phần mềm ứng dụng để hỗ trợ mình trong việc quản lý quá trình khách thuê trả đồ cho nó tiện lợi hơn. Để hiểu rõ hơn thì tụi em có một vài câu hỏi phỏng vấn. Có gì thì mong chị có thể hỗ trợ giải đáp giúp tụi em chị nhé!

Đầu tiên thì chị có thể giới thiệu về bản thân mình ví dụ như là tên, tuổi, một vài thông tin cá nhân của chị để cho tụi em hiểu rõ hơn được không?

B: Chị là Lan Anh. Chị đang là chủ một tiệm cho thuê quần áo chuyên về quần áo dự tiệc, du lịch và chụp hình ngoại cảnh. Hiện tại tiệm của mình cũng đã mở được từ tháng 5/2023. Trúng ngay mùa du lịch bây giờ cũng chạy được hơn 6 tháng rồi. Công việc của tiệm 1 năm chỉ tập trung vào 2 mùa du lịch và mùa tết sẽ đông khách. Bình thường thì cũng có 3 sản phẩm chủ yếu là áo dài, quần áo dự tiệc, đầm maxi. Đầm maxi thì đi biển, đầm váy dự tiệc thì cả năm, áo dài thì chủ yếu mấy ngày lễ. Kèm theo những phụ kiện đi biển như là túi xách, kính mát, tất cả những phụ kiện giày dép thì đều đầy đủ hết. Năm vừa rồi chị không dùng một phần mềm nào hết mọi thao tác đều ghi tay hết nên cũng có nhiều bất tiện không thể kiểm soát hết được. Mà tụi chị cũng làm tay chứ chưa có app vì đây không phải là một hình thức buôn bán. Khi mà bán hàng thì khách lấy đi luôn, hoặc lỗi thì hoàn trả lại. Còn đây là hình thức cho thuê thì khách phải trả lại trong vòng 3 ngày, 1 ngày hoặc phụ thu thêm tiền sẽ có nhiều vấn đề bất cập hơn so với dịch vụ buôn bán. Đây là một hình thức cho thuê quần áo nên chị cũng muốn có một cái App để mà nó tiện ích để phục vụ hình thức kinh doanh này. Tụi em muốn hỏi gì?

A: Dạ cái tệp khách hàng chính mà tiệm mình cho thuê đồ hướng tới những đối tượng nào ạ?

B: Những đối tượng tầm 16 tuổi đến 40. thường thì trong độ tuổi trẻ là chủ yếu. Vì size bên chị chính là phục vụ cho những người trẻ size SML, size nhỏ.

A: Chị ơi như hồi này em có nghe chị nói trong quá trình thuê đồ thì cái việc thuê hoặc khách trả đồ mình vẫn viết tay nó vẫn sẽ có rất nhiều bất cập. Chị có thể cho tụi em biết cụ thể nó bất cập như thế nào không ạ?

B: Ví dụ như là thường thường tụi em mở 1 cửa hàng bán quần áo khi mà em nhập hàng vào sẽ có size, màu sắc, thế này thế kia bán cho khách là xong, nếu khách hoàn trả lại thì mình nhập kho lại. Nó sẽ khỏe hơn còn bên chị là hình thức thuê đồ. Bình thường bên chị sẽ cho thuê trong vòng 3 ngày là cái giá đó, còn nếu mà thuê trong vòng 1 ngày thì sẽ giá khác. Bởi vậy nên khi mình làm mã ví dụ váy này là D01 thì lúc mà mình làm giá 3 ngày là 300k, nếu 1 ngày thì chị sẽ làm giá giảm cho khách 20k thì còn 180k.

B: Thì là phần mềm đó sẽ hiểu là đến ngày trả nếu khách thuê trong 1 ngày thì sẽ cái tệp chọn 1 hay 2 hay 3 ngày, thì cái áp đó sẽ tự hiểu như vậy. Nếu 1 ngày thì trừ 20k nếu 3 ngày thì vẫn y cái giá đó.

A: Dạ

B: Rồi, khách trả nếu trên 3 ngày thì phụ thu thêm 10k, có hư hỏng không và đền bù thế này thế kia

A: Bên cạnh những tính năng như chị nói thì hệ thống tự động cập nhật số tiền khách hàng thuê theo ngày, thì bên tính năng đó chị có muốn app của mình có thêm tính năng nào không ạ

B: Hiện tại bên chị cũng đang thử kiotviet, thì họ cũng có làm bên theo cái yêu cầu của chị đó, cũng thấy cũng khả thi, nếu làm được ứng dụng này thì ứng dụng này trên điện thoại hay trên máy tính?

A: Dạ trên điện thoại hoặc trên web

B: Nếu ra cái app trên điện thoại thì sẽ tiện hơn rất nhiều, còn kiotviet thì làm trên máy tính và app điện thoại, chị mới đặt thôi chứ chị chưa ứng dụng thử xem nó có linh hoạt không.

A: Bọn em cũng đã nắm được sơ nắm được sơ lược cái mong muốn của chị rồi, thì sau đây thì em cũng sẽ gợi ý đưa ra cho chị một vài cái option để chị coi thử là nó chị cảm thấy nếu mà cần thì chị em sẽ tích hợp vào cái app của mình cái ứng dụng hệ thống sắp tới cho mình, cho tiệm mình thì thứ nhất là chị có muốn tức là cái hệ thống khác cái app đó là chị muốn cho khách hàng, nhân viên với chủ đều dùng được hay sao ạ ?

B: Đúng r, một cái app đó là nó sẽ có một cái giống như là cái admin là người chính, rồi phân kênh ra là nhân viên rồi ở dưới là đều biết chứ hoặc là thì từ cái app đó là ai đăng nhập thì cái hệ thống của mình thì nó sẽ chia thành 3 admin chính, sau đó là mấy thành viên. Sau đó, nó có thể tích hợp được .., ví dụ như khách hàng ck về thì sẽ báo luôn trong cái app đó cho mọi người biết tiền đã về. Ví dụ em ngồi đây mà chị vẫn ở nơi khác chị vẫn biết tiền đã về tài khoản, thì nó tích hợp được trên app luôn

A: Em nhắm ứng dụng của mình sẽ chia ra 3 đối tượng sử dụng. Thứ nhất là quản lý ví dụ như cho chị chủ shop đồ xem toàn bộ về thông tin

B: Doanh thu nì

A: Dạ đúng rồi, liên quan tới khách hàng

B: Hàng tồn, doanh thu, hàng mới

A: Rồi có thể là

B: Lãi lỗ

A: Dạ với giao diện của quản lý á sẽ có tổng quan về tình hình tài chính của tiệm, quản lý tất cả thông tin từ khách hàng đến nhân viên rồi có thể hệ thống có các cập nhật các biểu đồ về doanh thu bán hàng của từng kỳ, để cho mình có cái nhìn tổng quan hơn về tình hình kinh doanh của tiệm mình. Còn với giao diện đối tượng khách hàng á, thì bọn em gợi ý cho bên chị, ví dụ giao diện khách hàng hẳn sẽ hiển thị các sản phẩm giống như ở trên giao diện shopee, tức là khi khách hàng vào sẽ thấy các sản phẩm bên mình

B: Nếu mà nói được như rứa thì hay đó, ví dụ như tụi em có biết app thuê đồ không? Có một cái app cho thuê đồ, lên đó ví dụ như khi chị lên cái app đó chị sẽ lên đăng sp lên đó

A: Dạ dạ đúng rồi, thì KH họ sẽ ở nhà, họ sẽ xem được sản phẩm bên mình nè, họ xem được bộ nào còn, bộ nào hết, hệ thống nó sẽ tích hợp

B: Làm như shopee thì ấy đó, họ sẽ tự nhập vào giỏ hàng, còn hay hết.

A: Ví dụ như là trong trường hợp mà khách hàng làm hư đồ của mình, thì khách hàng có đền bù cho mình không.?

B: Có chứ, tùy vào từng mức độ hỏng như thế nào để mình xem xét, vì thế cái này phức tạp, với những cái vết bẩn mình có thể giặt ra, mình xử lý được thì bình thường còn nếu không xử lý được thì khách phải đền lại mua lại với giá pass còn khách không muốn lấy sẽ hoàn tiền lại cho mình

A: Với những khó khăn đó, chị có muốn sản phẩm đó đăng lên xong bên dưới phần mô tả của sản phẩm đó là mình sẽ điền mấy, bản điền mấy và tùy từng trường hợp mình sẽ điền mấy, ... chị thấy vậy có ổn không ạ?

B: không, mình có thể sẽ ghi ở phần mô tả sản phẩm thì mình sẽ ghi cụ thể về phương thức thuê đồ để cho họ đọc hiểu. Là phương thức thuê đồ như thế nào, trong vòng bao nhiêu ngày, trả như thế nào, cọc cái gì,... thì bên chị sẽ cọc tiền hoặc là giấy tờ. Nếu mà trả đồ bị hư hỏng gì đó thì tùy theo mức độ sẽ đàm phán với khách thôi

A: Nếu như đàm phán thì ở app đó sẽ được tích hợp chatbox giữa người chủ, nhân viên và khách hàng.

A: Ví dụ mỗi lần khách thuê đồ thì khách sẽ cần phải cung cấp thông tin như thế nào ạ?

B: À thì tên, sdt, địa chỉ thì có thể có hoặc không. Vì khi khách mà đặt cọc thì đã đặt cọc giấy tờ rồi nên cũng không cần xin địa chỉ, chỉ cần tên với số điện thoại thôi. Nếu được địa chỉ thì càng tốt, từ đó nếu khách muốn ship thì khách gửi luôn địa chỉ. Mình sẽ có 2 hình thức đến tại tiệm hoặc ship

A: Với cái app như vậy thì chị muốn app sẽ vận hành 24/7 hay là chỉ trong khoảng thời gian của hàng mở cửa thôi ạ?

B: 24/7 chứ. Với lại nếu mà nó làm giống như mấy cái voucher dạng như là tặng kèm không đồng gì đó. Thì thường là ví dụ như tụi chị là cho thuê váy thì tặng kèm phụ kiện là bông tai hoặc khi thuê mà khách gửi feedback hình thì sẽ được tặng cái voucher giảm giá cho lần sau

A: À nếu mà rứa thì cái chỗ này tụi em gợi ý cho bên mình ví dụ như là khi mà khách thuê đồ xong rồi thì sẽ có phần gọi là feedback là khách mà gửi ảnh feedback lên cho sản phẩm thì mình có thể có những cái chương trình tích điểm

B: Giống như là shoppe có phản hồi đánh giá để cộng hoàn xu, tích điểm cũng hay đó

A: Trong quá trình quản lý kho hàng, chị có muốn mỗi trang phục sẽ có 1 mã vạch để mình có thể dễ dàng quản lý không ạ

B: Có chứ, phải có mã vạch chứ. Thì hiện tại bên Kiot Việt nó đang làm mã vạch đó, có máy in mã vạch nè. Tụi chị sẽ tự tạo mã, rồi mình quét mã thôi. Phải làm rứa chứ. Mà tụi em đã nghiên cứu về cái Kiot Việt chưa?

A: Dạ tụi em cũng đã có nghiên cứu và biết đến Kiot Việt rồi. Như bên tiệm mình là chị cũng đang chuẩn bị ứng dụng cái Kiot Việt vào hà chị

B: Nhưng mà nếu tụi em tích hợp được cái app như shopee thì nó sẽ hay hơn. Còn kiot Việt thì nó chỉ là quản lý thôi, nó chỉ là máy móc quản lý chung thôi chứ không phải là mạng xã hội, không phải là app để mình quản lý tổng quan mình biết. Còn nếu mà tụi em làm được theo dạng app đó thì cũng hay

A: Chị muốn cái app của mình có tông màu chủ đạo là gì ạ

A: Chị muốn như cái giao diện của cái app sẽ như thế nào ạ?

B: Màu nâu, Nhưng mà tụi em định làm riêng cho bên chị hay là sao? Tone màu nâu, đồ

A: Đối với khách hàng là chị có muốn thêm cái tính năng như là sắp tới ngày trả hàng thì cái app sẽ thông báo với khách hàng không ạ?

B: Được, thông báo về sdt đúng không hay tin nhắn

A: Gửi về cái app đó luôn

B: À về cái app đó luôn chứ nếu mà tin nhắn là tốn tiền (cười)

B: Về cái app là mình biết thôi chứ hay là khách cũng phải tải app đó?

A: Như chị muốn là ứng dụng này nó sẽ như cái web hay là app cho khách sử dụng ạ?

Bởi vì như thế này, mỗi cái đều có ưu nhược điểm khác nhau. Nếu như mình sử dụng cái hệ thống trên web thì khách chỉ cần vào link trang web của mình là có thể xem được rồi, và chỉ khi nào khách muốn thuê đồ...

B: Nó giống cái trang web nhỏ mà hần... gọi là gì ta... cái link sản phẩm mà ngắn gọn... cái link dẫn đến... cái web gì ta... tụi em không biết cái đó luôn hà?

A: cái web gì...

B: Dạng như là nó như một đường link trang web mà nó mô tả sản phẩm một cách ngắn gọn nhất, đặt hàng luôn ngay trực tiếp trên web đó...

A: Dạ... cái ni hiện tại tụi em chưa có thông tin gì về cái ni, có gì để tụi em...

B: Răng tụi em không biết được, cái ni gọi là cái chi...(lấy điện thoại ...) Bữa trước chị định làm cái này, chạy quảng cáo... sẽ có một cái đường link, web chi ta... web nhỏ...

A: Có phải nó sẽ hiện ra...

B: Nó sẽ hiện ra giới thiệu sản phẩm một cách ngắn gọn là công dụng là chi, ở dưới sẽ kêu đặt hàng ngay hôm nay sẽ được giảm giá, để lại tên số điện thoại để được tư vấn, nó chốt đơn ngay trên cái link đó... gọi là web chi... một cái web nhỏ, link để dẫn đến sản phẩm là khách nhìn vô là muốn chốt đơn ngay, đặt hàng trực tiếp tại đó luôn, là đặt hàng trên web đó. Ví dụ như mua một sản phẩm, đầu tiên là giới thiệu sản phẩm, xong ở dưới

là mua một sẽ được giá nớ, mua hai là được giá nớ, mua 3 giá như rứa, đặt hàng ngay, nó sẽ tự giao hàng luôn để lại số điện thoại địa chỉ giao hàng luôn

A: Là chị muốn là làm trên web đúng không chị?

B: Ý là vẫn là 1 cái app, cái fanpage của chị sẽ có 1 cái link web để dẫn đến , tức là họ kích vô nớ họ sẽ đọc hết thông tin sản phẩm, giống như mình chạy quảng cáo ở. Ví dụ như tra google là hấn sẽ nhảy ra hết là gồm những cái chi. Là chừ nếu mà em tạo ra cái app ni thì em sẽ để giao diện là, chị muốn là vô cái app đó, trong đó sẽ có mấy cái album, quần áo, váy tiệt, để cho khách kích vào đó. Là đầu tiên trước hết là sản phẩm...chứ em định làm giao diện kiểu chi...

A: Tức là bên tụi em định khi mà truy cập được trang chủ, nó sẽ hiện từng mục cho khách lựa chọn, ví dụ như đầm, áo dài, đầm tiệt, khi mà khách chọn từng mục sẽ hiện ra riêng từng sản phẩm...

B: Là giá bao nhiêu luôn?

A: Dạ

B: Thêm vào giỏ hàng? Hoặc là đặt mua luôn...kiểu như shoppe đó...rồi nó sẽ có phần tích điểm

A: Dự là sẽ có thanh tìm kiếm như size, màu áo quần...

A: Khi mà với vị trí quản lý, khách hàng thì chị muốn là bảo mật đăng nhập vô là bằng số điện thoại, email, hay là bằng phương thức khác?

B: Số điện thoại hoặc email, chủ yếu là mật khẩu nó mạnh thôi chứ số điện thoại hay email đều được. Là giờ mình mới làm hay đã thử làm cái app nào chưa?

A: Dạ tụi em chưa. Bây giờ thông qua được lần này thì tụi em sẽ về, nội dung buổi phỏng vấn từ nãy giờ sẽ lấp yêu cầu bên chị mong muốn rồi có gì tụi em sẽ phân tích lại rồi sẽ nếu cái nào triển khai được hoặc nếu có gì bổ sung, kiểu như là nó có thể tích hợp được cái hệ thống của mình hỗ trợ cho cái việc vận hành cái tiệm của mình nó dễ dàng hơn, có gì tụi em sẽ xin thêm chị một buổi khác để trao đổi thêm về vấn đề phát sinh ấy, dạ còn có gì thì tụi em sẽ tìm hiểu thêm cũng như nghiên cứu lại, rồi sẽ báo lại cho bên mình

B: Tụi em cứ chạy thử đã , xong rồi mình test thử, sửa đổi đồ lại cho nó phù hợp

A: Hồi nãy em thấy chị có nói phân ra quản lý, khách hàng với nhân viên , thì em không biết là nhân viên sẽ có quyền hạn như thế nào

B: Um... không, quyền hạn của nhân viên à, cái này chắc chị sẽ phân cho nhân viên giống như kiểu fanpage, từ một cái facebook chính của mình, mình vô fanpage, rồi cái app này có thể nhập pass đúng không, rứa thì chị có thể cấp tài khoản cho nhân viên với quyền hạn khác và có thể quản lý được tài khoản đó nếu mà đưa cho nhân viên quyền hạn như chủ thì chị sợ tiền bạc đồ chi trên nó...

A: Nhân viên có thể thấy được thông tin hàng hóa, hàng tồn kho, còn tiền bạc thì chỉ có quản lý có thể thấy cái mục đó, còn nhân viên chỉ nắm được như là khách hàng chuyển khoản tới, và nhân viên biết được đã chuyển khoản vào tk của chủ rồi, tình hình tổng quan kinh doanh như thế nào của tiệm thì nhân viên không có quyền hạn xem

A: Cái app cái web này thì chị muốn phong cách nó như thế nào? có thể nhẹ nhàng,..

B: Vintage thôi, những cái tông trầm thôi, chị muốn màu chủ đạo là màu đỏ đô, vàng đồng này, màu nâu

A: Tình hình chung từ nãy tới giờ thì tụi em cũng đã nắm được những cái ý , chúng em sẽ phân tích yêu cầu của chị sớm , có gì những thông tin cần thiết tụi em sẽ gửi lại chị xác nhận lại và tụi em rất cảm ơn chị đã dành thời gian cả buổi chiều ngày hôm nay đã cho tụi em cơ hội phỏng vấn với chị

B: Chị cũng cảm ơn mấy đứa, hi vọng là tụi em sẽ làm cái app thật là pro, để thứ nhất là bên chị được chạy thử cái app đó rồi chúc tụi em sẽ thành công

A: Tụi em cảm ơn chị

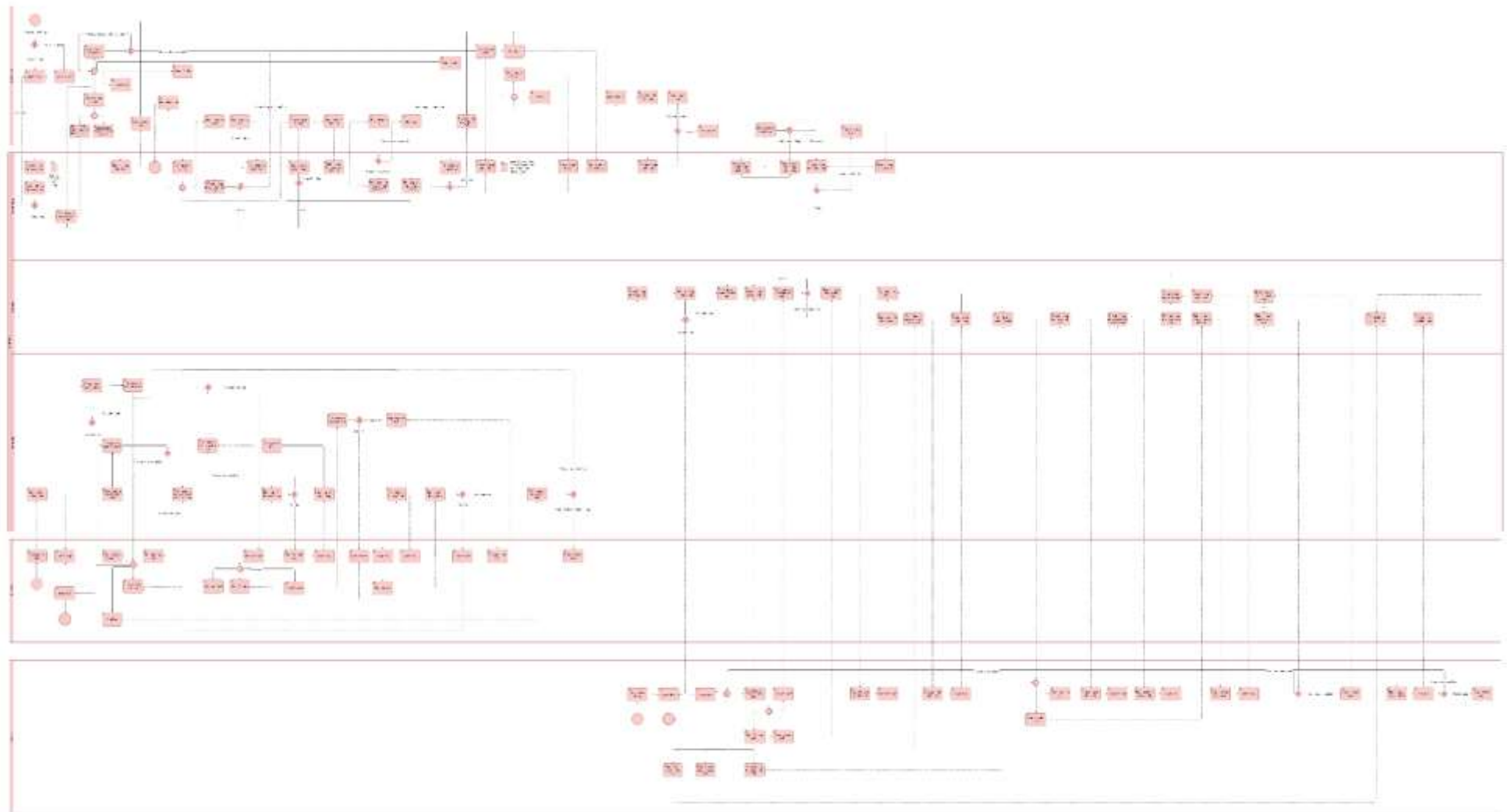
B: Ý tưởng rất là hay

A: Dạ rồi tụi em cảm ơn chị rất là nhiều ạ

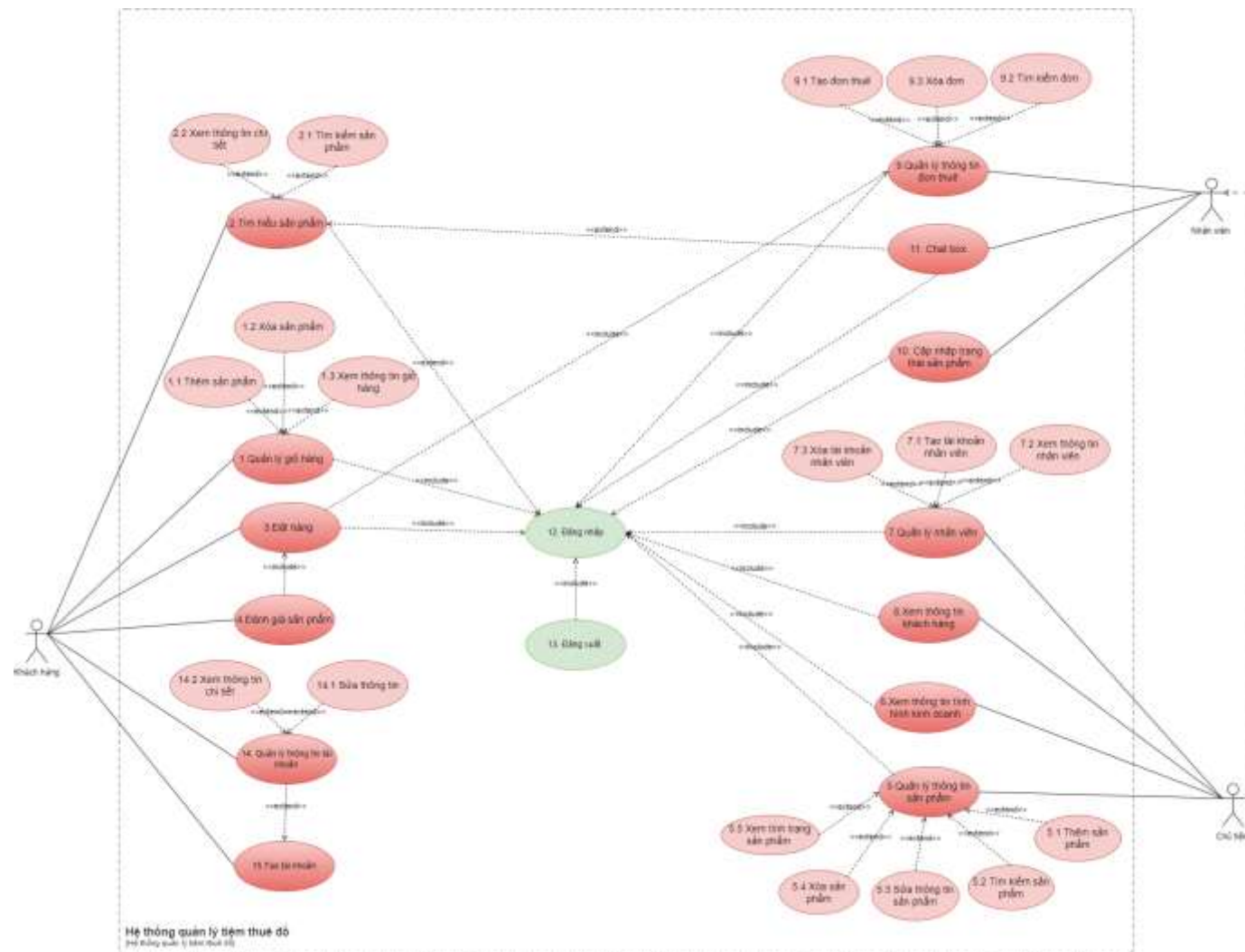
PHẦN II: ĐẶC TẢ YÊU CẦU

6 Mô tả khái quát về hệ thống

6.2 Sơ đồ luồng nghiệp vụ hệ thống To - Be System



6.3 Sơ đồ use case



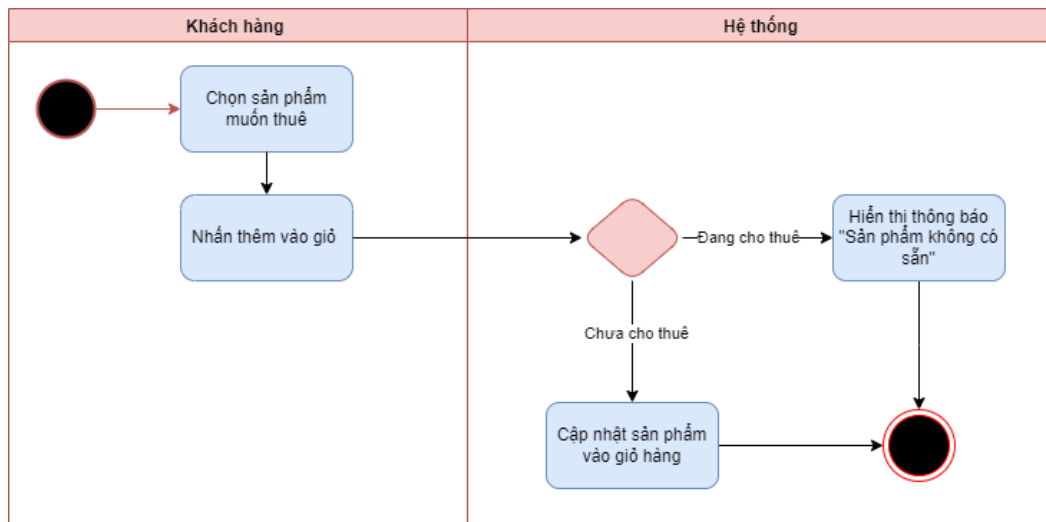
7 Yêu cầu chức năng

7.1 Đặc tả UC 1.1

Use case ID	1.1
Use case name	Thêm sản phẩm
Description	Là khách hàng, tôi muốn thêm sản phẩm
Actors	Khách hàng
Priority	High
Triggers	Khách hàng chọn chức năng thêm sản phẩm
Pre-conditions	<ul style="list-style-type: none">Sản phẩm chưa được thuêKhách hàng đã đăng nhập tài khoản
Post-conditions	Khách hàng thêm thành công hàng muốn thuê vào giỏ hàng
Main flow	<ol style="list-style-type: none">Khách hàng chọn sản phẩm muốn thuêKhách hàng nhấn thêm vào giỏHệ thống cập nhật sản phẩm vào giỏ hàng
Alternative flows	N/A
Exception flows	2a. Nếu sản phẩm đang cho thuê thì hệ thống hiển thị thông báo “Sản phẩm không có sẵn” và kết thúc
Business rules	N/A
Non-functional requirements	N/A

Bảng 1: Đặc tả UC 1.1

Activity diagram UC 1.1

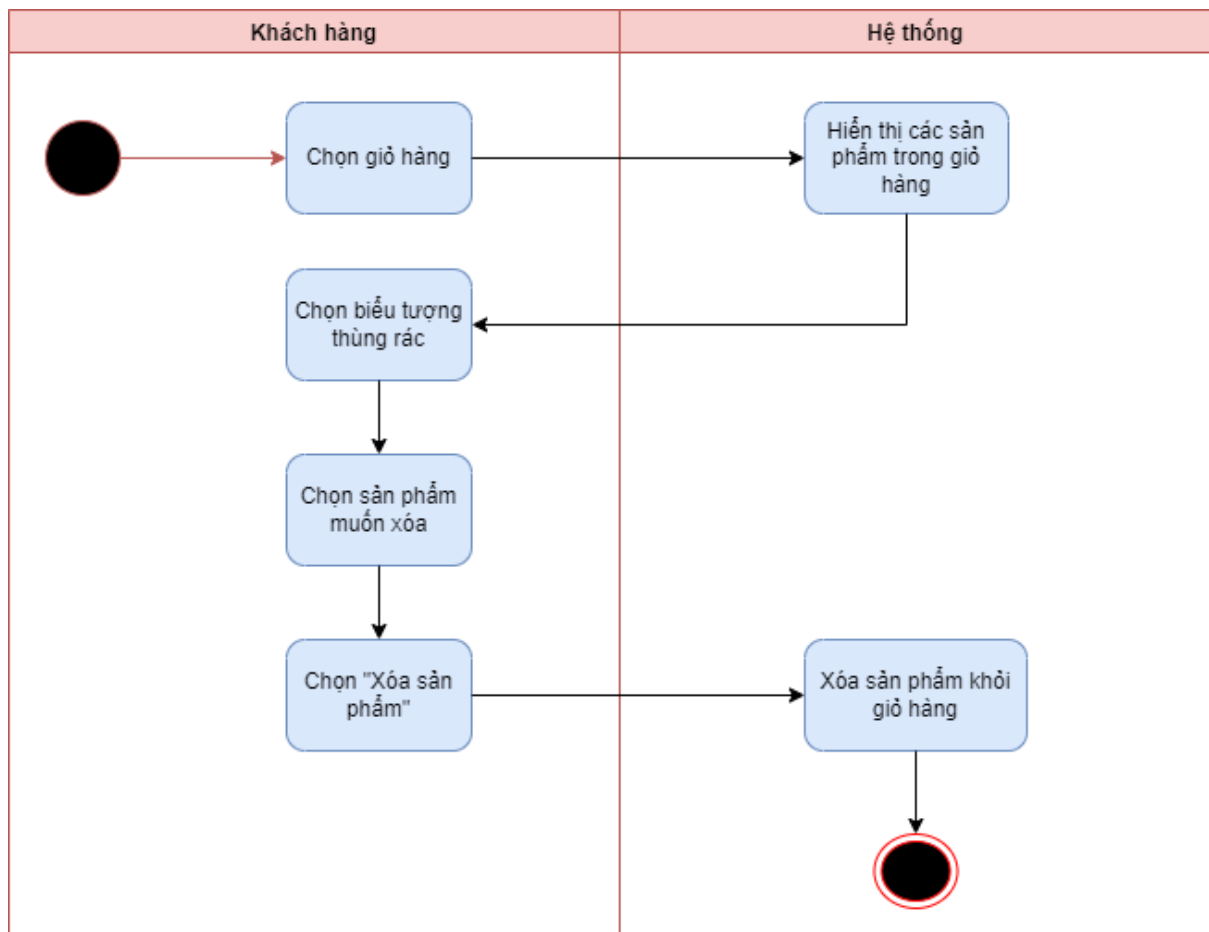


Hình 1: Activity diagram UC 1.1

7.2 Đặc tả UC 1.2

Use case ID	1.2
Use case name	Xóa sản phẩm
Description	Là khách hàng, tôi muốn xóa sản phẩm trong giỏ hàng
Actors	Khách hàng.
Priority	High.
Triggers	Khách hàng chọn chức năng xóa sản phẩm.
Pre-conditions	<ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm đã được thêm vào giỏ hàng. Khách hàng đã đăng nhập tài khoản.
Post-conditions	Khách hàng xóa sản phẩm khỏi giỏ hàng thành công
Main flow	<ol style="list-style-type: none"> Khách hàng chọn giỏ hàng Hệ thống hiển thị các sản phẩm trong giỏ hàng. Khách hàng chọn biểu tượng thùng rác Khách hàng chọn sản phẩm muốn xóa Khách hàng chọn “Xóa sản phẩm” Hệ thống xóa sản phẩm khỏi giỏ hàng
Alternative flows	N/A
Exception flows	N/A
Business rules	N/A
Non-functional requirements	N/A

Bảng 2: Đặc tả UC 1.2

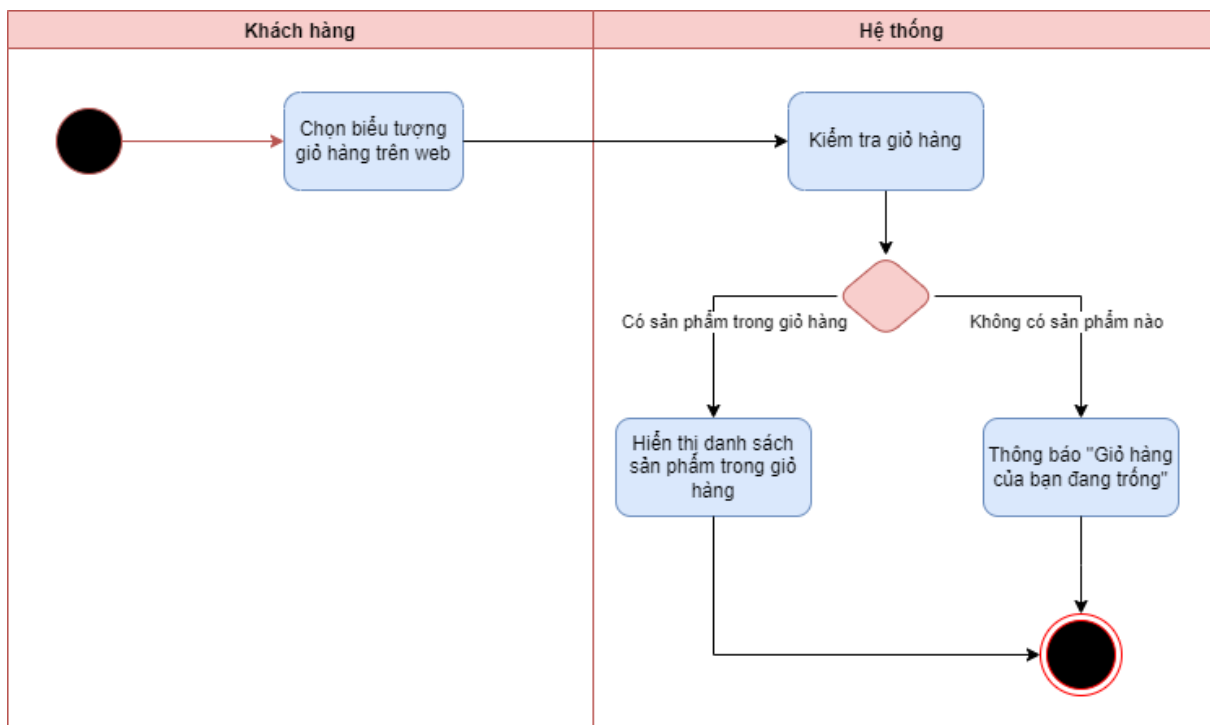
Activity diagram UC 1.2**Hình 2: Activity diagram UC 1.2****7.3 Đặc tả UC 1.3**

Use case ID	1.3
Use case name	Xem thông tin giỏ hàng
Description	Là khách hàng, tôi muốn xem thông tin giỏ hàng
Actors	Khách hàng
Priority	High
Triggers	Khách hàng chọn mở giỏ hàng.
Pre-conditions	Khách hàng đã đăng nhập tài khoản
Post-conditions	Khách hàng xem thông tin giỏ hàng thành công
Main flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Khách hàng chọn biểu tượng giỏ hàng trên web 2. Hệ thống kiểm tra giỏ hàng 3. Hệ thống hiển thị danh sách sản phẩm trong giỏ hàng

Alternative flows	N/A
Exception flows	2a. Nếu giỏ hàng không có sản phẩm nào, hệ thống thông báo “Giỏ hàng của bạn đang trống” và kết thúc
Business rules	N/A
Non-functional requirements	N/A

Bảng 3: Đặc tả UC 1.3

Activity diagram UC 1.3

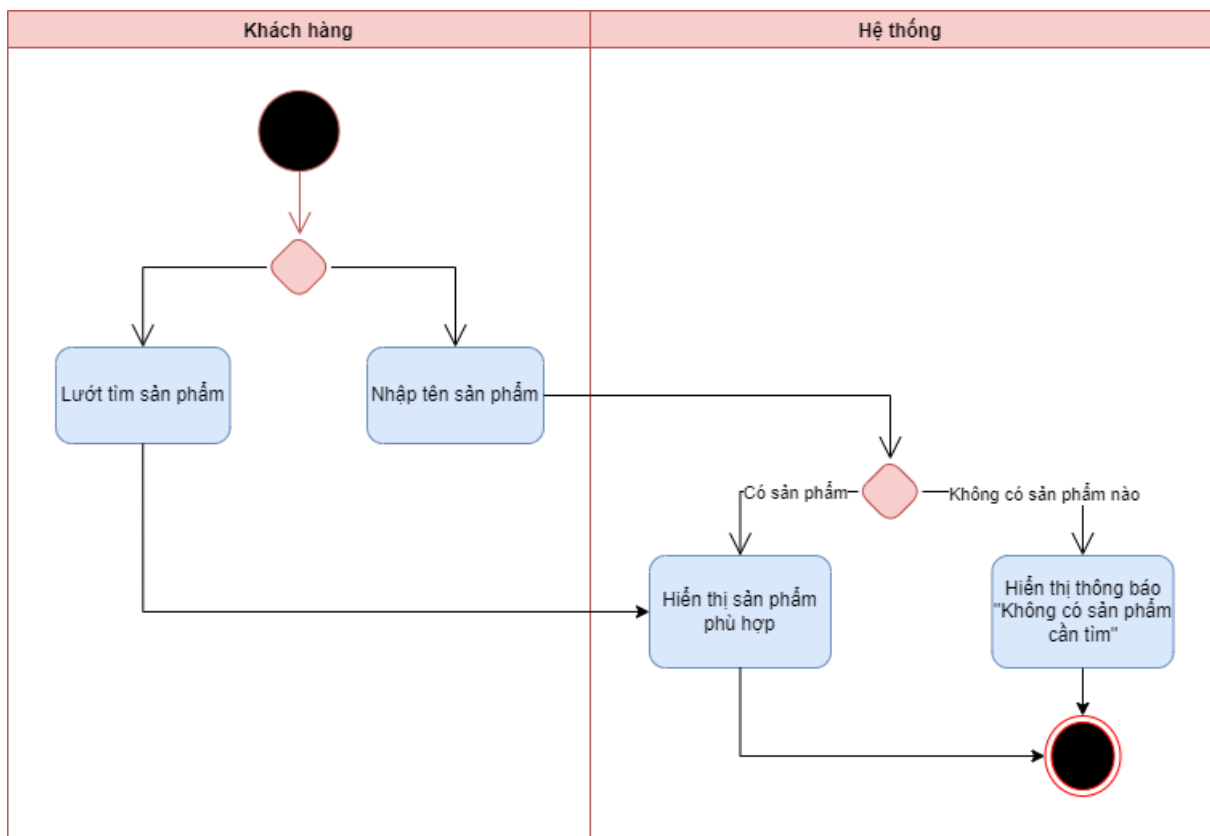


Hình 3: Activity diagram UC 1.3

7.4 Đặc tả UC 2.1

Use case ID	2.1
Use case name	Tìm kiếm sản phẩm
Description	Là khách hàng, tôi muốn tìm kiếm sản phẩm
Actors	Khách hàng
Priority	High
Triggers	Khách hàng chọn chức năng tìm kiếm sản phẩm
Pre-conditions	N/A

Post-conditions	Khách hàng tìm kiếm sản phẩm thành công
Main flow	1. Khách hàng lướt tìm sản phẩm
Alternative flows	1a. Khách hàng nhập tên sản phẩm 1a1. Hệ thống hiển thị sản phẩm phù hợp
Exception flows	1a2. Nếu không có sản phẩm nào, hệ thống hiển thị thông báo “Không có sản phẩm cần tìm” và kết thúc.
Business rules	N/A
Non-functional requirements	N/A

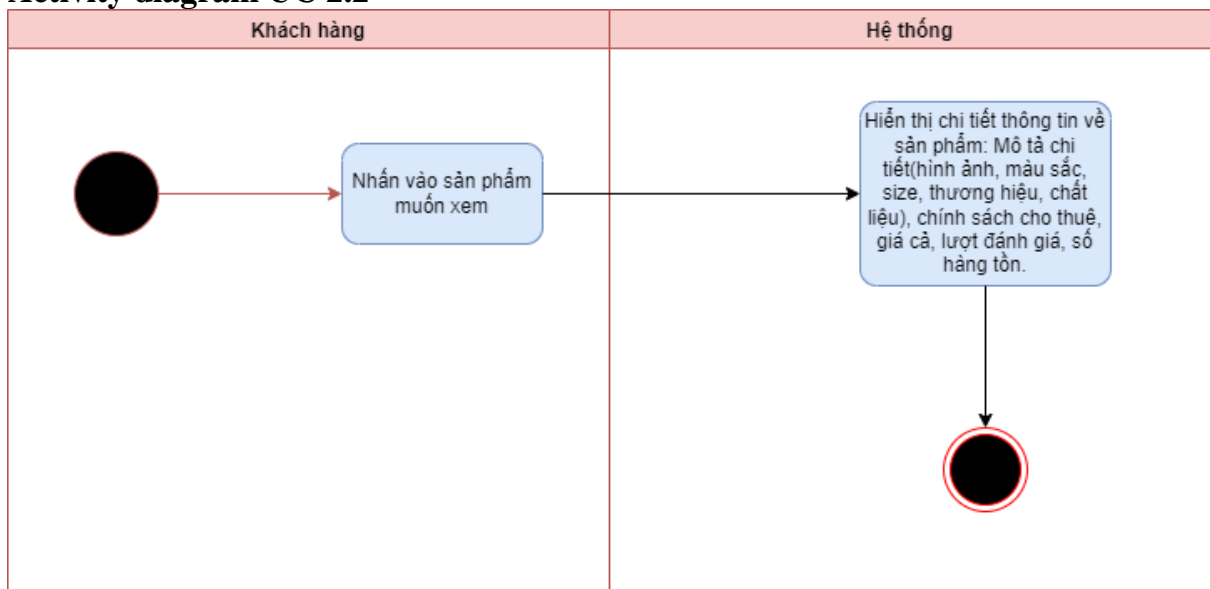
Bảng 4: Đặc tả UC 2.1**Activity diagram UC 2.1****Hình 4: Activity diagram UC 2.1****7.5 Đặc tả UC 2.2**

Use case ID	2.2
Use case name	Xem thông tin chi tiết

Description	Là khách hàng, tôi muốn xem thông tin chi tiết sản phẩm
Actors	Khách hàng
Priority	High
Triggers	Khách hàng chọn từng sản phẩm để xem thông tin chi tiết
Pre-conditions	N/A
Post-conditions	Khách hàng xem được thông tin chi tiết của sản phẩm.
Main flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Khách hàng nhấn vào sản phẩm muốn xem 2. Hệ thống hiển thị chi tiết thông tin về sản phẩm: Mô tả chi tiết (hình ảnh, màu sắc, size, thương hiệu, chất liệu), chính sách cho thuê, giá cả, lượt đánh giá, số lượng tồn kho.
Alternative flows	N/A
Exception flows	N/A
Business rules	N/A
Non-functional requirements	N/A

Bảng 5: Đặc tả UC 2.2

Activity diagram UC 2.2



Hình 5: Activity diagram UC 2.2

7.6 Đặc tả UC 3

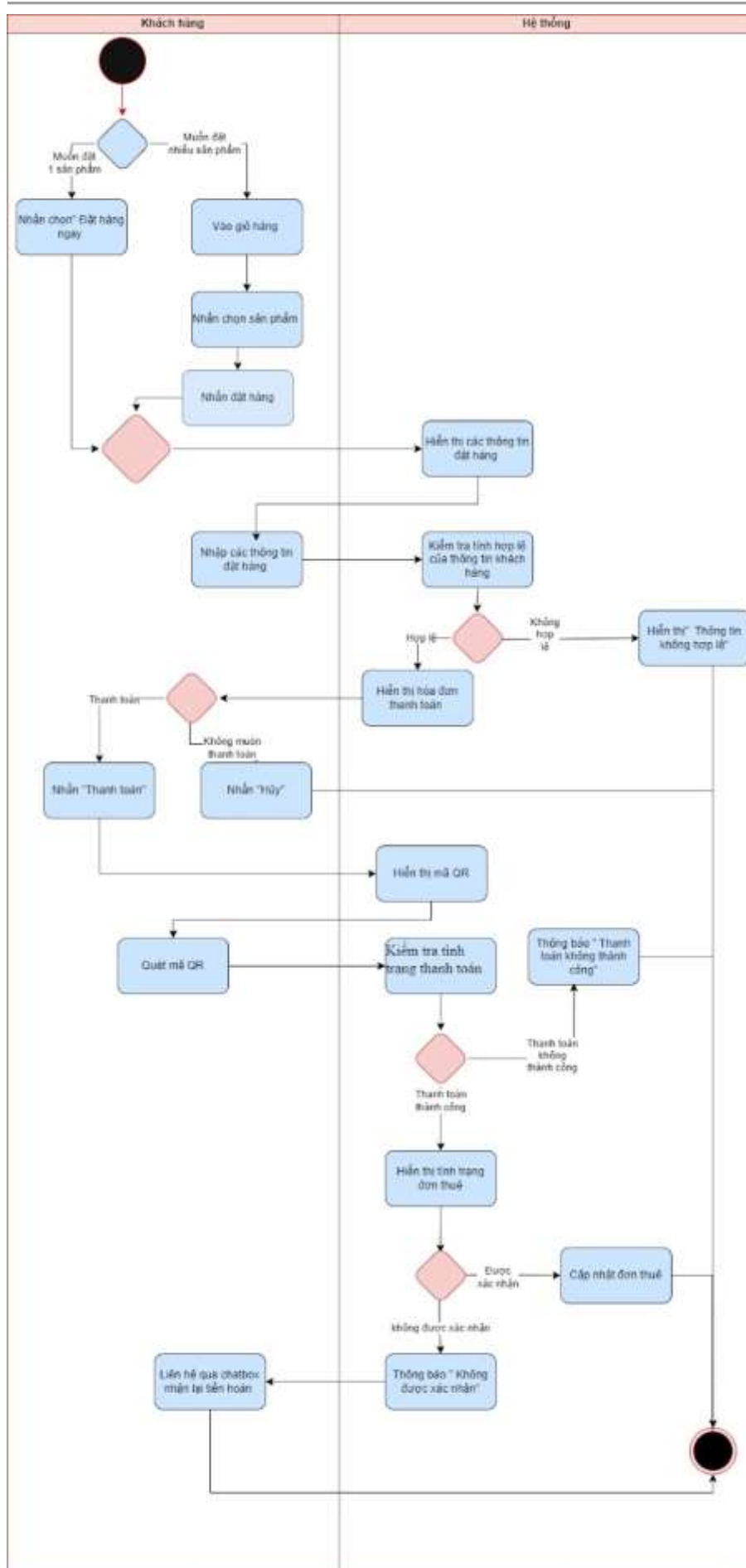
Use case ID	3
-------------	---

Use case name	Đặt hàng
Description	Là một khách hàng, tôi muốn đặt thuê hàng
Actors	Khách hàng
Priority	Hight
Triggers	Khách hàng nhấn chọn tính năng “Đặt hàng”
Pre-conditions	<ul style="list-style-type: none"> • Khách hàng đăng nhập thành công • Sản phẩm chưa được thuê • Khách hàng chọn được sản phẩm muốn đặt hàng • Khách hàng nhập thông tin nhận hàng hợp lý
Post-conditions	Khách hàng đặt hàng thành công
Main flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Khách hàng nhấn chọn “Đặt hàng ngay” 2. Hệ thống hiển thị các yêu cầu về thông tin đặt hàng: tên, địa chỉ, sđt, ngày nhận hàng, ngày trả hàng. 3. Khách hàng nhập các thông tin đặt hàng 4. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin 5. Hệ thống hiển thị hóa đơn thanh toán 6. Khách hàng nhấn chọn “Thanh toán” 7. Hệ thống hiển thị mã QR 8. Khách hàng quét QR thanh toán 9. Hệ thống kiểm tra tình trạng thanh toán 10. Hệ thống hiển thị thông báo tình trạng đơn thuê 11. Hệ thống cập nhật đơn thuê
Alternative flows	<p>1a. Vào giỏ hàng</p> <p>1a1. Nhấn chọn sản phẩm muốn đặt hàng</p>
Exception flows	<p>4a. Nếu thông tin không hợp lệ thì hệ thống hiển thị “Thông tin không hợp lệ” và kết thúc</p> <p>6a. Nếu khách hàng không muốn thanh toán thì nhấn “Hủy” và kết thúc.</p> <p>9a. Nếu khách hàng chưa thanh toán thành công thì hệ thống hiển thị thông báo ”Thanh toán không thành công” và kết thúc.</p>

	<p>10a. Nếu đơn thuê không được xác nhận thì hiển thị thông báo “Không được xác nhận” và kết thúc</p> <p>10a1. Nhân viên liên hệ qua chatbox để thông báo hoàn lại tiền</p>
Business rules	<ul style="list-style-type: none"> • Tên khách hàng không được chứa số và ký tự đặc biệt, không được để trống nội dung • Nội dung địa chỉ không được để trống • SĐT là 10 chữ số, không được để trống nội dung • Ngày nhận hàng, ngày trả hàng là ngày hiện tại hoặc tương lai, không được để trống nội dung • Cách tính tiền thuê: <ul style="list-style-type: none"> • Thuê 1 ngày = Giá thuê đã hiển thị - 20.000 • Từ 1 - 3 ngày = Giá thuê đã hiển thị • Trên 3 ngày: phụ thu 1 món/ 10.000 VNĐ/ ngày • Số tiền thanh toán = Tiền thuê + Tiền cọc
Non-functional requirements	N/A

Bảng 6: Đặc tả UC 3

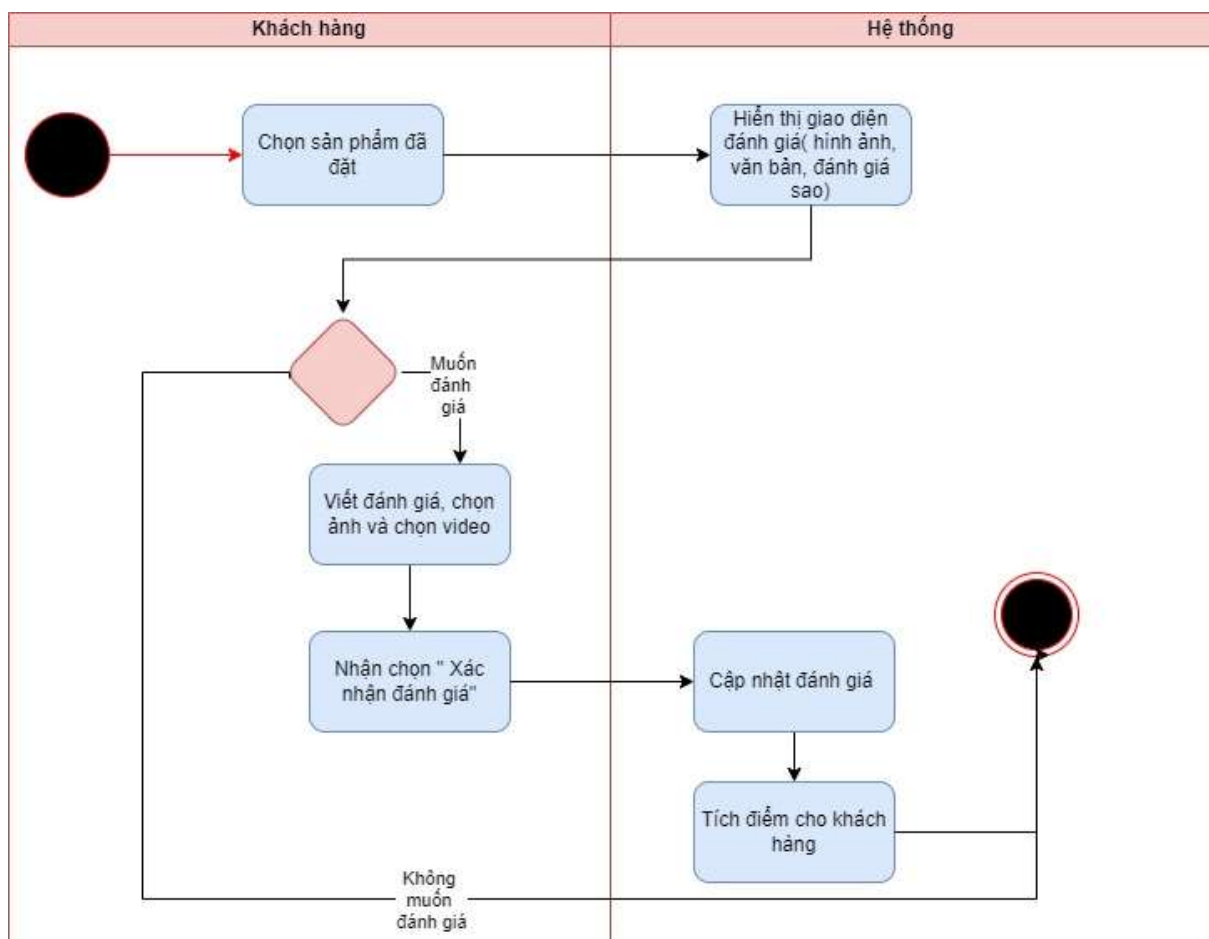
Activity diagram UC 3



7.7 Đặc tả UC 4

Use case ID	4
Use case name	Đánh giá sản phẩm
Description	Là một khách hàng, sau khi đã thuê hàng thành công tôi muốn đánh giá sản phẩm
Actors	Khách hàng
Priority	Trung bình
Triggers	Khách hàng chọn chức năng đánh giá
Pre-conditions	<ul style="list-style-type: none">• Khách hàng đăng nhập thành công• Khách hàng đã thuê hàng thành công• Khách hàng muốn đánh giá sản phẩm
Post-conditions	<ul style="list-style-type: none">• Hệ thống cập nhật đánh giá của khách hàng vào sản phẩm• Khách hàng được cộng điểm tích lũy để sử dụng cho các đơn tiếp theo
Main flow	<ol style="list-style-type: none">1. Khách hàng nhấn chọn “Đã nhận hàng”2. Hệ thống hiển thị giao diện đánh giá sản phẩm: hình ảnh, văn bản, đánh giá sao3. Khách hàng viết đánh giá, đăng tải ảnh, đánh giá sao4. Khách hàng nhấn chọn “Xác nhận đánh giá”5. Hệ thống cập nhật đánh giá6. Hệ thống tự động tích điểm cho khách hàng
Alternative flows	
Exception flows	2a. Nếu khách hàng không muốn đánh giá thì kết thúc

Business rules	Nếu khách hàng chỉ đánh giá bằng văn bản: +5.000 điểm, hình ảnh: +7.000 điểm, văn bản và hình ảnh: +10.000 điểm (1.000 điểm tương đương với 1.000 VNĐ)
Non-functional requirements	N/A

Bảng 7: Đặc tả UC 4**Activity diagram UC 4****Hình 6: Activity diagram UC 4**

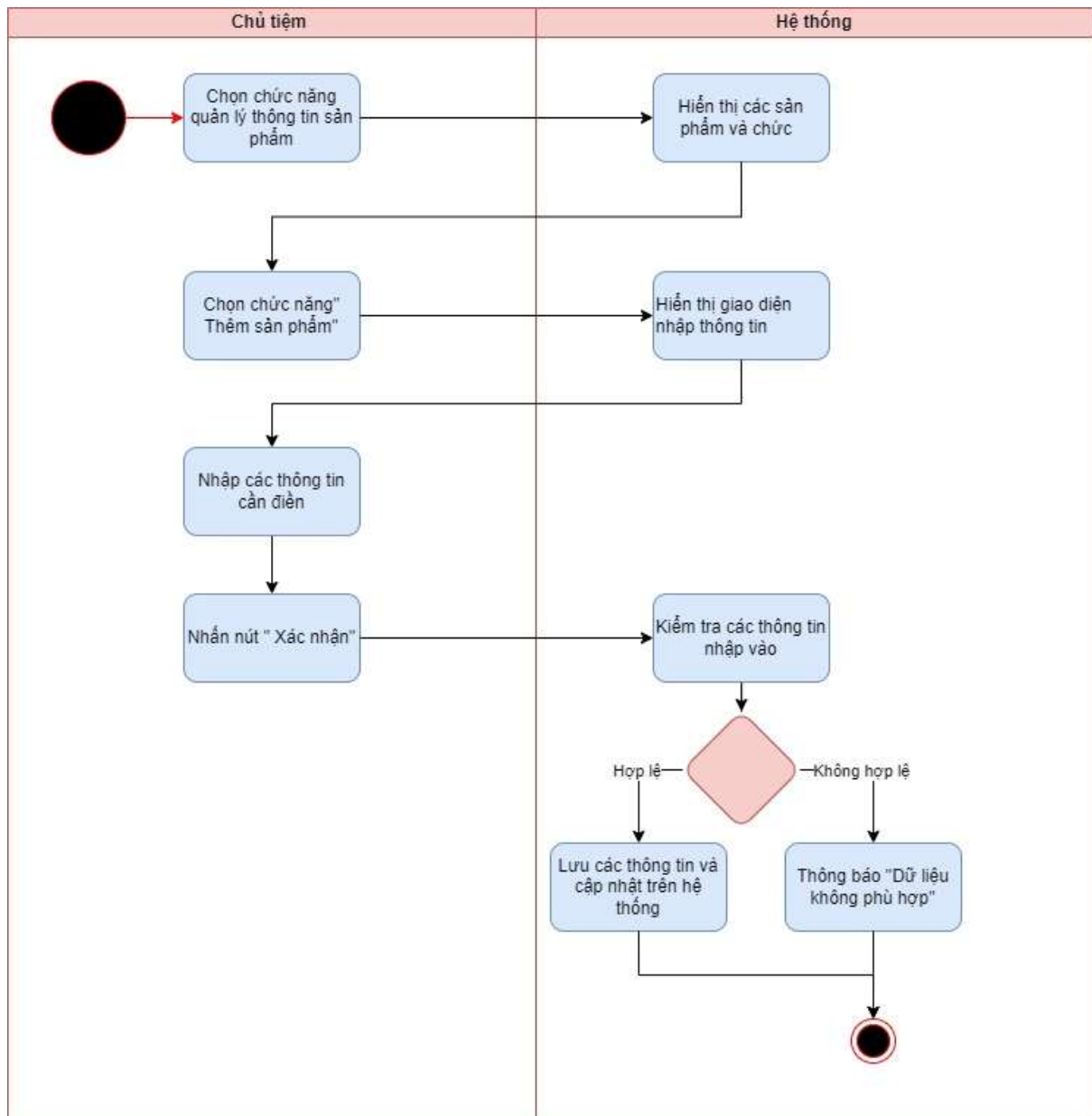
7.8 Đặc tả UC 5.1

Use case ID	5.1
Use case name	Thêm sản phẩm
Description	Là một chủ tiệm, tôi muốn thêm sản phẩm
Actors	Chủ tiệm
Priority	Trung bình
Triggers	Chủ tiệm chọn chức năng “Thêm sản phẩm”
Pre-conditions	<ul style="list-style-type: none">• Đăng nhập thành công• Có thông tin sản phẩm để nhập
Post-conditions	Thông tin sản phẩm được cập nhật và lưu lại
Main flow	<ol style="list-style-type: none">1. Chủ tiệm chọn chức năng “Quản lý thông tin sản phẩm”2. Hệ thống hiển thị sản phẩm và các chức năng3. Chủ tiệm chọn chức năng “Thêm sản phẩm”.4. Hệ thống hiển thị giao diện nhập thông tin bao gồm: Tên sản phẩm, Mã sản phẩm, Mô tả chi tiết (hình ảnh, màu sắc, size, thương hiệu, chất liệu), chính sách cho thuê, giá cả, số lượng tồn kho.5. Chủ tiệm nhập các thông tin cần điền6. Chủ tiệm nhấn nút “Xác nhận”7. Hệ thống kiểm tra các thông tin nhập vào8. Lưu các thông tin và cập nhật trên hệ thống
Alternative flows	N/A
Exception flows	7a. Nếu không thỏa mãn điều kiện, hệ thống sẽ hiện thông báo “Dữ liệu không phù hợp” và kết thúc

Business rules	<ul style="list-style-type: none">• Tên sản phẩm, mã sản phẩm, giá cả không được bỏ trống• Mã sản phẩm không được trùng nhau
Non-functional requirements	N/A

Bảng 8: Đặc tả UC 5.1

Activity diagram UC 5



Hình 7: Activity diagram UC 5

7.9 Đặc tả UC 5.2

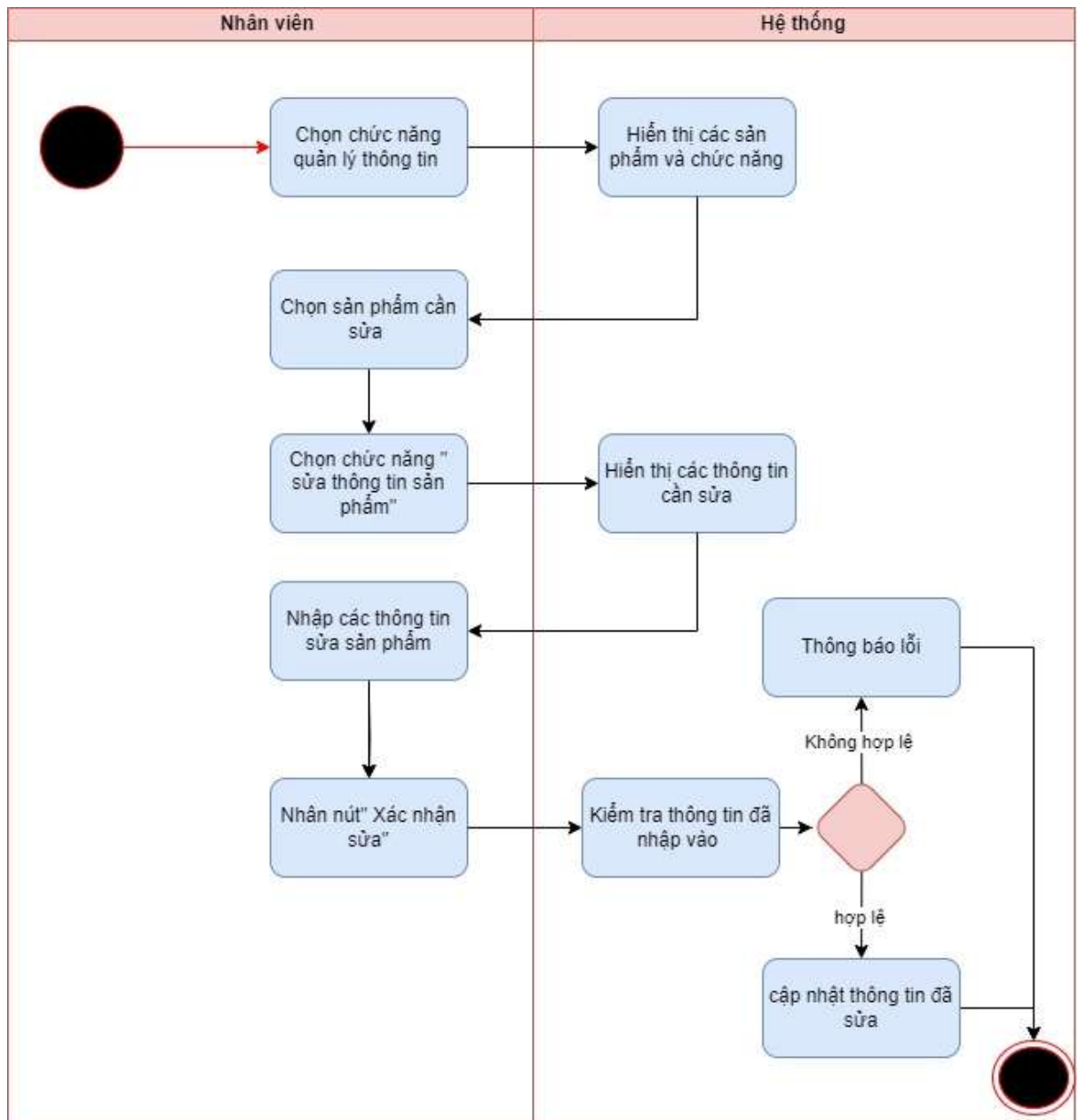
Use case ID	5.2
Use case name	Tìm kiếm sản phẩm
Description	Là chủ tiệm, tôi muốn tìm kiếm sản phẩm

Actors	Chủ tiệm
Priority	Trung bình
Triggers	Chủ tiệm chọn chức năng “Tìm kiếm sản phẩm”
Pre-conditions	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tiệm đăng nhập thành công Chọn chức năng quản lý thông tin sản phẩm Thông tin tìm kiếm hợp lý
Post-conditions	<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống hiển thị sản phẩm cần tìm kiếm
Main flow	<ol style="list-style-type: none"> Chủ tiệm chọn chức năng “Quản lý thông tin sản phẩm” Hệ thống hiển thị các sản phẩm và chức năng Chủ tiệm nhập tên sản phẩm cần tìm trên thanh tìm kiếm Chủ tiệm nhấn nút “Tìm kiếm” Hệ thống kiểm tra thông tin Hệ thống hiển thị sản phẩm phù hợp
Alternative flows	<p>3a. Chủ tiệm lướt tìm sản phẩm</p> <p>3b. Chủ tiệm quét mã QR của sản phẩm để tìm kiếm</p> <p>3b1. Hệ thống kiểm tra mã QR</p> <p>3c. Chủ tiệm nhấn vào bộ lọc</p> <p>3c1. Hệ thống hiển thị các lựa chọn lọc bao gồm: lọc theo danh mục sản phẩm, lọc theo tình trạng đơn thuê.</p> <p>3c2. Chủ tiệm lựa chọn lọc theo yêu cầu danh mục sản phẩm hoặc theo tình trạng đơn thuê.</p> <p>3c3. Tiếp tục chuyển sang bước 6.</p>
Exception flows	<p>3b2. Nếu mã QR bị lỗi thì thông báo “Mã QR không hợp lệ” và kết thúc. Ngược lại thì chuyển sang bước 6</p> <p>5a. Nếu từ khóa không phù hợp thì thông báo “Không tìm thấy sản phẩm” và kết thúc.</p>
Business rules	N/A
Non-functional requirements	N/A

Bảng 9: Đặc tả UC 5.2**Activity diagram UC 5.2**

Post-conditions	<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống cập nhật lại thông tin mới của sản phẩm
Main flow	<ol style="list-style-type: none"> Chủ tiệm chọn chức năng “Quản lý thông tin sản phẩm” Hệ thống hiển thị các sản phẩm và chức năng Chủ tiệm chọn sản phẩm cần sửa Chủ tiệm chọn chức năng “Sửa thông tin sản phẩm” Hệ thống hiển thị các thông tin cần sửa: Tên sản phẩm, Mã sản phẩm, Mô tả chi tiết (hình ảnh, màu sắc, size, thương hiệu, chất liệu), chính sách cho thuê, giá cả, số lượng tồn kho. Chủ tiệm nhập các thông tin cần sửa Chủ tiệm nhấn nút “Xác nhận” Hệ thống kiểm tra thông tin chủ tiệm đã nhập vào Hệ thống cập nhật thông tin đã sửa
Alternative flows	N/A
Exception flows	8a. Nếu thông tin không hợp lệ thì thông báo “lỗi” và kết thúc
Business rules	<ul style="list-style-type: none"> Tên sản phẩm, mã sản phẩm, giá cả không được bỏ trống Mã sản phẩm không được trùng nhau
Non-functional requirements	N/A

Bảng 10: Đặc tả UC 5.3**Activity diagram UC 5.3**



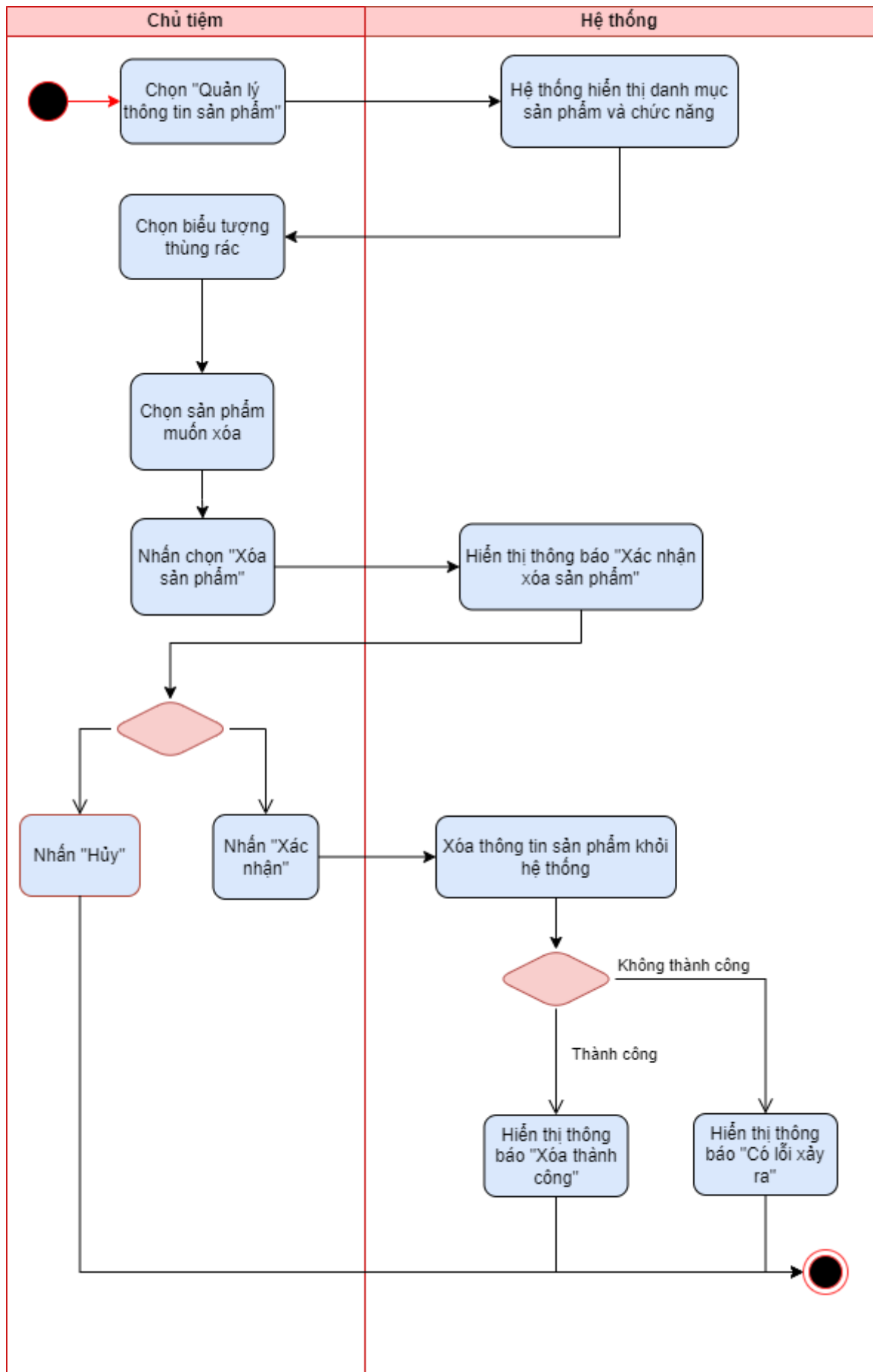
Hình 9: Activity diagram UC 5.3

7.11 Đặc tả UC 5.4

Use case ID	5.4
Use case name	Xóa sản phẩm
Description	Là chủ tiệm, tôi muốn xóa sản phẩm
Actors	Chủ tiệm
Priority	High

Triggers	Chủ tiệm nhấn chọn sản phẩm cần xóa sau đó nhấn “Xóa sản phẩm”
Pre-conditions	<ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm đã được lưu thông tin trên hệ thống Chủ tiệm đã đăng nhập vào hệ thống
Post-conditions	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tiệm xóa sản phẩm thành công
Main flow	<ol style="list-style-type: none"> Chủ tiệm chọn chức năng “Quản lý thông tin sản phẩm” Hệ thống hiển thị các sản phẩm và chức năng Chủ tiệm chọn biểu tượng thùng rác Chủ tiệm chọn sản phẩm muốn xóa Chủ tiệm chọn “Xóa sản phẩm” Hệ thống hiển thị thông báo “Xác nhận xóa sản phẩm” Chủ tiệm nhấp vào nút "Xác nhận" Hệ thống xóa thông tin sản phẩm khỏi hệ thống Hệ thống hiển thị thông báo “Xóa sản phẩm thành công”
Alternative flows	N/A
Exception flows	7a. Nếu chủ tiệm nhấp “Hủy” thì hệ thống sẽ kết thúc
Business rules	N/A
Non-functional requirements	N/A

Bảng 11: Đặc tả UC 5.4**Activity diagram UC 5.4**

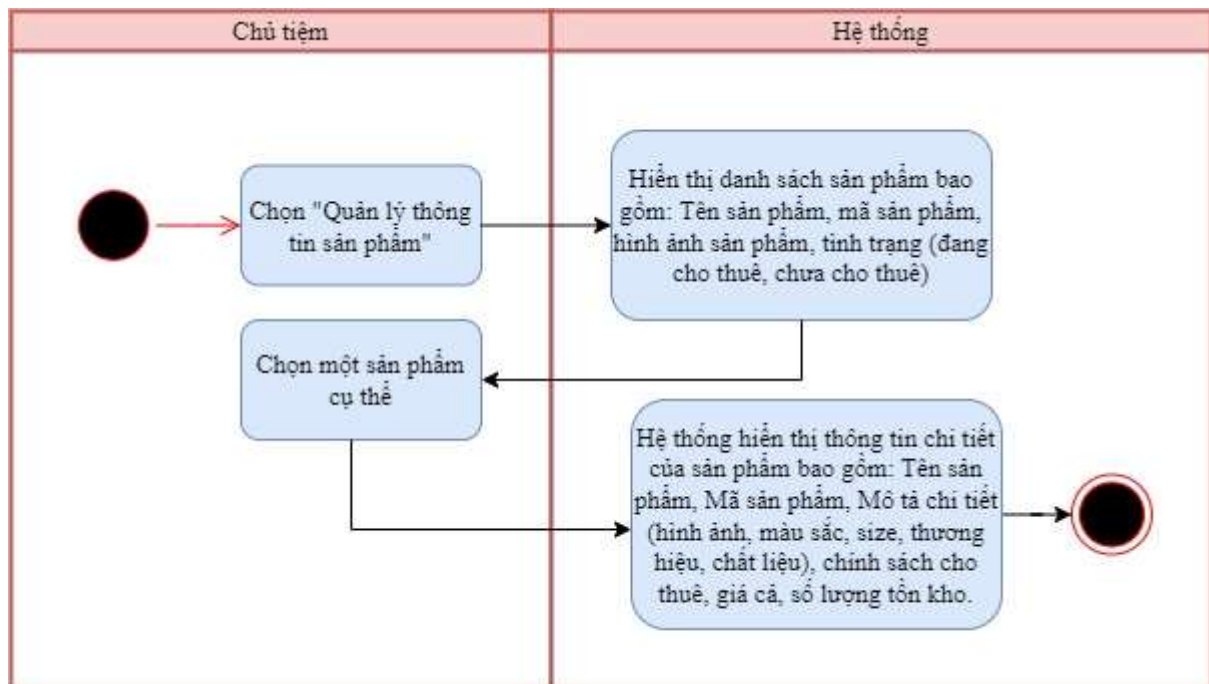


Hình 10: Activity diagram UC 5.4

7.12 Đặc tả UC 5.5

Use case ID	5.5
Use case name	Xem thông tin sản phẩm
Description	Là chủ tiệm, tôi muốn xem thông tin sản phẩm
Actors	Chủ tiệm
Priority	High
Triggers	Chủ tiệm nhấn chọn chức năng “Quản lý thông tin sản phẩm”
Pre-conditions	Chủ tiệm đã đăng nhập vào hệ thống
Post-conditions	Chủ tiệm đã xem được thông tin sản phẩm
Main flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ tiệm chọn chức năng "Quản lý thông tin sản phẩm" 2. Hệ thống hiển thị danh sách các sản phẩm bao gồm: tên sản phẩm, mã sản phẩm, hình ảnh sản phẩm, tình trạng (đang cho thuê, chưa cho thuê) 3. Chủ tiệm nhấn chọn một sản phẩm cụ thể để xem thông tin chi tiết 4. Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của sản phẩm bao gồm: Tên sản phẩm, Mã sản phẩm, Mô tả chi tiết (hình ảnh, màu sắc, size, thương hiệu, chất liệu), chính sách cho thuê, giá cả, số lượng tồn kho.
Alternative flows	N/A
Exception flows	N/A
Business rules	N/A
Non-functional requirements	N/A

Bảng 12: Đặc tả UC 5.5**Activity diagram 5.5**

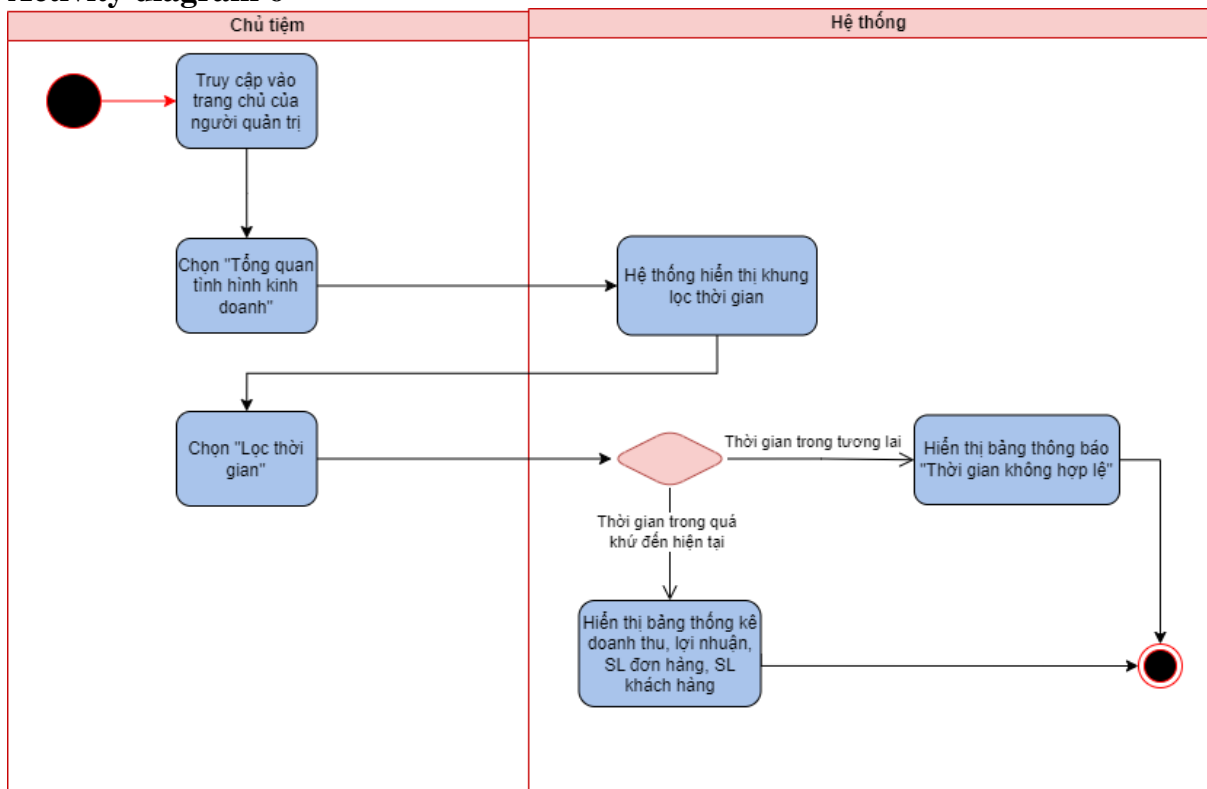


Hình 11: Activity diagram 5.5

7.13 Đặc tả UC 6

Use case ID	6
Use case name	Xem thông tin tình hình kinh doanh
Description	Là chủ tiệm, tôi muốn xem thông tin tình hình kinh doanh của cửa tiệm
Actors	Chủ tiệm
Priority	High
Triggers	Chủ tiệm nhấn chọn chức năng “Tổng quan tình hình kinh doanh”
Pre-conditions	Chủ tiệm đã đăng nhập vào hệ thống
Post-conditions	Chủ tiệm đã xem được thông tin tình hình kinh doanh của cửa tiệm
Main flow	1. Chủ tiệm truy cập vào trang chủ của người quản trị

	2. Chủ tiệm chọn chức năng "Tổng quan tình hình kinh doanh" 3. Hệ thống hiển thị khung lọc thời gian 4. Chủ tiệm lọc dữ liệu theo khoảng thời gian cần tìm 5. Hệ thống hiển thị bảng thống kê tình hình kinh doanh: doanh thu, lợi nhuận, số lượng đơn hàng, số lượng khách hàng
Alternative flows	N/A
Exception flows	4a. Nếu chủ tiệm chọn khoảng thời gian trong tương lai, hệ thống hiển thị thông báo "Thời gian không hợp lệ!" và kết thúc
Business rules	Chỉ nhập thời gian
Non-functional requirements	N/A

Bảng 13: Đặc tả UC 6**Activity diagram 6****Hình 12: Activity diagram 6**

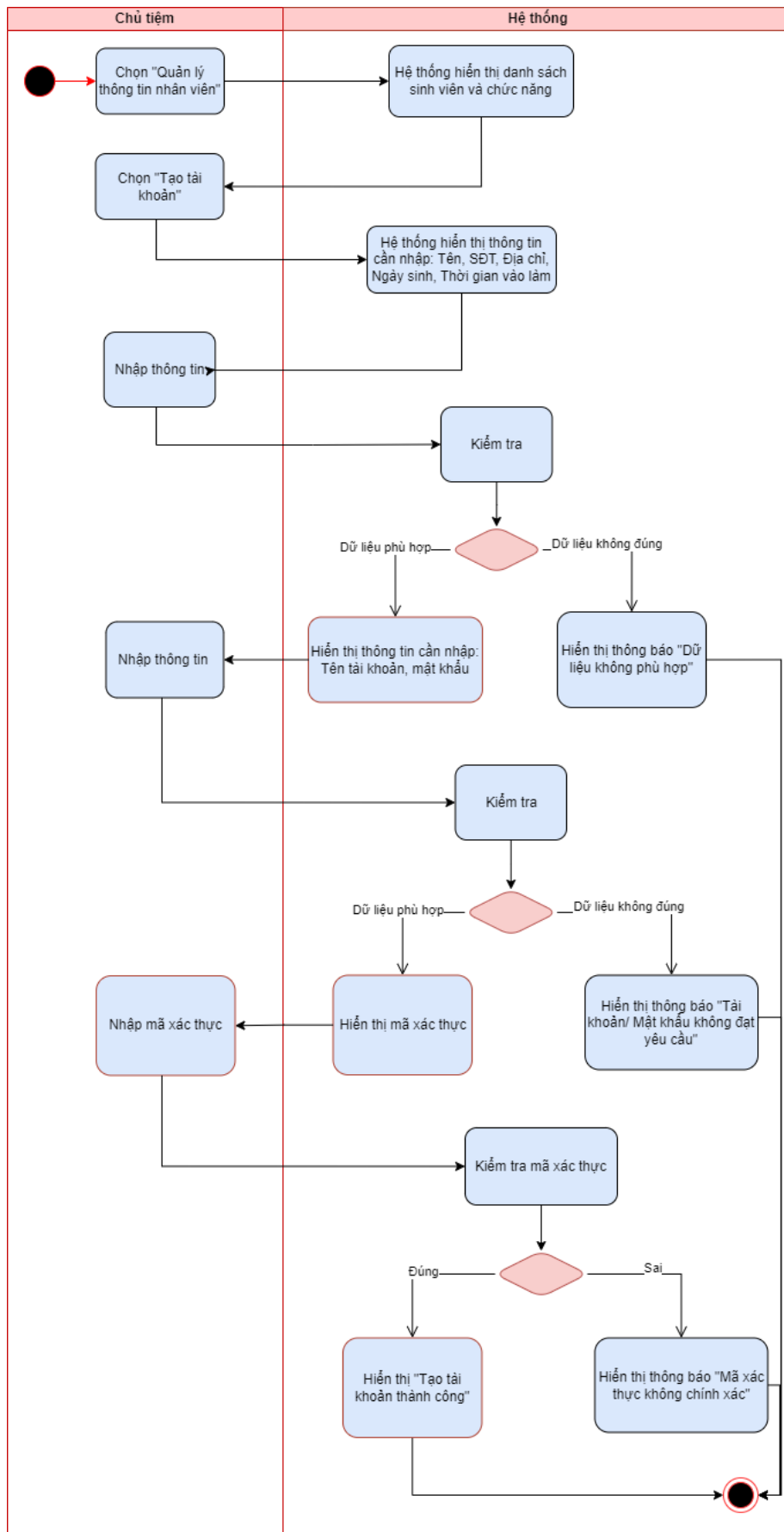
7.14 Đặc tả UC 7.1

Use case ID	7.1
Use case name	Tạo tài khoản nhân viên
Description	Là chủ tiệm, tôi muốn tạo tài khoản cho nhân viên
Actors	Chủ tiệm
Priority	High
Triggers	Chủ tiệm nhấn chọn chức năng “Tạo tài khoản”
Pre-conditions	. Chủ tiệm đã đăng nhập vào hệ thống thành công
Post-conditions	<ul style="list-style-type: none">Chủ tiệm tạo tài khoản cho nhân viên thành công
Main flow	<ol style="list-style-type: none">Chủ tiệm chọn chức năng “quản lý thông tin nhân viên”Hệ thống hiển thị danh sách nhân viên và chức năngChủ tiệm nhấn chọn “Tạo tài khoản”Hệ thống hiển thị thông tin cá nhân của nhân viên: Tên, SĐT, Địa chỉ, Ngày sinh, Thời gian vào làmChủ tiệm nhập thông tinHệ thống kiểm traHệ thống hiển thị thông tin cần nhập: Tên tài khoản, mật khẩuChủ tiệm nhập thông tinHệ thống kiểm traHệ thống hiển thị mã xác thựcChủ tiệm nhập mã xác thựcHệ thống kiểm tra mã xác thựcHệ thống hiển thị thông báo “Tạo tài khoản thành công”
Alternative flows	N/A
Exception flows	<p>6a. Nếu không thỏa mãn điều kiện, hệ thống sẽ hiện thông báo “Dữ liệu không phù hợp” và kết thúc</p> <p>9a. Nếu không thỏa mãn điều kiện, hệ thống hiển thị thông báo “Tài khoản/ Mật khẩu không đạt yêu cầu” và kết thúc</p> <p>12a. Nếu mã sai, hệ thống hiển thị thông báo “Mã xác thực không chính xác” và kết thúc</p>
Business rules	<ul style="list-style-type: none">Tên nhân viên không được chứa số và ký tự đặc biệt, không được để trống nội dungNội dung địa chỉ không được để trống

	<ul style="list-style-type: none">• SĐT là 10 chữ số, không được để trống nội dung• Ngày sinh và Thời gian vào làm là thời gian trong quá khứ• Tên tài khoản là số điện thoại của nhân viên• Mật khẩu phải có tối thiểu 1 chữ cái hoa, 1 chữ số, 1 ký tự đặc biệt và 1 chữ cái thường
Non-functional requirements	N/A

Bảng 14: Đặc tả UC 7.1

Activity diagram 7.1

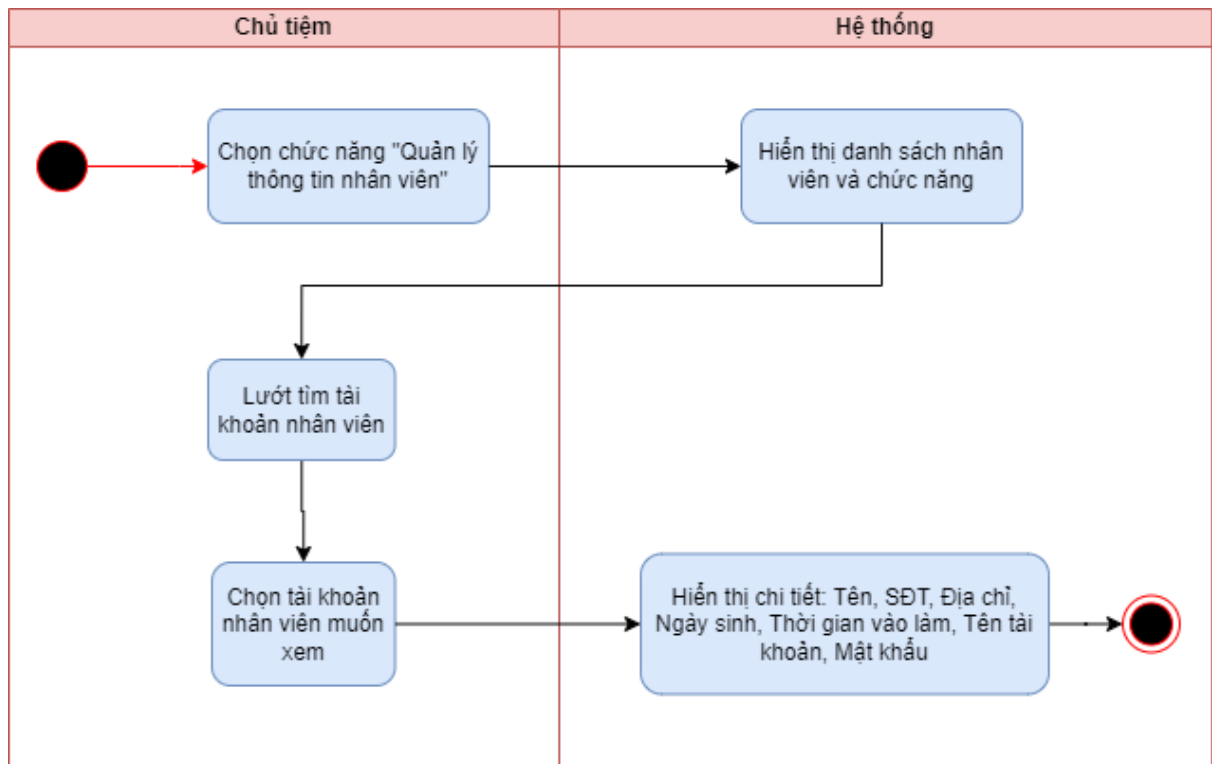


Hình 13: Activity diagram 7.1

7.15 Đặc tả UC 7.2

Use case ID	7.2
Use case name	Xem thông tin nhân viên
Description	Là chủ tiệm, tôi muốn xem thông tin nhân viên
Actors	Chủ tiệm
Priority	High
Triggers	Chủ tiệm nhấn chọn tài khoản của nhân viên cần xem sau đó nhấn “Xem thông tin chi tiết”
Pre-conditions	<ul style="list-style-type: none"> Thông tin nhân viên đã được lưu trên hệ thống Chủ tiệm đã đăng nhập vào hệ thống thành công
Post-conditions	Chủ tiệm xem được thông tin nhân viên thành công
Main flow	<ol style="list-style-type: none"> Chủ tiệm chọn chức năng “Quản lý thông tin nhân viên” Hệ thống hiển thị danh sách nhân viên và chức năng Chủ tiệm lướt tìm tài khoản nhân viên muốn xem thông tin chi tiết Chủ tiệm nhấn chọn tài khoản của nhân viên muốn xem Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết: Tên, SĐT, Địa chỉ, Ngày sinh, Thời gian vào làm, Tên tài khoản, Mật khẩu
Alternative flows	N/A
Exception flows	N/A
Business rules	N/A
Non-functional requirements	N/A

Bảng 15: Đặc tả UC 7.2**Activity diagram 7.2**



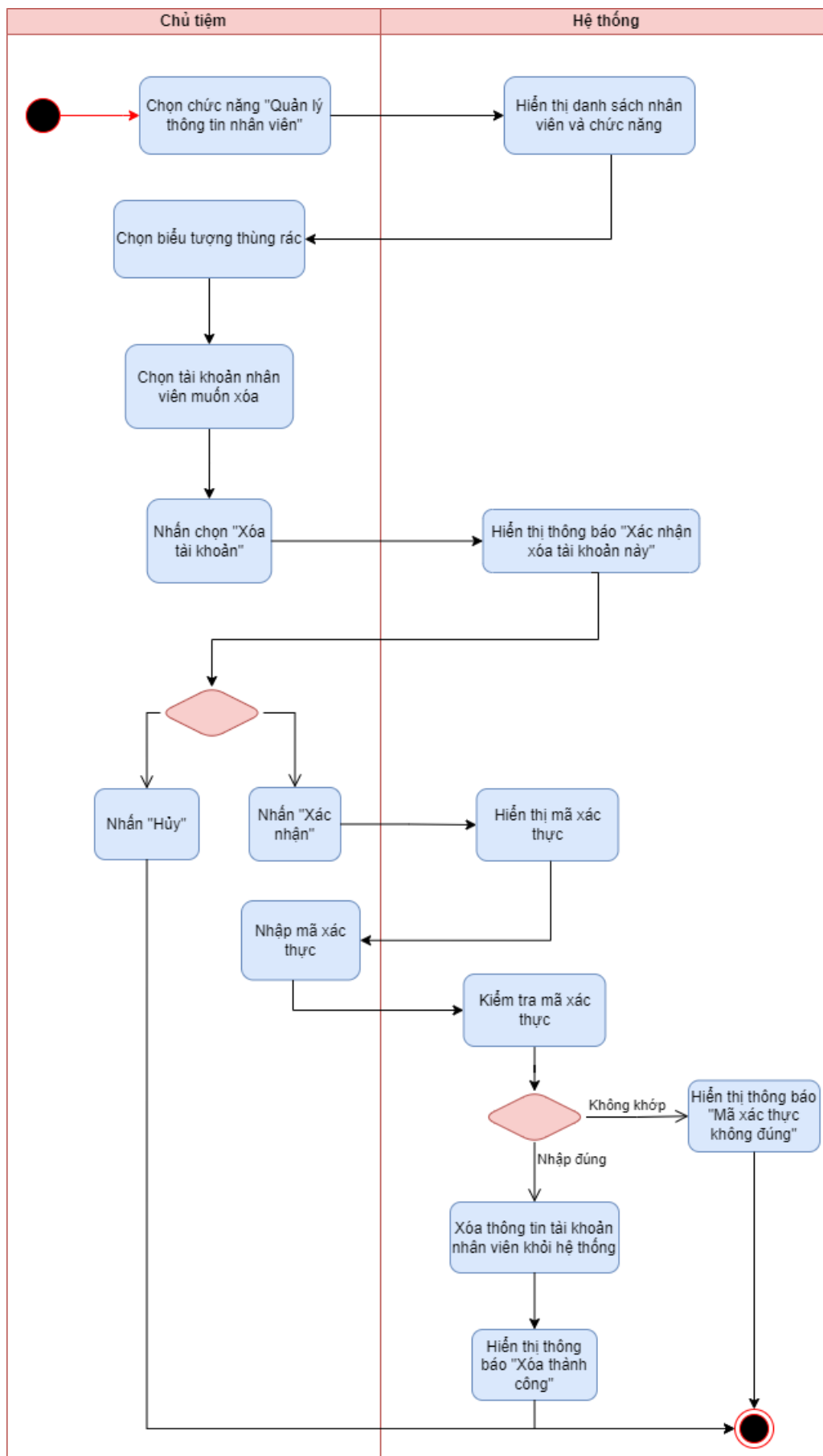
Hình 14: Activity diagram 7.2

7.16 Đặc tả UC 7.3

Use case ID	7.3
Use case name	Xóa tài khoản nhân viên
Description	Là chủ tiệm, tôi muốn xóa tài khoản của nhân viên
Actors	Chủ tiệm
Priority	High
Triggers	Chủ tiệm nhấn chọn tên tài khoản của nhân viên cần xóa sau đó nhấn “Xóa tài khoản”
Pre-conditions	<ul style="list-style-type: none"> Thông tin nhân viên đã được lưu trên hệ thống Chủ tiệm đã đăng nhập vào hệ thống thành công
Post-conditions	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tiệm xóa tài khoản cho nhân viên thành công
Main flow	<ol style="list-style-type: none"> Chủ tiệm chọn chức năng “Quản lý thông tin nhân viên” Hệ thống hiển thị danh sách nhân viên và chức năng Chủ tiệm chọn biểu tượng thùng rác

	4. Chủ tiệm chọn nhân viên muốn xóa 5. Chủ tiệm chọn “Xóa tài khoản” 6. Hệ thống hiển thị thông báo “Xác nhận xóa tài khoản này” 7. Chủ tiệm nhấp vào nút "Xác nhận" 8. Hệ thống hiển thị mã xác minh 9. Chủ tiệm nhập mã xác minh 10. Hệ thống kiểm tra mã xác minh 11. Hệ thống xóa tài khoản nhân viên khỏi hệ thống 12. Hệ thống hiển thị thông báo “Xóa thành công”
Alternative flows	N/A
Exception flows	7a. Nếu chủ tiệm nhấn “Hủy” thì hệ thống sẽ kết thúc 10a. Nếu mã không khớp, hệ thống hiển thị “Mã xác minh không đúng” và kết thúc
Business rules	N/A
Non-functional requirements	N/A

Bảng 16: Đặc tả UC 7.3**Activity diagram 7.3**



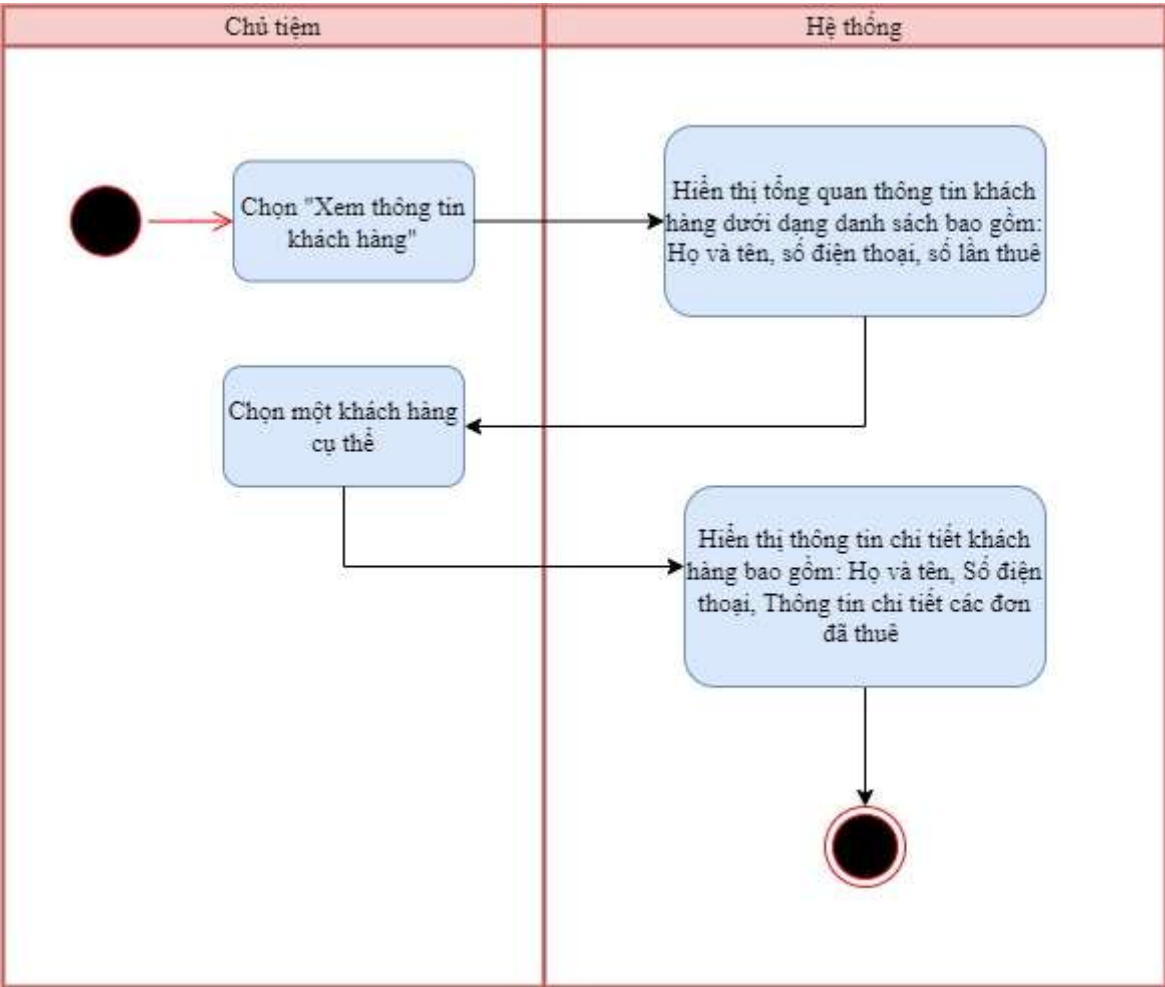
Hình 15: Activity diagram 7.3

7.17 Đặc tả UC 8

Use case ID	8
Use case name	Xem thông tin khách hàng
Description	Là chủ tiệm, tôi muốn xem thông tin khách hàng
Actors	Chủ tiệm
Priority	High
Triggers	Chủ tiệm chọn chức năng “Xem thông tin khách hàng”
Pre-conditions	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tiệm đã đăng nhập tài khoản Khách hàng đã từng thuê đồ
Post-conditions	Thông tin khách hàng hiển thị trên màn hình
Main flow	<ol style="list-style-type: none"> Chủ tiệm chọn chức năng xem thông tin khách hàng Hệ thống hiển thị tổng quan thông tin khách hàng dưới dạng danh sách bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> Họ và tên Số điện thoại Số lần thuê Chủ tiệm nhấn chọn một khách hàng cụ thể Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết khách hàng bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> Họ và tên Số điện thoại Thông tin chi tiết của các đơn thuê: loại trang phục đã thuê, hình thức thuê, thời gian thuê, thời gian trả, nhân viên cho thuê
Alternative flows	N/A
Exception flows	N/A
Business rules	N/A
Non-functional requirements	N/A

Bảng 17: Đặc tả UC 8

Activity diagram UC 8



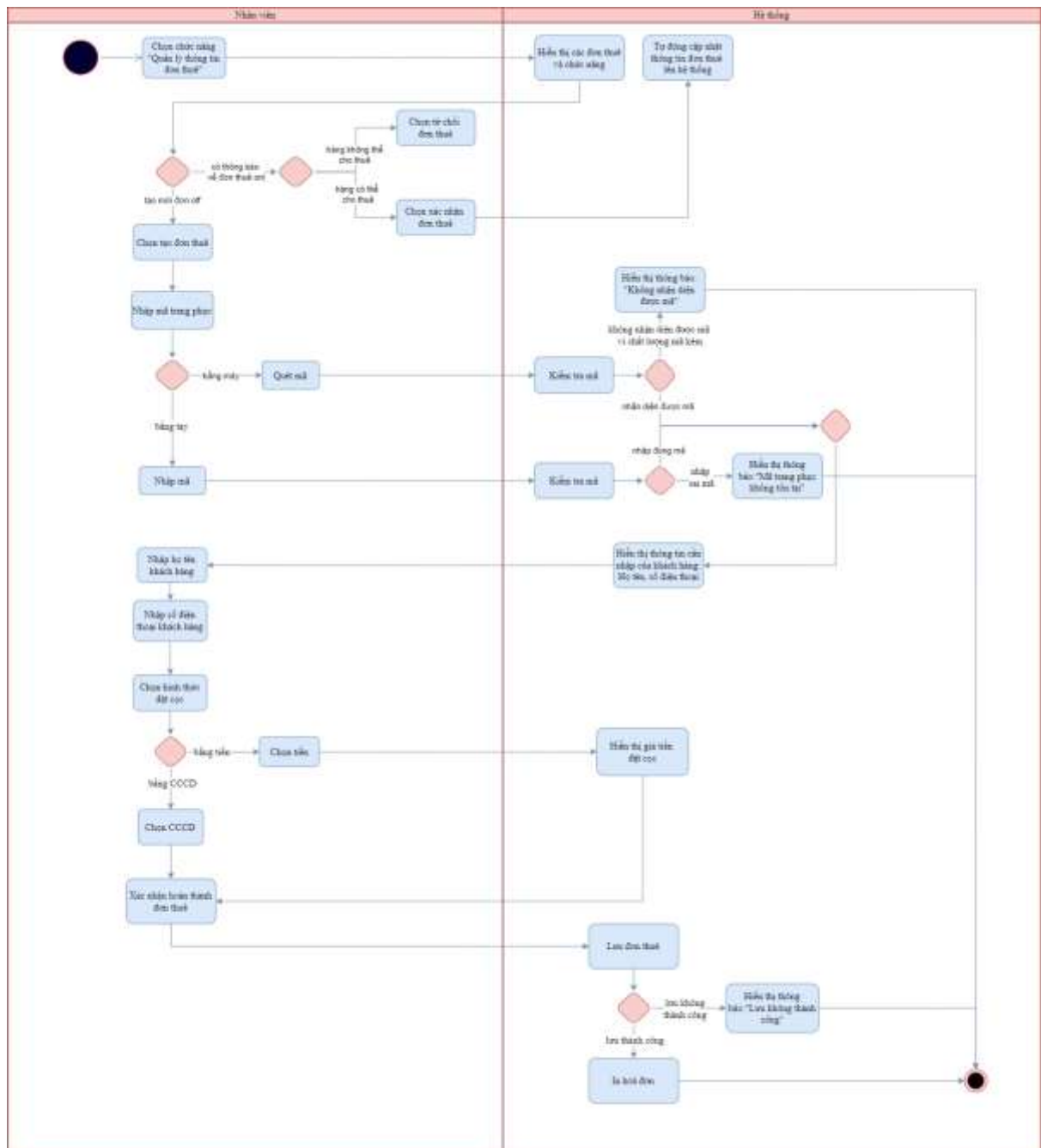
Hình 16: Activity diagram UC 8

7.18 Đặc tả UC 9.1

Use case ID	9.1
Use case name	Tạo đơn thuê
Description	Là nhân viên, tôi muốn tạo đơn thuê
Actors	Nhân viên
Priority	High
Triggers	Nhân viên chọn chức năng tạo đơn thuê
Pre-conditions	Nhân viên đã đăng nhập tài khoản
Post-conditions	Đơn thuê được tạo thành công
Main flow	1. Nhân viên chọn chức năng “Quản lý thông tin đơn thuê” 2. Hệ thống hiển thị các đơn thuê và các chức năng

	3. Nhân viên chọn chức năng “Tạo đơn thuê” 4. Nhân viên nhập mã trang phục 5. Kiểm tra mã trang phục 6. Hệ thống hiển thị thông tin cần nhập khách hàng: họ tên, số điện thoại 7. Nhân viên nhập thông tin khách hàng 8. Nhân viên chọn hình thức đặt cọc bằng CCCD 9. Nhân viên xác nhận hoàn thành đơn thuê 10. Hệ thống lưu đơn thuê 11. Hệ thống in hoá đơn
Alternative flows	3a. Nếu đơn hàng onl, nhân viên chọn “Xác nhận đơn thuê ” 3a1. Hệ thống tự động cập nhật thông tin đơn thuê 4a. Quét mã trang phục 8a. Chọn hình thức đặt cọc bằng tiền 8a1. Hệ thống hiển thị giá tiền đặt cọc
Exception flows	3a2. Nếu nhân viên chọn “Từ chối đơn thuê ” thì kết thúc. 5b. Nếu nhập sai mã trang phục, hệ thống hiển thị thông báo: “Mã trang phục không tồn tại” và kết thúc. 5a1. Nếu máy không nhận diện được hình ảnh mã, hiển thị thông báo: “Không nhận diện được mã trang phục” và kết thúc
Business rules	<ul style="list-style-type: none"> Nhập vào đúng 10 chữ số, số nhập vào là một số điện thoại Tên khách hàng không được chứa số và ký tự đặc biệt, không được để trống nội dung
Non-functional requirements	N/A

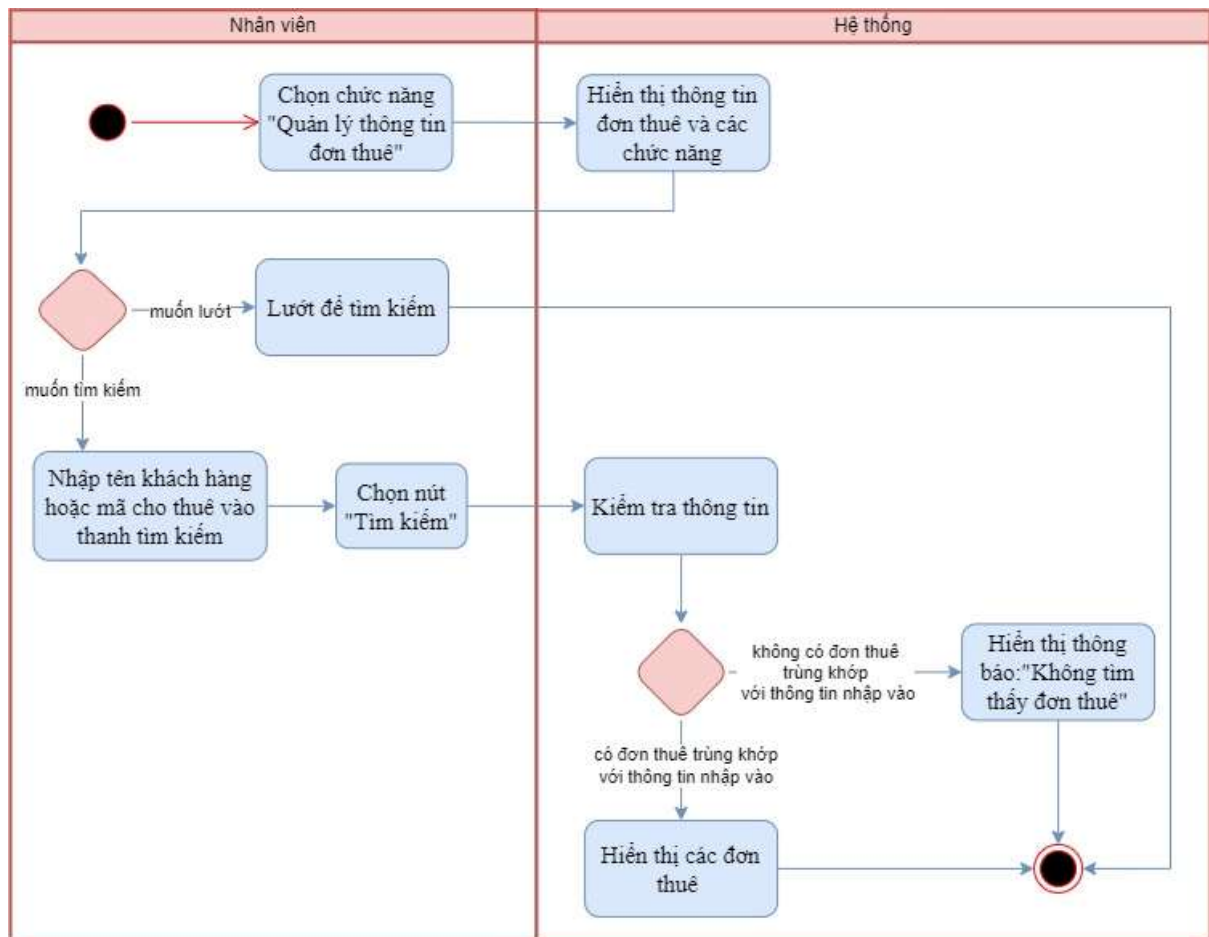
Bảng 18: Đặc tả UC 9.1**Activity diagram UC 9.1**



7.19 Đặc tả UC 9.2

Use case ID	9.2
Use case name	Tìm kiếm đơn
Description	Là nhân viên, tôi muốn tìm kiếm đơn thuê
Actors	Nhân viên
Priority	High
Triggers	Nhân viên chọn chức năng tìm kiếm đơn thuê
Pre-conditions	Nhân viên đã đăng nhập tài khoản Trong quản lý thông tin đơn thuê đã có đơn thuê
Post-conditions	Hiện thị trên màn hình đơn thuê muốn tìm
Main flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhân viên chọn chức năng “Quản lý thông tin đơn thuê” 2. Hệ thống hiển thị các đơn thuê và các chức năng 3. Nhân viên nhập tên khách hàng hoặc mã số đơn thuê trong thanh tìm kiếm 4. Nhân viên chọn nút tìm kiếm 5. Hệ thống kiểm tra thông tin 6. Hệ thống hiển thị thông tin đơn thuê cần tìm
Alternative flows	3a. Nhân viên lướt để tìm kiếm đơn thuê
Exception flows	6a. Nếu thông tin nhập vào không trùng khớp với các đơn đã thuê thì hiển thị thông báo:”Không tìm thấy đơn thuê” và kết thúc.
Business rules	N/A
Non-functional requirements	N/A

Bảng 19: Đặc tả UC 9.2**Activity diagram UC 9.2**

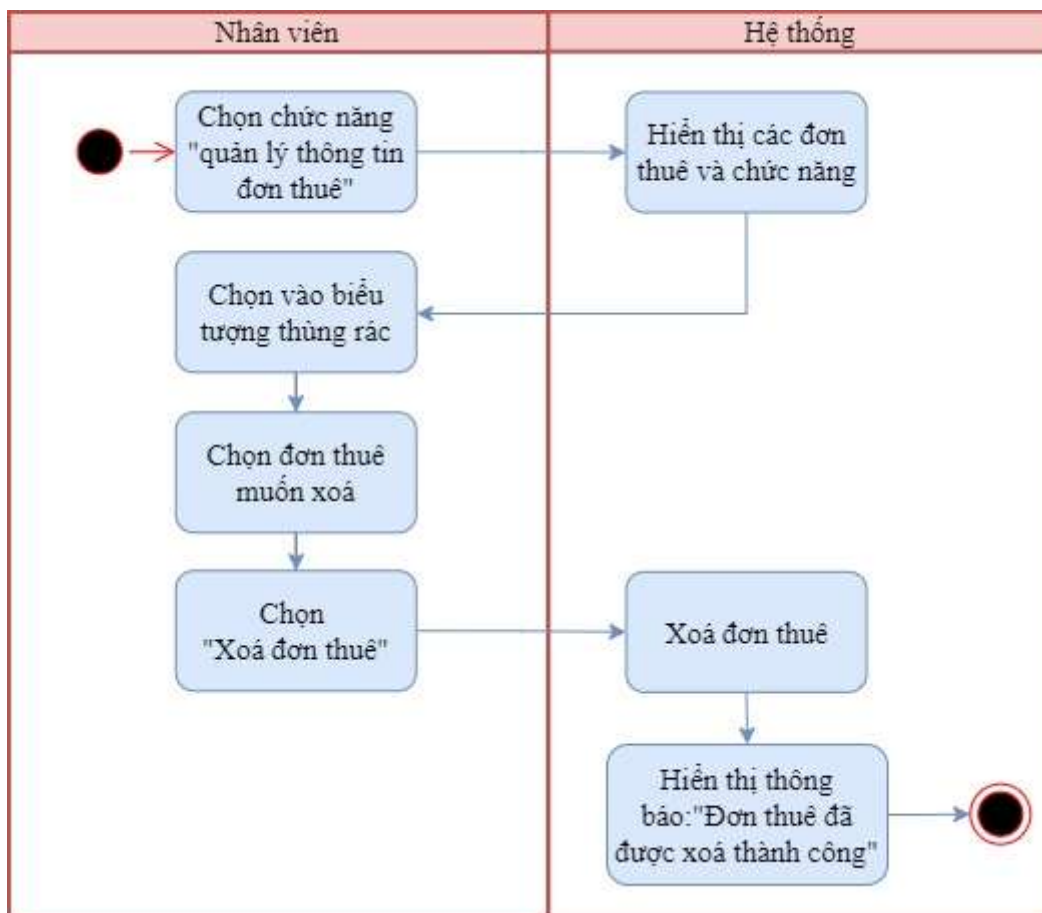


Hình 18: Activity diagram UC 9.2

7.20 Đặc tả UC 9.3

Use case ID	9.3
Use case name	Xoá đơn
Description	Là nhân viên, tôi muốn xoá đơn
Actors	Nhân viên
Priority	High
Triggers	Nhân viên chọn “Xoá đơn thuê”
Pre-conditions	<ul style="list-style-type: none"> Nhân viên đã đăng nhập tài khoản Trong quản lý thông tin đơn thuê đã có đơn thuê
Post-conditions	Đơn thuê được xóa khỏi hệ thống
Main flow	<ol style="list-style-type: none"> Nhân viên chọn chức năng “Quản lý thông tin đơn thuê” Hệ thống hiển thị các đơn thuê và các chức năng Nhân viên chọn vào biểu tượng thùng rác Nhân viên chọn đơn thuê muốn xóa

	5. Nhân viên chọn “Xoá đơn thuê” 6. Hệ thống xoá đơn thuê 7. Hệ thống hiển thị thông báo:”Đơn thuê đã được xoá thành công”
Alternative flows	N/A
Exception flows	N/A
Business rules	N/A
Non-functional requirements	N/A

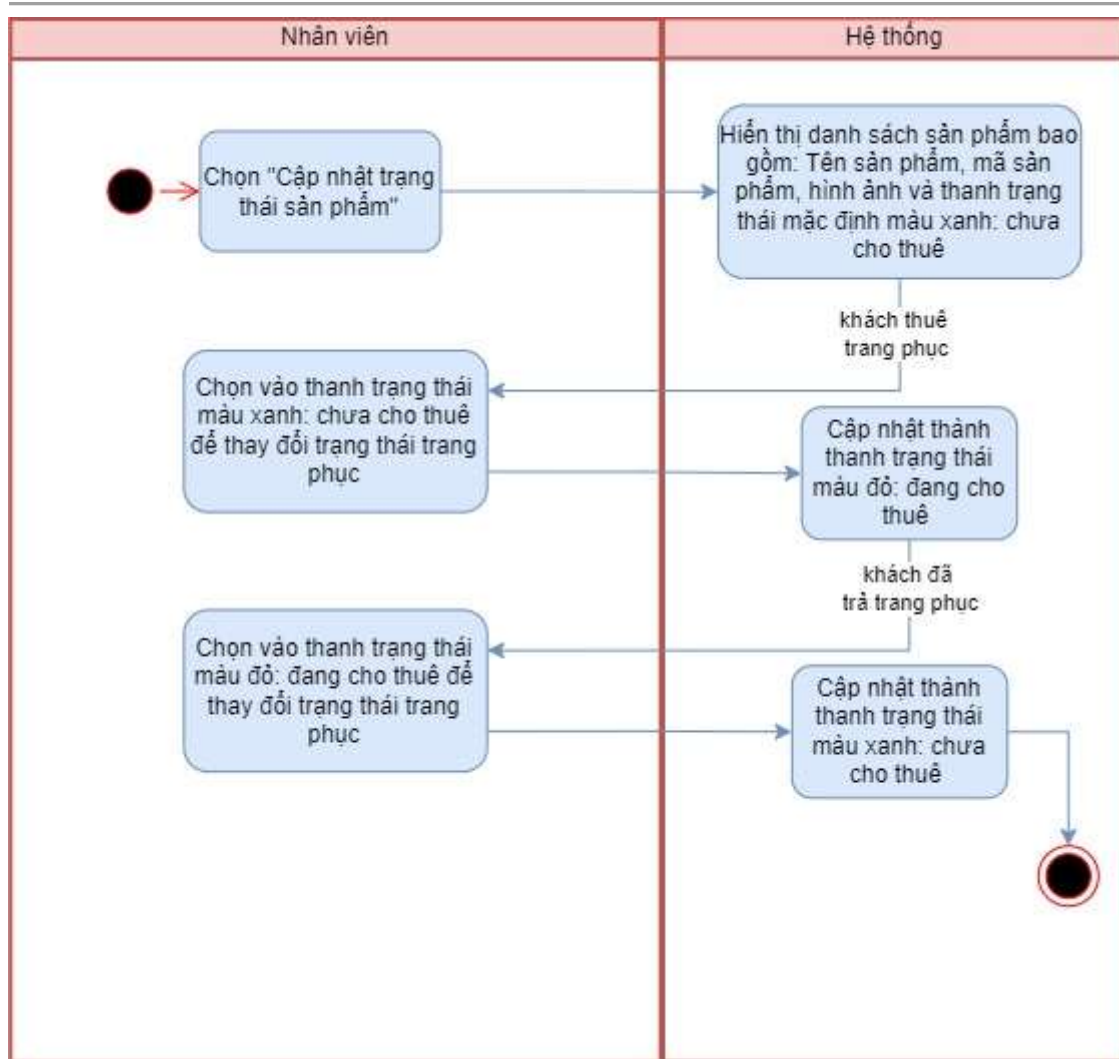
Bảng 20: Đặc tả UC 9.3**Activity diagram UC 9.3****Hình 19: Activity diagram UC 9.3**

7.21 Đặc tả UC 10

Use case ID	10
Use case name	Cập nhật trạng thái sản phẩm
Description	Là nhân viên, tôi muốn cập nhật trạng thái sản phẩm
Actors	Nhân viên
Priority	High
Triggers	Nhân viên chọn chức năng cập nhật trạng thái sản phẩm
Pre-conditions	<ul style="list-style-type: none">Nhân viên đã đăng nhập tài khoảnThông tin sản phẩm đã được lưu trên hệ thống
Post-conditions	Trạng thái của sản phẩm đã được thay đổi (chưa thuê, đang cho thuê)
Main flow	<ol style="list-style-type: none">Nhân viên chọn chức năng “Cập nhật trạng thái sản phẩm”Hệ thống hiển thị danh sách các sản phẩm bao gồm: Tên sản phẩm, mã sản phẩm, hình ảnh và thanh trạng thái mặc định màu xanh: chưa cho thuêNhân viên chọn vào thanh trạng thái màu xanh: chưa cho thuê để thay đổi trạng thái trang phụcHệ thống cập nhật thành thanh trạng thái màu đỏ: đang cho thuê
Alternative flows	3a. Nếu khách hàng đã trả trang phục, nhân viên chọn vào thanh trạng thái màu đỏ: đang cho thuê để thay đổi trạng thái trang phục 3a1. Hệ thống cập nhật thành thanh trạng thái màu xanh: chưa cho thuê
Exception flows	N/A
Business rules	N/A
Non-functional requirements	N/A

Bảng 21: Đặc tả UC 10

Activity diagram UC 10



Hình 20: Activity diagram UC 10

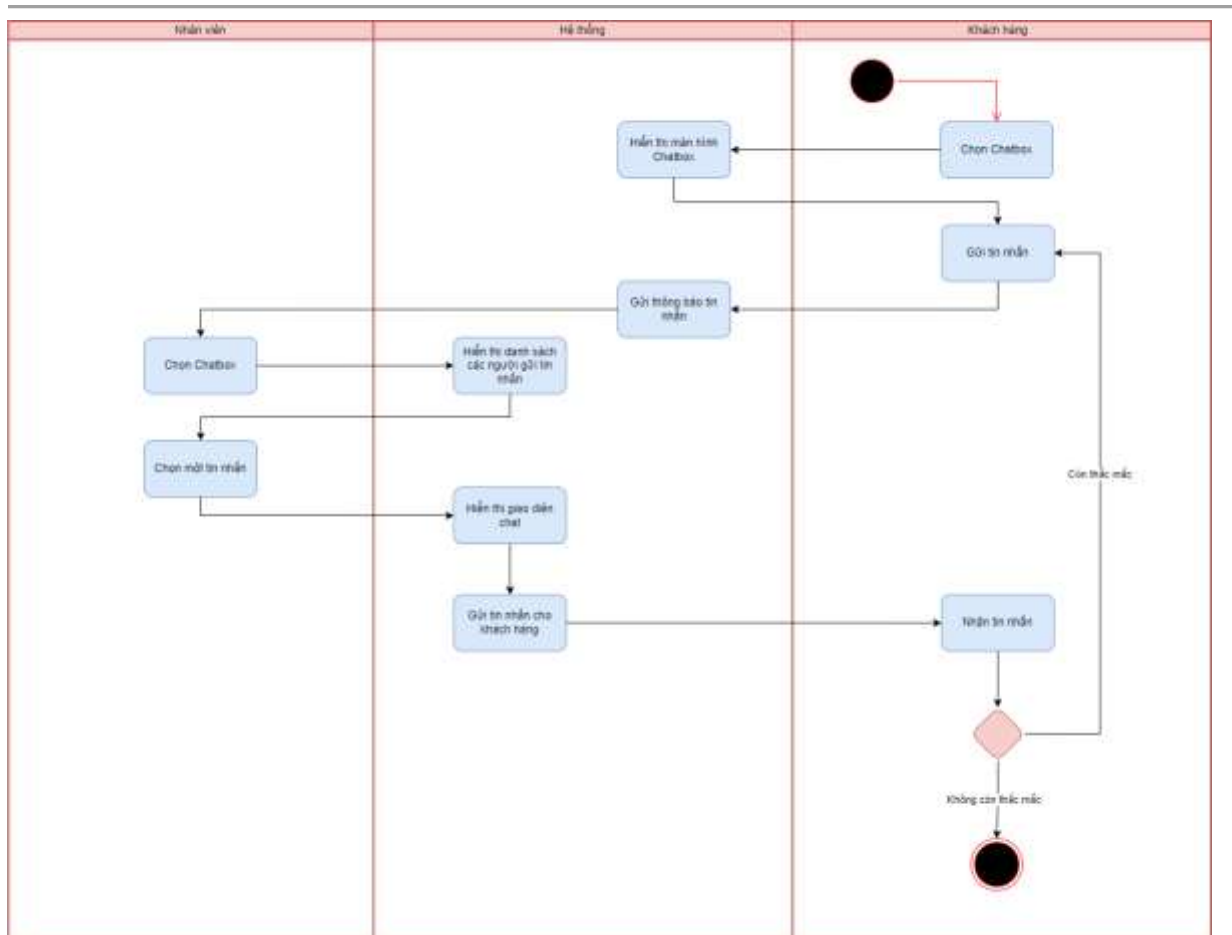
7.22 Đặc tả UC 11

Use case ID	11
Use case name	Chat box
Description	<ul style="list-style-type: none"> Là Khách hàng tôi muốn sử dụng chatbox để hỏi một số thắc mắc Là Nhân viên tôi sử dụng chatbox để giải đáp những thắc mắc cho khách hàng
Actors	Khách hàng và Nhân viên
Priority	Medium
Triggers	Khách hàng và Nhân viên chọn chức năng Chat box
Pre-conditions	<ul style="list-style-type: none"> Nhân viên và khách hàng đăng nhập vào hệ thống

Post-conditions	Tin nhắn gửi đi thành công.
Main flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Khách hàng chọn chức năng Chat box 2. Hệ thống hiển thị giao diện Chat box 3. Khách hàng bắt đầu gửi tin nhắn (có thể thêm hình ảnh) 4. Hệ thống thông báo tin nhắn cho nhân viên 5. Nhân viên chọn chức năng Chat box 6. Hệ thống hiển thị danh sách các khách hàng đã gửi tin nhắn. Nhân viên chọn vào một tin nhắn 7. Hệ thống hiển thị giao diện Chat box 8. Nhân viên bắt đầu gửi tin nhắn giải đáp thắc mắc của khách hàng về sản phẩm
Alternative flows	N/A
Exception flows	8a. Tiếp tục giải đáp đến khi khách hàng không gửi tin nhắn
Business rules	<ul style="list-style-type: none"> • Nếu tin nhắn chưa xem thì hệ thống in đậm khung chat • Tin nhắn hiển thị theo thứ tự những tin nhắn mới nhất rồi đến những tin nhắn cũ nhất
Non-functional requirements	N/A

Bảng 22: Đặc tả UC 11

Activity diagram 11



Hình 21: Activity diagram 11

7.23 Đặc tả UC 12

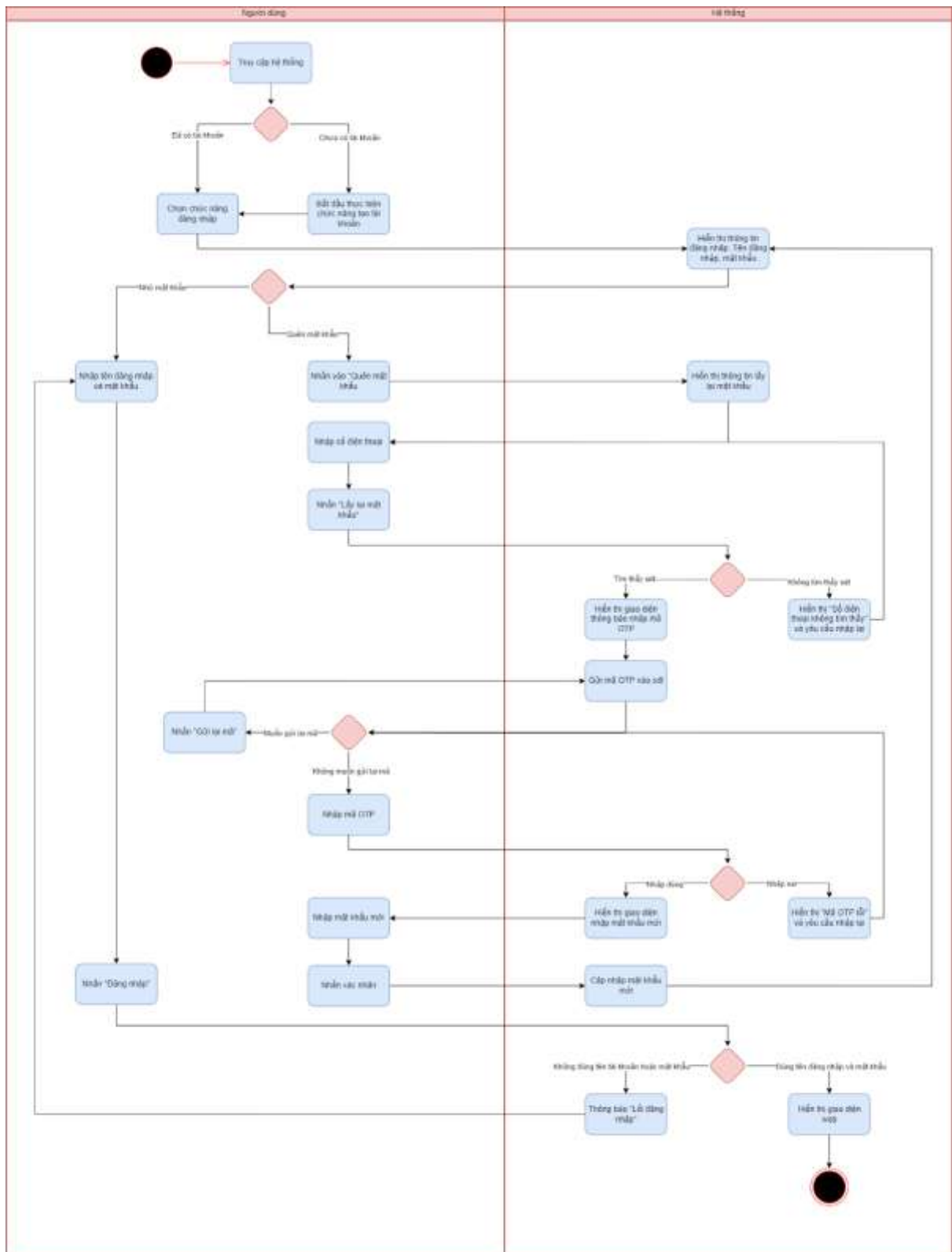
Use case ID	12
Use case name	Đăng nhập
Description	<ul style="list-style-type: none"> Là khách hàng tôi muốn đăng nhập để sử dụng các chức năng Là Nhân viên tôi muốn đăng nhập để bắt đầu ca làm việc Là Quản lý tôi muốn đăng nhập để quản lý shop
Actors	Người dùng (Khách hàng, Nhân viên và Quản lý)
Priority	Medium
Triggers	Khách hàng, Nhân viên và Quản lý chọn chức năng đăng nhập
Pre-conditions	<ul style="list-style-type: none"> Đã có tài khoản được lưu trên hệ thống Tên tài khoản và mật khẩu không bị lỗi

Post-conditions	<ul style="list-style-type: none"> Đăng nhập thành công
Main flow	<ol style="list-style-type: none"> Người dùng truy cập hệ thống Người dùng chọn chức năng đăng nhập Hệ thống hiển thị giao diện thông tin đăng nhập bao gồm: Tên đăng nhập, mật khẩu Người dùng nhập tên đăng nhập và mật khẩu <ol style="list-style-type: none"> Hệ thống hiển thị giao diện thông tin lấy lại mật khẩu Người dùng nhập số điện thoại Người dùng nhấn “lấy lại mật khẩu” Hệ thống kiểm tra Hệ thống gửi mã OTP về số điện thoại và hiển thị giao diện thông báo “Nhập mã OTP” Người dùng nhập mã OTP Hệ thống kiểm tra Hệ thống hiển thị giao diện nhập mật khẩu mới Người dùng nhập mật khẩu mới Người dùng nhấn xác nhận Hệ thống cập nhập mật khẩu mới cho tài khoản và thoát ra màn hình đăng nhập Người dùng nhấn “Đăng Nhập” Hệ thống kiểm tra đăng nhập Hệ thống hiển thị giao diện trang web
Alternative flows	N/A
Exception flows	<ol style="list-style-type: none"> Nếu Khách hàng chưa có tài khoản thì phải tạo tài khoản rồi mới đến đăng nhập Nếu người dùng quên mật khẩu, nhấn vào “Quên mật khẩu” <ol style="list-style-type: none"> Nếu không tìm thấy số điện thoại hệ thống hiển thị “Số điện thoại không tìm thấy” và yêu cầu người dùng nhập lại Nếu sai mã OTP hệ thống hiển thị “Mã OTP lỗi” và yêu cầu nhập lại Nếu người dùng muốn nhận lại mã OTP thì nhấn “Gửi lại mã” và quay lại bước 4a.5 Nếu không thành công hệ thống thông báo “Lỗi đăng nhập” và yêu cầu đăng nhập lại

Business rules	<ul style="list-style-type: none">• Tên đăng nhập là số điện thoại• Tên đăng nhập là 10 chữ số• Mật khẩu phải có tối thiểu 1 chữ cái hoa, 1 chữ số, 1 kí tự đặc biệt và 1 chữ cái thường• Nếu đăng nhập lỗi quá 5 lần, hệ thống khóa đăng nhập trong 10 phút
Non-functional requirements	N/A

Bảng 23: Đặc tả UC 12

Activity diagram 12

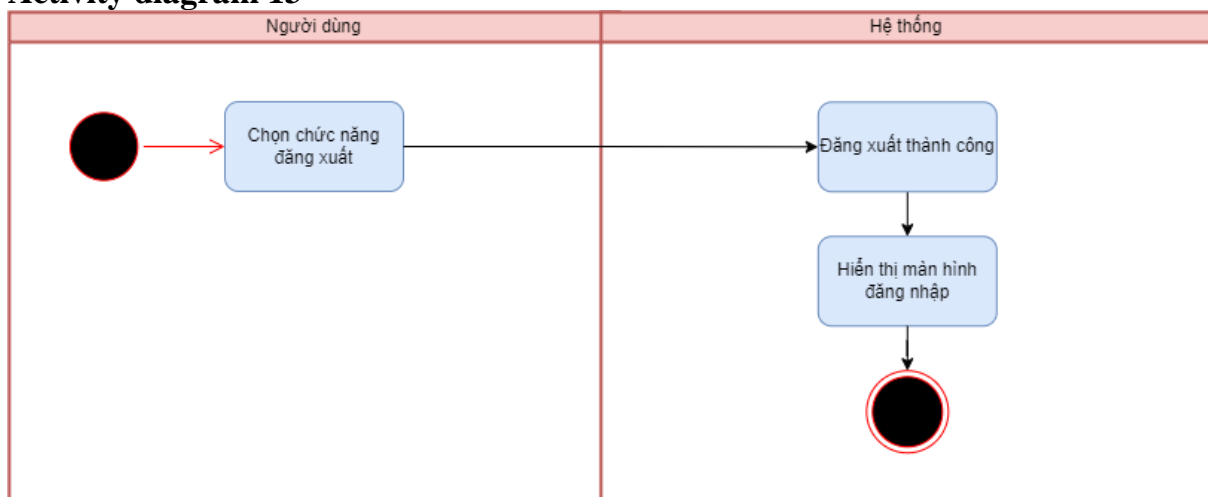


Hình 22: Activity diagram 12

7.24 Đặc tả UC 13

Use case ID	13
-------------	----

Use case name	Đăng Xuất
Description	<ul style="list-style-type: none"> Là khách hàng tôi muốn đăng xuất Là Nhân viên tôi muốn đăng xuất để tan ca làm Là Quản lý tôi muốn đăng xuất
Actors	Người dùng (Khách hàng, Nhân viên và Quản lý)
Priority	Medium
Triggers	Khách hàng, Nhân viên và Quản lý chọn chức năng “Đăng xuất”
Pre-conditions	<ul style="list-style-type: none"> Đăng nhập thành công vào hệ thống
Post-conditions	<ul style="list-style-type: none"> Đăng xuất thành công
Main flow	<ol style="list-style-type: none"> Người dùng chọn chức năng đăng xuất Người dùng đăng xuất khỏi trang web và truy cập đến màn hình đăng nhập
Alternative flows	N/A
Exception flows	N/A
Business rules	N/A
Non-functional requirements	N/A

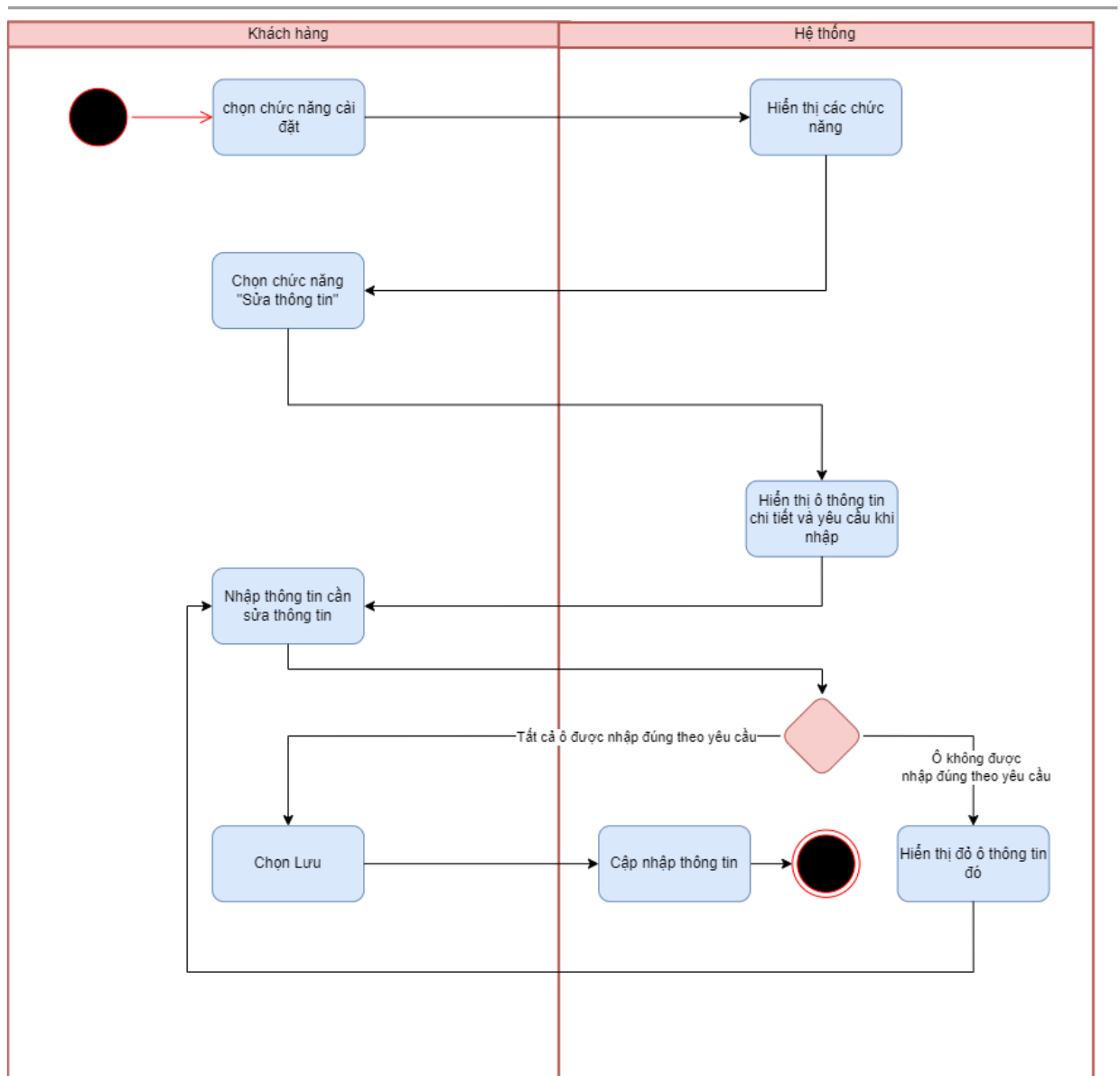
Bảng 24: Đặc tả UC 13**Activity diagram 13****Hình 23: Activity diagram 13**

7.25 Đặc tả UC 14.1

Use case ID	14.1
Use case name	Sửa thông tin
Description	Là Khách hàng tôi muốn sửa thông tin tài khoản
Actors	Khách hàng
Priority	Medium
Triggers	Khách hàng chọn chức năng sửa thông tin tài khoản
Pre-conditions	Khách hàng đăng nhập thành công
Post-conditions	Hệ thống cập nhập thông tin đã sửa thành công
Main flow	<ol style="list-style-type: none">1. Khách hàng chọn chức năng cài đặt2. Hệ thống hiển thị các chức năng (Sửa thông tin, Xem thông tin chi tiết)3. Khách hàng chọn chức năng “Sửa thông tin”4. Hệ thống hiển thị các ô thông tin chi tiết (Họ và tên, ngày sinh, số điện thoại, tên đăng nhập, mật khẩu) và yêu cầu khi nhập5. Khách hàng nhập thông tin cần sửa6. Khách hàng chọn “Lưu”7. Hệ thống cập nhập thông tin vừa sửa
Alternative flows	N/A
Exception flows	5a. Nếu thông tin khách hàng nhập không đúng yêu cầu, hệ thống hiển thị đồ phần ô thông tin đó
Business rules	<ul style="list-style-type: none">• Không thể đổi số điện thoại và tên đăng nhập• Họ và tên không được chứa số và ký tự đặc biệt, không được để trống nội dung• Ngày sinh là thời gian trong quá khứ• Mật khẩu phải có tối thiểu 1 chữ cái hoa, 1 chữ số, 1 ký tự đặc biệt và 1 chữ cái thường
Non-functional requirements	N/A

Bảng 25: Đặc tả UC 14.1

Activity diagram 14.1



Hình 24: Activity diagram 14.1

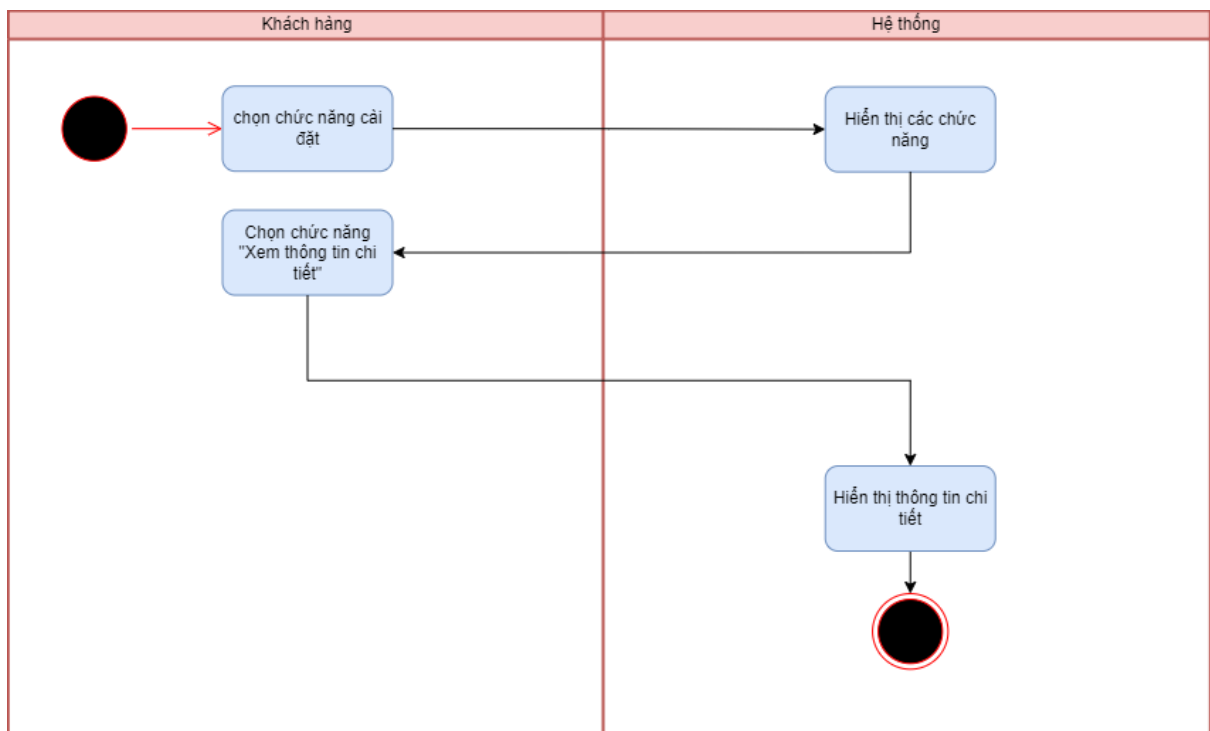
7.26 Đặc tả UC 14.2

Use case ID	14.2
Use case name	Xem thông tin chi tiết
Description	Là Khách hàng tôi muốn xem thông tin chi tiết tài khoản
Actors	Khách hàng
Priority	Medium
Triggers	Khách hàng chọn chức năng xem thông tin chi tiết

Pre-conditions	Khách hàng đăng nhập thành công
Post-conditions	Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết tài khoản
Main flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Khách hàng chọn chức năng cài đặt 2. Hệ thống hiển thị các chức năng (Sửa thông tin, Xem thông tin chi tiết) 3. Khách hàng chọn chức năng “Xem thông tin chi tiết” 4. Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết (Họ và tên, ngày sinh, số điện thoại, tên đăng nhập, mật khẩu)
Alternative flows	N/A
Exception flows	N/A
Business rules	N/A
Non-functional requirements	N/A

Bảng 26: Đặc tả UC 14.2

Activity diagram 14.2



Hình 25: Activity diagram 14.2

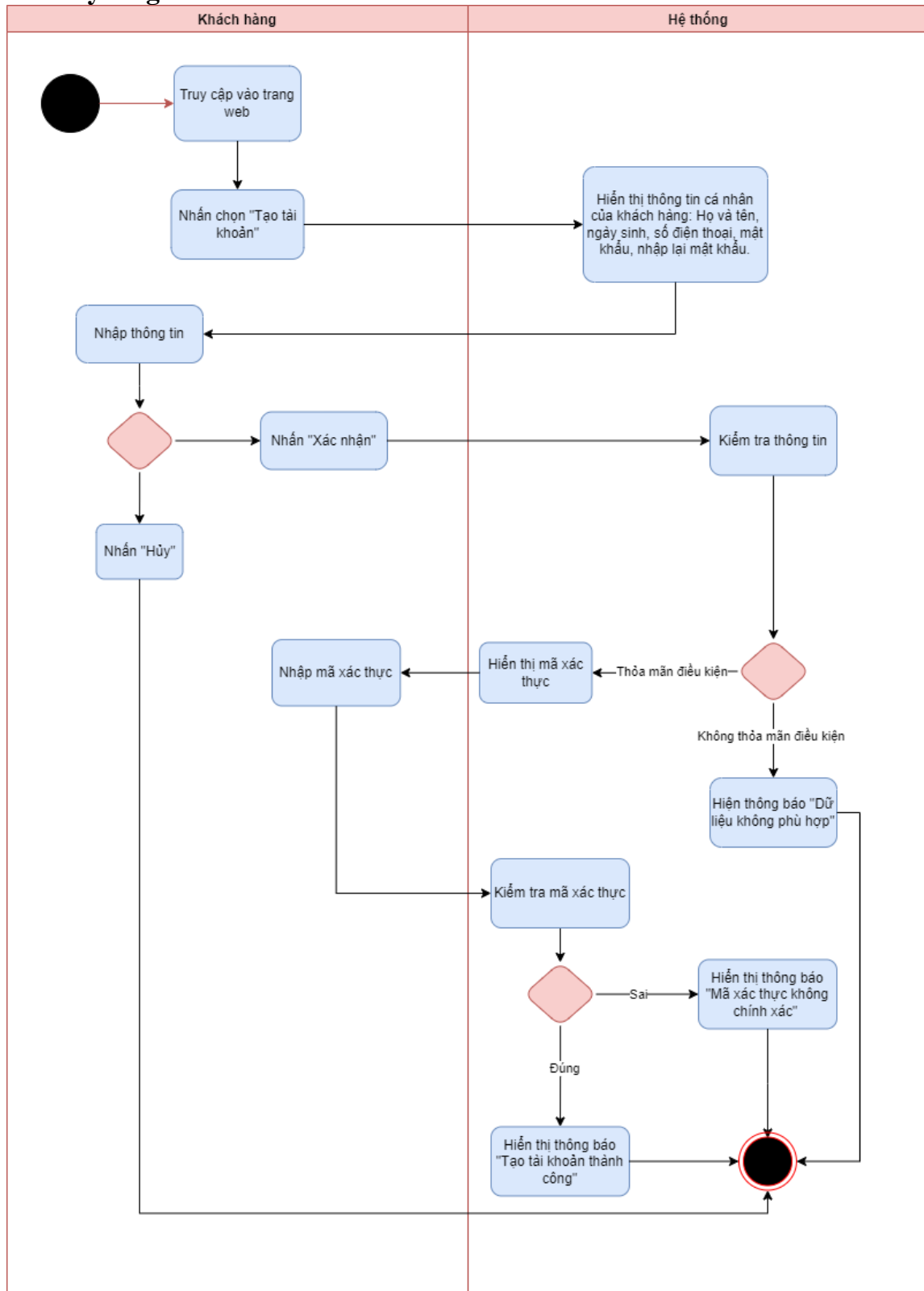
7.27 Đặc tả UC 15

Use case ID	15
Use case name	Tạo tài khoản
Description	Là khách hàng, tôi muốn tạo tài khoản.
Actors	Khách hàng
Priority	High
Triggers	Khách hàng chọn chức năng tạo tài khoản.
Pre-conditions	N/A
Post-conditions	Khách hàng tạo tài khoản thành công
Main flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Khách hàng truy cập vào trang web 2. Khách hàng nhấn chọn “Tạo tài khoản” 3. Hệ thống hiển thị thông tin cá nhân của khách hàng: Họ và tên, ngày sinh, số điện thoại, mật khẩu, nhập lại mật khẩu. 4. Khách hàng nhập thông tin. 5. Khách hàng nhấn “Xác nhận”. 6. Hệ thống kiểm tra thông tin. 7. Hệ thống hiển thị mã OTP 8. Khách hàng nhập mã OTP 9. Hệ thống kiểm tra mã OTP 10. Hệ thống hiển thị thông báo “Tạo tài khoản thành công”
Alternative flows	N/A
Exception flows	<p>5a. Nếu khách hàng nhấn “Hủy” thì kết thúc.</p> <p>6a. Nếu không thỏa mãn điều kiện, hệ thống sẽ hiện thông báo “Dữ liệu không phù hợp” và kết thúc</p> <p>9a. Nếu mã sai, hệ thống hiển thị thông báo “Mã OTP không chính xác” và kết thúc</p>
Business rules	<ul style="list-style-type: none"> • Họ và tên không được chứa số và ký tự đặc biệt, không được để trống nội dung • Ngày sinh là thời gian trong quá khứ • Số điện thoại là 10 chữ số và không được để trống. • Mật khẩu phải có tối thiểu 1 chữ cái hoa, 1 chữ số, 1 ký tự đặc biệt và 1 chữ cái thường • Nhập lại mật khẩu phải trùng khớp với mật khẩu đã nhập.

Non-functional requirements	N/A
-----------------------------	-----

Bảng 27: Đặc tả UC 15

Activity diagram UC 15

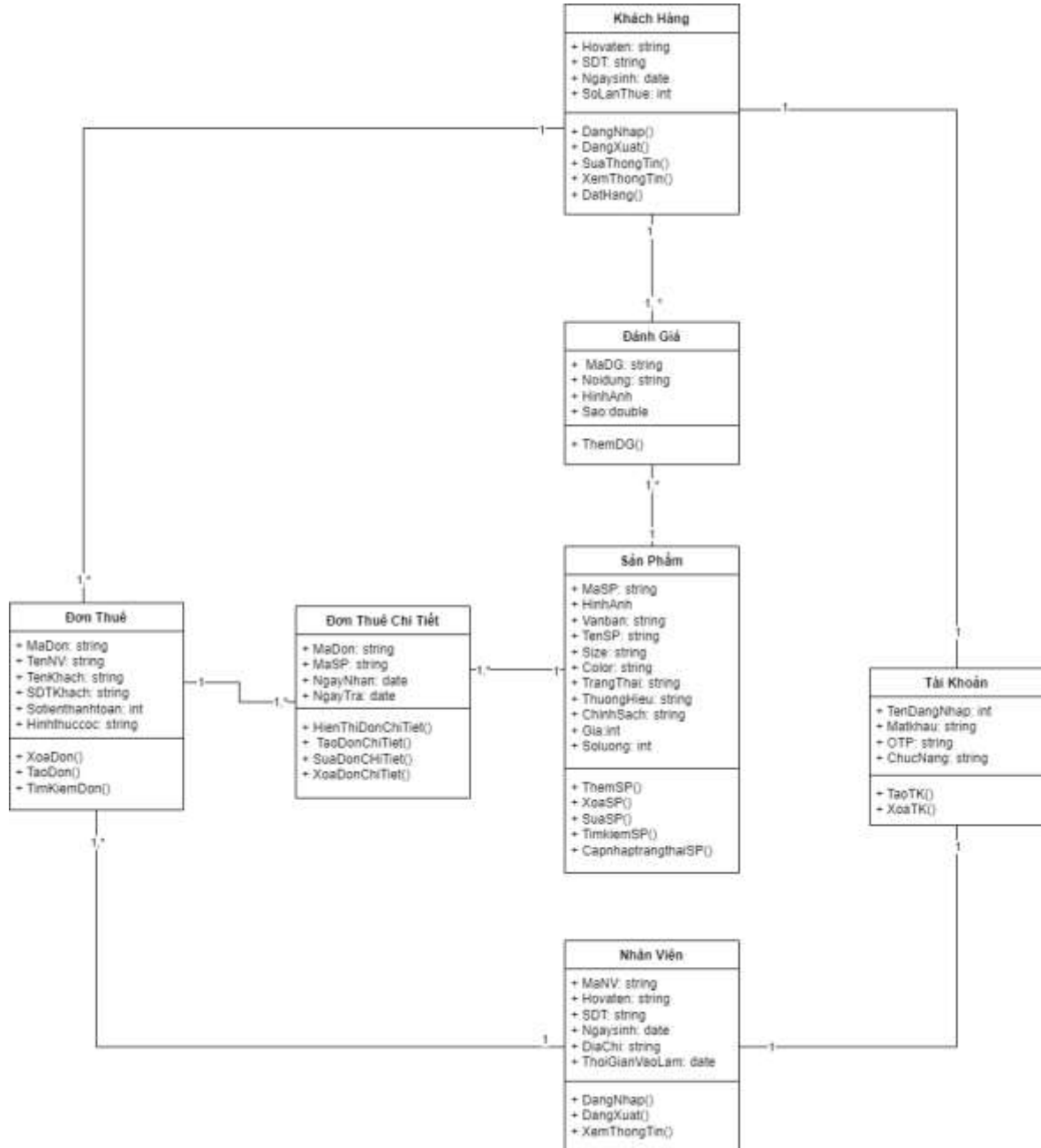


Hình 26: Activity diagram UC 15

PHẦN III: THIẾT KẾ HỆ THỐNG

8 Mô tả thành phần

8.1 Mô tả lớp



8.2 Thiết kế chi tiết

8.1.1 Lớp Đơn thuê

8.1.1.1 Đặc tả thuộc tính

- + MaDon: chuỗĩ
+ TenNV: chuỗĩ

- + TenKhach: chuỗi
- + SDTKhach: chuỗi
- + Sotienthanhtoan: int
- + Hinhthuccoc: string

8.1.1.2 Đặc tả phương thức

8.1.1.2.1 Phương thức TaoDon()

	Tên	Loại dữ liệu
Đầu vào	TenKhach SDTKhach MaSP	String String String
Đầu ra	TenKhach SDTKhach MaDon TenNV SoTienThanhToan HinhThucDatCoc	String String String String Int String
Đặc tả thuật toán	1. Kiểm tra thông tin nhập vào: <ul style="list-style-type: none"> Số điện thoại đúng 10 chữ số, số nhập vào là một số điện thoại Tên khách hàng không được chứa số và ký tự đặc biệt, không được để trống nội dung 2. Kiểm tra nhập mã trang phục: <ul style="list-style-type: none"> Nếu nhập sai mã trang phục, hệ thống hiển thị thông báo: “ Mã trang phục không tồn tại” và kết thúc. Nếu đúng thì tiếp tục thực hiện bước tiếp theo. 3. Kiểm tra quét mã trang phục: <ul style="list-style-type: none"> Nếu nhập sai mã trang phục, hệ thống hiển thị thông báo: “ Mã trang phục không tồn tại” và kết thúc. Nếu đúng thì tiếp tục thực hiện bước tiếp theo. 	
Ghi chú		

Bảng 28: Đặc tả phương thức TaoDon()

8.1.1.2.2 Phương thức TimKiemDon()

	Tên	Loại dữ liệu
Đầu vào	MaDon TenKhach	String String

Đầu ra	MaDon TenNV TenKhach SDTKhach Sotienthanhtoan Hinhthuccoc	String String String String Int String
Đặc tả thuật toán	Kiểm tra thông tin nhập vào: <ul style="list-style-type: none"> Nếu không trùng khớp với các đơn đã thuê thì hiển thị thông báo: "Không tìm thấy đơn thuê" Nếu đúng thì tiếp tục thực hiện bước tiếp theo. 	
Ghi chú		

Bảng 29: Đặc tả phương thức TìmKiemDon()**8.1.1.2.3 Phương thức XoaDon()**

	Tên	Loại dữ liệu
Đầu vào	Chọn nút "Xóa"	
Đầu ra	Xóa thông tin của đơn hàng	
Đặc tả thuật toán		
Ghi chú		

Bảng 30: Đặc tả phương thức XoaDon()**8.1.2 Lớp Đơn thuê chi tiết****8.1.2.1 Đặc tả thuộc tính**

- + MaDon: string
- + MaSP: string
- + NgayNhan: date
- + NgayTra: date

8.1.2.2 Đặc tả phương thức**8.1.2.2.1 Phương thức HienThiDonChiTiet()**

	Tên	Loại dữ liệu
Đầu vào	Chọn xem đơn chi tiết	

Đầu ra	MaDon MaSP NgayNhan NgayTra	String String Date Date
Đặc tả thuật toán		
Ghi chú		

Bảng 31: Đặc tả phương thức HienThiDonChiTiet()

8.1.2.2.2 Phương thức TaoDonChiTiet()

	Tên	Loại dữ liệu
Đầu vào	MaDon MaSP NgayNhan NgayTra	String String Date Date
Đầu ra	MaDon MaSP NgayNhan NgayTra	String String Date Date
Đặc tả thuật toán	Kiểm tra thông tin nhập vào: <ul style="list-style-type: none"> Mã sản phẩm phải tồn tại trên hệ thống Ngày nhận và ngày trả phải là ngày hiện tại hoặc tương lai 	
Ghi chú		

Bảng 32: Đặc tả phương thức TaoDonChiTiet()

8.1.2.2.3 Phương thức SuaDonChiTiet()

	Tên	Loại dữ liệu
Đầu vào	MaDon MaSP NgayNhan NgayTra	String String Date Date

Đầu ra	MaDon MaSP NgayNhan NgayTra	String String Date Date
Đặc tả thuật toán		
Ghi chú	Kiểm tra thông tin nhập vào: <ul style="list-style-type: none"> Mã sản phẩm phải tồn tại trên hệ thống Ngày nhận và ngày trả phải là ngày hiện tại hoặc tương lai 	

Bảng 33: Đặc tả phương thức SuaDonChiTiet()**8.1.2.2.4 Đặc tả phương thức XoaDonChiTiet()**

	Tên	Loại dữ liệu
Đầu vào	Chọn nút “Xóa”	
Đầu ra	Xóa thông tin chi tiết của đơn hàng	
Đặc tả thuật toán		
Ghi chú		

Bảng 34: Đặc tả phương thức XoaDonChiTiet()**8.1.3 Lớp Khách hàng****8.1.3.1 Đặc tả thuộc tính**

- + Hovaten: string
- + SDT: string
- + Ngaysinh: date
- + SoLanThue: int

8.1.3.2 Đặc tả phương thức**8.1.3.2.1 Phương thức DangNhap()**

	Tên	Loại dữ liệu
Đầu vào	TenDangNhap	Int

	MatKhau	String
Đầu ra	Không có trả về	
Đặc tả thuật toán	<ol style="list-style-type: none"> Kiểm tra nội dung nhập vào: <ul style="list-style-type: none"> Tên đăng nhập là số điện thoại Tên đăng nhập là 10 chữ số Mật khẩu phải có tối thiểu 1 chữ cái hoa, 1 chữ số, 1 kí tự đặc biệt và 1 chữ cái thường Nếu đăng nhập lỗi quá 5 lần, hệ thống khóa đăng nhập trong 10 phút Nếu đúng thì thực hiện bước tiếp theo Kiểm tra tài khoản: <ul style="list-style-type: none"> Nếu Khách hàng chưa có tài khoản thì phải tạo tài khoản rồi mới đến đăng nhập Nếu người dùng quên mật khẩu, nhấn vào “Quên mật khẩu” Nếu không tìm thấy số điện thoại hệ thống hiển thị “Số điện thoại không tìm thấy” và yêu cầu người dùng nhập lại Nếu đúng thì thực hiện bước tiếp theo Kiểm tra OTP: <ul style="list-style-type: none"> Nếu sai mã OTP hệ thống hiển thị “Mã OTP lỗi” và yêu cầu nhập lại Nếu người dùng muốn nhận lại mã OTP thì nhấn “Gửi lại mã” Nếu đúng thì thực hiện bước tiếp theo 	
Ghi chú		

Bảng 35: Đặc tả phương thức DangNhap()

8.1.3.2.2 Phương thức DangXuat()

	Tên	Loại dữ liệu
Đầu vào	Nhấn nút “Đăng xuất”	
Đầu ra	Xóa thông tin đăng nhập	
Đặc tả thuật toán		
Ghi chú		

Bảng 36: Đặc tả phương thức DangXuat()

8.1.3.2.3 Phương thức SuaThongTin()

	Tên	Loại dữ liệu
Đầu vào	HoVaTen	String

	NgàySinh MatKhau	Date String
Đầu ra	HoVaTen NgàySinh MatKhau	String Date String
Đặc tả thuật toán	Kiểm tra thông tin nhập vào: <ul style="list-style-type: none"> Họ và tên không được chứa số và ký tự đặc biệt, không được để trống nội dung Ngày sinh là thời gian trong quá khứ Mật khẩu phải có tối thiểu 1 chữ cái hoa, 1 chữ số, 1 ký tự đặc biệt và 1 chữ cái thường Nếu thông tin khách hàng nhập không đúng yêu cầu, hệ thống hiển thị đỏ phần ô thông tin đó Nếu đúng thì tiếp tục bước tiếp theo 	
Ghi chú		

Bảng 37: Đặc tả phương thức SuaThongTin()**8.1.3.2.4 Phương thức XemThongTin()**

	Tên	Loại dữ liệu
Đầu vào	Nhấn nút “Xem thông tin chi tiết”	
Đầu ra	HoVaTen NgàySinh SDT TenDangNhap MatKhau	String Date String Int String
Đặc tả thuật toán		
Ghi chú		

Bảng 38: Đặc tả phương thức XemThongTin()**8.1.3.2.5 Phương thức DatHang()**

	Tên	Loại dữ liệu
Đầu vào	HoVaTen SDT NgàyNhan	String String Date

	NgàyTra	Date
Đầu ra	HoVaTen SDT NgàyNhan NgàyTra Sotienthanhtoan	String String Date Date Int
Đặc tả thuật toán	<ol style="list-style-type: none"> Kiểm tra thông tin nhập vào: <ul style="list-style-type: none"> Tên khách hàng không được chứa số và ký tự đặc biệt, không được để trống nội dung SĐT là 10 chữ số, không được để trống nội dung Ngày nhận hàng, ngày trả hàng là ngày hiện tại hoặc tương lai, không được để trống nội dung Nếu thông tin không hợp lệ thì hệ thống hiển thị “Thông tin không hợp lệ” Nếu hợp lệ thì tiếp tục Kiểm tra thanh toán: <ul style="list-style-type: none"> Cách tính tiền thuê: <ul style="list-style-type: none"> Thuê 1 ngày = Giá thuê đã hiển thị - 20.000 Từ 1 - 3 ngày = Giá thuê đã hiển thị Trên 3 ngày: phụ thu 1 món/ 10.000 VNĐ/ ngày Số tiền thanh toán = Tiền thuê + Tiền cọc Nếu khách hàng chưa thanh toán thành công thì hệ thống hiển thị thông báo “Thanh toán không thành công” Nếu thành công thì tiếp tục bước tiếp theo 	
Ghi chú		

Bảng 39: Đặc tả phương thức DatHang()

8.1.4 Lớp Đánh giá

8.1.4.1 Đặc tả thuộc tính

+ MaDG: string
+ Noidung: string
+ HìnhAnh
+ Sao:double

8.1.4.2 Đặc tả phương thức

8.1.4.2.1 Phương thức ThemDG()

	Tên	Loại dữ liệu
--	-----	--------------

Đầu vào	NoiDung HinhAnh Sao	String Double
Đầu ra	NoiDung HinhAnh Sao	String Double
Đặc tả thuật toán	Kiểm tra điểm tích lũy: Nếu khách hàng chỉ đánh giá bằng văn bản: +5.000 điểm, hình ảnh: +7.000 điểm, văn bản và hình ảnh: +10.000 điểm (1.000 điểm tương đương với 1.000 VNĐ)	
Ghi chú		

Bảng 40: Đặc tả phương thức ThemDG**8.1.5 Lớp Sản phẩm****8.1.5.1 Đặc tả thuộc tính**

+ MaSP: string

+ HinhAnh

+ Vanban: string

+ TenSP: string

+ Size: string

+ Color: string

+ TrangThai: string

+ ThuongHieu: string

+ ChinhSach: string

+ Gia:int

+ Soluong: int

8.1.5.2 Đặc tả phương thức**8.1.5.2.1 Phương thức ThemSP()**

	Tên	Loại dữ liệu
Đầu vào	MaSP HinhAnh Vanban TenSP	String String String

	Size Color TrangThai ThuongHieu ChinhSach Gia Soluong	String String String String String Int Int
Đầu ra	MaSP HinhAnh Vanban TenSP Size Color TrangThai ThuongHieu ChinhSach Gia Soluong	String String String String String String String String Int Int
Đặc tả thuật toán	Kiểm tra thông tin nhập vào: <ul style="list-style-type: none"> Tên sản phẩm, mã sản phẩm, giá cả không được bỏ trống Mã sản phẩm không được trùng nhau Nếu không thỏa mãn điều kiện, hệ thống sẽ hiện thông báo “Dữ liệu không phù hợp” Nếu Nếu thỏa mãn thì tiếp tục bước tiếp theo 	
Ghi chú		

Bảng 41: Đặc tả phương thức ThemSP()

8.1.5.2.2 Phương thức XoaSP()

	Tên	Loại dữ liệu
Đầu vào	Chọn nút “Xóa”	
Đầu ra	Xóa tất cả thông tin về sản phẩm	
Đặc tả thuật toán		
Ghi chú		

Bảng 42: Đặc tả phương thức XoaSP()

8.1.5.2.3 Phương thức SuaSP()

	Tên	Loại dữ liệu
Đầu vào	MaSP HinhAnh Vanban TenSP Size Color TrangThai ThuongHieu ChinhSach Gia Soluong	String String String String String String String String String Int Int
Đầu ra	MaSP HinhAnh Vanban TenSP Size Color TrangThai ThuongHieu ChinhSach Gia Soluong	String String String String String String String String String Int Int
Đặc tả thuật toán	Kiểm tra thông tin nhập vào: <ul style="list-style-type: none"> • Tên sản phẩm, mã sản phẩm, giá cả không được bỏ trống • Mã sản phẩm không được trùng nhau • Nếu thông tin không hợp lệ thì thông báo “lỗi” • Nếu Nếu thỏa mãn thì tiếp tục bước tiếp theo 	
Ghi chú		

Bảng 43: Đặc tả phương thức SuaSP()

8.1.5.2.4 Phương thức TimKiemSP()

	Tên	Loại dữ liệu
Đầu vào	TenSP MaSP	String String
Đầu ra	TenSP HinhAnh	String

	Gia	Int
Đặc tả thuật toán	1. Kiểm tra thông tin nhập vào: <ul style="list-style-type: none"> Nếu từ khóa không phù hợp thì thông báo “Không tìm thấy sản phẩm” Nếu mã sản phẩm bị lỗi thì thông báo “ Mã không hợp lệ” Nếu thông tin hợp lệ thì thực hiện bước tiếp theo. 	
Ghi chú		

Bảng 44: Đặc tả phương thức *TimKiemSP()*

8.1.5.2.5 Phương thức *CapNhatTrangThaiSP()*

	Tên	Loại dữ liệu
Đầu vào	TenSP MaSP TrangThai HinhAnh	String String String
Đầu ra	TenSP MaSP TrangThai HinhAnh	String String String
Đặc tả thuật toán	Kiểm tra trạng thái: <ul style="list-style-type: none"> Nếu khách hàng đã trả trang phục cập nhật thành thanh trạng thái màu xanh: chưa cho thuê Nếu khách hàng chưa trả trang phục, cập nhật thành thanh trạng thái màu xanh: đã cho thuê 	
Ghi chú		

Bảng 45: Đặc tả phương thức *CapNhatTrangThaiSP()*

8.1.6 Lớp Nhân viên

8.1.6.1 Đặc tả thuộc tính

+ MaNV: string

+ Hovaten: string

+ SDT: string

+ Ngaysinh: date

+ DiaChi: string

+ ThoiGianVaoLam: date

8.1.6.2 Đặc tả phương thức**8.1.6.2.1 Phương thức DangNhap()**

	Tên	Loại dữ liệu
Đầu vào	TenDangNhap MatKhau	Int String
Đầu ra	Không có trả về	
Đặc tả thuật toán	<ol style="list-style-type: none"> Kiểm tra nội dung nhập vào: <ul style="list-style-type: none"> Tên đăng nhập là số điện thoại Tên đăng nhập là 10 chữ số Mật khẩu phải có tối thiểu 1 chữ cái hoa, 1 chữ số, 1 ký tự đặc biệt và 1 chữ cái thường Nếu đăng nhập lỗi quá 5 lần, hệ thống khóa đăng nhập trong 10 phút Nếu đúng thì thực hiện bước tiếp theo Kiểm tra tài khoản: <ul style="list-style-type: none"> Nếu Khách hàng chưa có tài khoản thì phải tạo tài khoản rồi mới đến đăng nhập Nếu người dùng quên mật khẩu, nhấn vào “Quên mật khẩu” Nếu không tìm thấy số điện thoại hệ thống hiển thị “Số điện thoại không tìm thấy” và yêu cầu người dùng nhập lại Nếu đúng thì thực hiện bước tiếp theo Kiểm tra OTP: <ul style="list-style-type: none"> Nếu sai mã OTP hệ thống hiển thị “Mã OTP lỗi” và yêu cầu nhập lại Nếu người dùng muốn nhận lại mã OTP thì nhấn “Gửi lại mã” Nếu đúng thì thực hiện bước tiếp theo 	
Ghi chú		

Bảng 46: Đặc tả phương thức DangNhap()**8.1.6.2.2 Phương thức DangXuat()**

	Tên	Loại dữ liệu
Đầu vào	Nhấn nút “Đăng xuất”	
Đầu ra	Xóa thông tin đăng nhập	
Đặc tả thuật toán		
Ghi chú		

Bảng 47: Đặc tả phương thức DangXuat()

8.1.6.2.3 Phương thức XemThongTin()

	Tên	Loại dữ liệu
Đầu vào	Chọn tài khoản muốn xem	
Đầu ra	MaNV Hovaten SDT Ngaysinh DiaChi ThoiGianVaoLam TenDangNhap MatKhou	String String String Date String Date Int String
Đặc tả thuật toán		
Ghi chú		

Bảng 48: Đặc tả phương thức XemThongTin()

8.1.7 Lớp Tài khoản

8.1.7.1 Đặc tả thuộc tính

- + TenDangNhap: int
- + Matkhou: string
- + OTP: string
- + ChucNang: string

8.1.7.2 Đặc tả phương thức

8.1.7.2.1 Phương thức TaoTaiKhoan()

	Tên	Loại dữ liệu
Đầu vào	HoVaTen NgaySinh SDT	String Date String String String

	MatKhai OTP	
Đầu ra	Không có trả về	
Đặc tả thuật toán	<ol style="list-style-type: none"> Kiểm tra thông tin nhập vào: <ul style="list-style-type: none"> Họ và tên không được chứa số và ký tự đặc biệt, không được để trống nội dung Ngày sinh là thời gian trong quá khứ Số điện thoại là 10 chữ số và không được để trống. Mật khẩu phải có tối thiểu 1 chữ cái hoa, 1 chữ số, 1 ký tự đặc biệt và 1 chữ cái thường Nếu không thỏa mãn điều kiện, hệ thống sẽ hiện thông báo “Dữ liệu không phù hợp” Nếu thỏa mãn thì thực hiện bước tiếp theo Kiểm tra mã OTP: <ul style="list-style-type: none"> Nếu mã sai, hệ thống hiển thị thông báo “Mã OTP không chính xác” Nếu mã đúng thì thực hiện bước tiếp theo 	
Ghi chú		

Bảng 49: Đặc tả phương thức TaoTaiKhoan()**8.1.7.2.2 Phương thức XoaTaiKhoan()**

	Tên	Loại dữ liệu
Đầu vào	Nhấn nút “Xóa”	String
Đầu ra	Xóa thông tin của tài khoản khỏi database	
Đặc tả thuật toán		
Ghi chú		

Bảng 50: Đặc tả phương thức XoaTaiKhoan()**9 Mô tả cơ sở dữ liệu****9.1 Thiết kế logic cơ sở dữ liệu****9.1.1 Thiết kế bảng (dựa trên thiết kế lớp)**

KhachHang (SDT, Hovaten, Ngaysinh, SoLanThue)

NhanVien (MaNV, SDT, Hovaten, Ngaysinh, DiaChi, ThoiGianVaoLam)

SanPham (MaSP, HinhAnh, Vanban, TenSP, Size, Color, TrangThai, ThuongHieu, ChinhSach, Gia, Soluong)

DanhGia (MaDG, Noidung, *SDTKhach*, *MaSP*)

DonThue (MaDon, TenNV, TenKhach, SDTKhach, Sotienthanhtoan, Hinhthuccoc)

DonChiTiet (MaDon, MaSP, NgayNhan, NgayTra)

TaiKhoan (TenDN, Matkhau, OTP, ChucNang)

9.1.2 Chuẩn hóa

KhachHang (SDT, Hovaten, Ngaysinh, SoLanThue, *TenDN*)

NhanVien (MaNV, SDT, Hovaten, Ngaysinh, DiaChi, ThoiGianVaoLam, *TenDN*)

SanPham (MaSP, HinhAnh, Vanban, TenSP, Size, Color, TrangThai, ThuongHieu, ChinhSach, Gia, Soluong)

DanhGia (MaDG, Noidung, *SDTKhach*, *MaSP*)

DonThue (MaDon, TenNV, TenKhach, SDTKhach, Sotienthanhtoan, Hinhthuccoc, *MaNV*, *MaKH*)

DonChiTiet (MaDon, MaSP, NgayNhan, NgayTra)

TaiKhoan (TenDN, Matkhau, OTP, ChucNang, *MaKH*, *MaNV*)

7	TrangThai	NVARCHAR(10)		
8	ThuongHieu	NVARCHAR(20)		
9	ChinhSach	NVARCHAR(50)		
10	Gia	INT		
11	SoLuong	INT		

Bảng 51: CSDL SanPham

9.2.2 Bảng KháchHang

STT.	Tên cột dọc	Loại dữ liệu	Hạn chế	Ghi chú
1	SDT	VARCHAR(10)		Primary Key
2	Hovaten	NVARCHAR(50)		
3	Ngaysinh	DATE	Trên 13 tuổi	
4	SoLanThue	INT		
5	TenDN	VARCHAR(10)	Chỉ là chữ số	Foreign Key

Bảng 52: CSDL KháchHang

9.2.3 Bảng NhanVien

STT	Tên cột dọc	Loại dữ liệu	Hạn chế	Ghi chú
1	MaNV	VARCHAR(10)		Primary Key
2	SDT	VARCHAR(10)	Chỉ là chữ số	
3	Hovaten	NVARCHAR(50)		
4	Ngaysinh	DATE	Trên 18 tuổi	
5	Diachi	NVARCHAR(50)		
6	ThoiGianVaoLam	DATE	Bé hơn hoặc bằng ngày hiện tại	

7	TenDN	VARCHAR(10)	Chỉ là chữ số	Foreign Key
---	-------	-------------	---------------	-------------

Bảng 53: CSDL NhanVien**9.2.4 Bảng DangGia**

STT.	Tên cột dọc	Loại dữ liệu	Hạn chế	Ghi chú
1	MaDG	VARCHAR(10)		Primary Key
2	Noidung	NVARCHAR(100)		
3	SDTKhach	VARCHAR(10)	Chỉ là chữ số	Foreign Key
4	MaSP	VARCHAR(10)		Foreign Key

Bảng 54: CSDL DanhGia**9.2.5 Bảng DonThue**

STT	Tên cột dọc	Loại dữ liệu	Hạn chế	Ghi chú
1	MaDon	VARCHAR(10)		Primary Key
2	TenNV	VARCHAR(50)		
3	TenKhach	NVARCHAR(50)		
4	SDTKhach	VARCHAR(10)	Chỉ là chữ số	
5	Sotienthanhtoan	INT		
	Hinhthuccoc	NVARCHAR(30)		
6	MaNV	VARCHAR(10)		Foreign Key
7	MaKH	VARCHAR(10)		Foreign Key

Bảng 55: CSDL DonThue**9.2.6 Bảng DonChiTiet**

STT	Tên cột dọc	Loại dữ liệu	Hạn chế	Ghi chú
-----	-------------	--------------	---------	---------

1	MaDon	VARCHAR(10)		Primary Key, Foreign Key
2	MaSP	VARCHAR(10)		Primary Key, Foreign Key
3	NgayNhan	DATE		
4	NgayTra	DATE	Lớn hơn ngày nhận	

Bảng 56: CSDL DonChiTiet

9.2.7 Bảng TaiKhoan

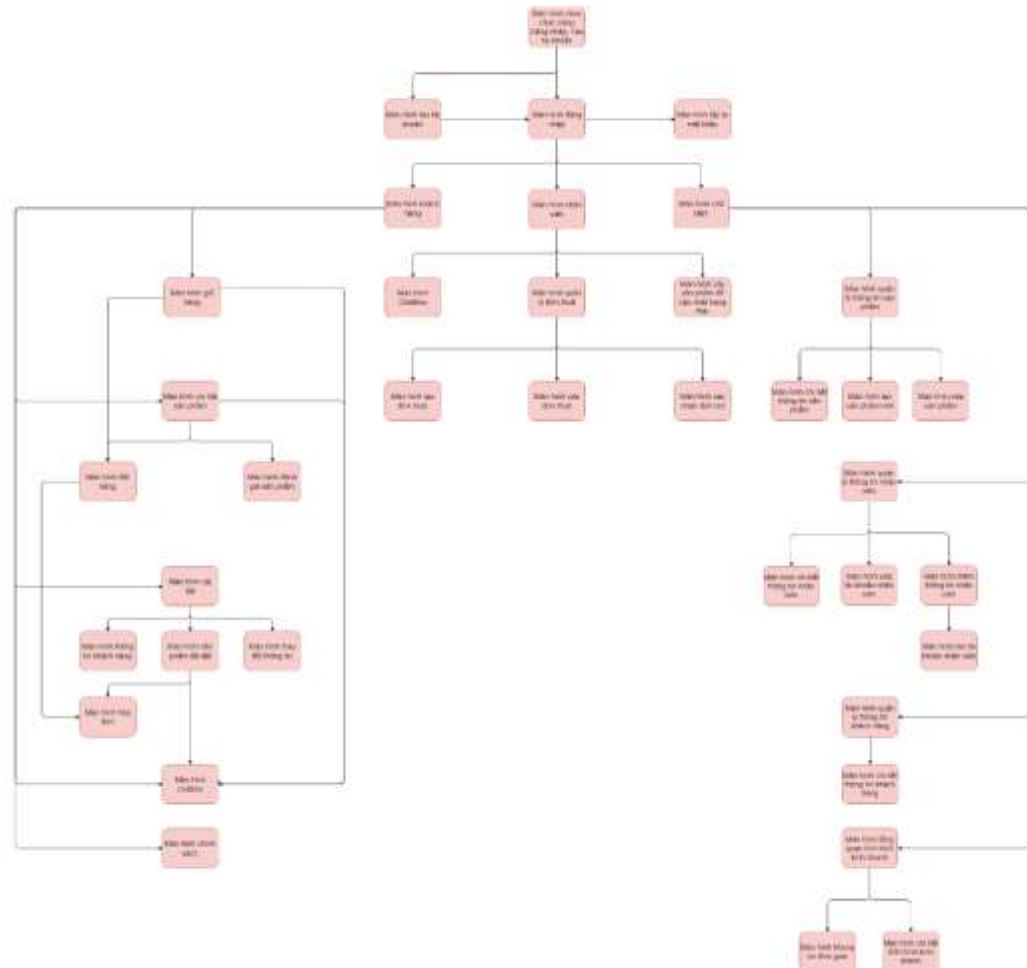
STT	Tên cột đọc	Loại dữ liệu	Hạn chế	Ghi chú
1	TenDN	VARCHAR(10)	Chỉ là chữ số	Primary Key
2	Matkhau	NVARCHAR(50)	Không chứa khoản trống, ký tự đặc biệt tối, tối thiểu 10 kí tự	
3	OTP	VARCHAR(10)		
4	ChucNang	NVARCHAR(10)		
5	MaKH	VARCHAR(10)		Foreign Key
6	MaNV	VARCHAR(10)		Foreign Key

Bảng 57: CSDL TaiKhoan

10 Giao diện bên ngoài

- Link figma: <https://www.figma.com/file/TxDnZm0HzlyViFtPRJrOR5/Th%E1%BB%8B-Concept?type=design&node-id=0%3A1&mode=design&t=i2fnyA3MbzSaoOuU-1>

10.1.1 Luồng màn hình



Hình 28: Luồng màn hình

10.1.2 Thông số màn hình

10.1.2.1 Nhóm màn hình liên quan đến phần đăng nhập & Tạo tài khoản

10.1.2.1.1 Màn hình đầu



Hình 29: Màn hình đầu

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	Hiển thị logo của Thị nằm bên trái của màn hình như trên	
2	Button	<ul style="list-style-type: none">• Hiển thị cứng "Đăng nhập"• Sự kiện: Khi nhấn vào, chuyển sang màn hình đăng nhập	
3	Button	<ul style="list-style-type: none">• Hiển thị cứng "Tạo Tài Khoản"• Sự kiện: Khi nhấn vào, chuyển sang màn hình Tạo tài khoản	

Bảng 58: Đặc tả Màn hình đầu

10.1.2.1.2 Màn hình đăng nhập



Hình 30: Màn hình đăng nhập

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	Hiển thị logo của Thị nằm bên trái của màn hình như trên	
2	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng chữ "Đăng Nhập" 	
3	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị ô trống nhập tên đăng nhập 	
4	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị ô trống nhập mật khẩu 	
5	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị chức năng 	
6	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị biểu tượng dấu mũi tên hướng xuống dưới Sự kiện: Khi nhấn vào, hiển thị các đối tượng đăng nhập 	
7	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng "Tạo tài khoản" Sự kiện: Khi nhấn vào, hiển thị màn hình tạo tài khoản 	
8	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng "Quên mật khẩu" Sự kiện: Khi nhấn vào, hiển thị màn hình lấy lại mật khẩu 	
9	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng "Đăng nhập" 	

		<ul style="list-style-type: none"> Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình màn hình đầu tiên của đối tượng 	
--	--	--	--

Bảng 59: Đặc tả Màn hình đăng nhập

10.1.2.1.3 Màn hình chọn chức năng đăng nhập



Hình 31: Màn hình chọn chức năng đăng nhập

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	Hiển thị logo của Thị nằm bên trái của màn hình như trên	
2	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng chữ "Đăng Nhập" 	
3	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng ô khách hàng Sự kiện: Khi nhấn vào, chuyển sang màn hình đăng nhập của khách hàng 	
4	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng ô nhân viên Sự kiện: Khi nhấn vào, chuyển sang màn hình đăng nhập của nhân viên 	
5	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng ô chủ tiệm Sự kiện: Khi nhấn vào, chuyển sang màn hình đăng nhập của chủ tiệm 	
6	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng "Quên mật khẩu" Sự kiện: Khi nhấn vào, hiển thị màn hình lấy lại mật khẩu 	
7	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng "Đăng nhập" 	

		<ul style="list-style-type: none"> Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình màn hình đầu tiên của đối tượng 	
--	--	--	--

Bảng 60: Đặc tả Màn hình chọn chức năng đăng nhập

10.1.2.1.4 Màn hình đăng nhập của Khách hàng



Hình 32: Màn hình đăng nhập của Khách hàng

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	Hiển thị logo của Thị nằm bên trái của màn hình như trên	
2	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng chữ "Đăng Nhập" 	
3	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị ô trống nhập tên đăng nhập 	
4	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị ô trống nhập mật khẩu 	
5	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị Khách hàng khi chọn chức năng Khách hàng 	
6	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị biểu tượng dấu mũi tên hướng xuống dưới 	

		<ul style="list-style-type: none"> Sự kiện: Khi nhấn vào, hiển thị màn hình chọn chức năng đăng nhập 	
7	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng” Tạo tài khoản” Sự kiện: Khi nhấn vào, hiển thị màn hình tạo tài khoản 	
8	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Quên mật khẩu” Sự kiện: Khi nhấn vào, hiển thị màn hình lấy lại mật khẩu 	
9	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Đăng nhập” Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình màn hình đầu tiên của đối tượng 	

Bảng 61: Đặc tả Màn hình đăng nhập của Khách hàng

10.1.2.1.5 Màn hình đăng nhập của Nhân viên



Hình 33: Màn hình đăng nhập của Nhân viên

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	Hiển thị logo của Thị nằm bên trái của màn hình như trên	
2	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng chữ "Đăng Nhập" 	
3	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị ô trống nhập tên đăng nhập 	
4	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị ô trống nhập mật khẩu 	
5	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị Khách hàng khi chọn chức năng Nhân viên 	

6	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị biểu tượng dấu mũi tên hướng xuống dưới • Sự kiện: Khi nhấn vào, hiện thị màn hình chọn chức năng đăng nhập 	
7	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Đăng nhập” • Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiện thị màn hình màn hình đầu tiên của đối tượng 	

Bảng 62: Đặc tả Màn hình đăng nhập của Nhân viên**10.1.2.1.6 Màn hình đăng nhập của Chủ tiệm****Hình 34: Màn hình đăng nhập của Chủ tiệm**

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	Hiện thị logo của Thị nằm bên trái của màn hình như trên	
2	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng chữ "Đăng Nhập" 	
3	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị ô trống nhập tên đăng nhập 	
4	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị ô trống nhập mật khẩu 	
5	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị Khách hàng khi chọn chức năng Chủ tiệm 	
6	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị biểu tượng dấu mũi tên hướng xuống dưới 	

		<ul style="list-style-type: none"> Sự kiện: Khi nhấn vào, hiển thị màn hình chọn chức năng đăng nhập 	
7	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Quên mật khẩu” Sự kiện: Khi nhấn vào, hiển thị màn hình lấy lại mật khẩu 	
8	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Đăng nhập” Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình màn hình đầu tiên của đối tượng 	

Bảng 63: Đặc tả Màn hình đăng nhập của Chủ tiệm

10.1.2.1.7 Màn hình tạo tài khoản



Hình 35: Màn hình tạo tài khoản

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	Hiển thị logo của Thị nằm bên trái của màn hình như trên	
2	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng chữ "Tạo tài khoản" 	
3	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị ô trống nhập Họ và tên 	
4	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị ô trống nhập Ngày sinh 	

5	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị ô trống nhập Số điện thoại 	
6	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị ô trống nhập Mật Khẩu 	
7	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị ô trống nhập “Nhập lại mật khẩu” 	
8	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị nút “Hủy” Sự kiện: Khi nhấn vào, quay lại màn hình đầu 	
9	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị nút “Xác nhận” Sự kiện: Khi nhấn vào, hiển thị nhập mã OTP 	

Bảng 64: Đặc tả Màn hình tạo tài khoản**10.1.2.1.8 Màn hình nhập mã xác thực****Hình 36: Màn hình nhập mã xác thực**

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	Hiển thị logo của Thị nằm bên trái của màn hình như trên	
2	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị nút chữ "Tạo tài khoản" 	
3	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị ô hiển thị Mã xác thực 	
4	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị ô trống nhập Mã xác thực 	

5	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Gửi” • Sự kiện: Khi nhấn vào, chuyển về màn hình đầu 	
---	--------	--	--

Bảng 65: Đặc tả Màn hình nhập mã xác thực

10.1.2.1.9 Màn hình lấy lại MK



Hình 37: Màn hình lấy lại MK

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	Hiện thị logo của Thị nằm bên trái của màn hình như trên	
2	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng chữ "Lấy lại mật khẩu" 	
3	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị ô hiển trống nhập số điện thoại 	
4	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Lấy lại mật khẩu” • Sự kiện: Khi nhấn vào, chuyển sang màn hình nhập Mã OTP 	

Bảng 66: Đặc tả Màn hình lấy lại MK

10.1.2.1.10 Màn hình nhập mã OTP



Hình 38: Màn hình nhập mã OTP

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	Hiển thị logo của Thị nằm bên trái của màn hình như trên	
2	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng chữ "Lấy lại mật khẩu" 	
3	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị ô hiển trống nhập mã OTP 	
4	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng "Gửi lại mã" 	3
5	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng "Gửi" Sự kiện: Khi nhấn vào, chuyển sang màn hình "Nhập mật khẩu mới" 	

Bảng 67: Đặc tả Màn hình nhập mã OTP

10.1.2.1.11 Màn hình nhập MK mới



Hình 39: Màn hình nhập MK mới

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	Hiển thị logo của Thị nằm bên trái của màn hình như trên	
2	Input Text	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng chữ "Lấy lại mật khẩu"	
3	Input Text	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị ô trống nhập mật khẩu	
4	Input Text	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị ô trống để Nhập “ Nhập lại mật khẩu”	
4	Button	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng “Xác nhận”Sự kiện: Khi nhấn vào, chuyển sang màn hình “Đăng nhập”	

Bảng 68: Đặc tả Màn hình nhập MK mới

10.1.2.2 Nhóm màn hình liên quan đến khách hàng

10.1.2.2.1 Màn hình khách hàng



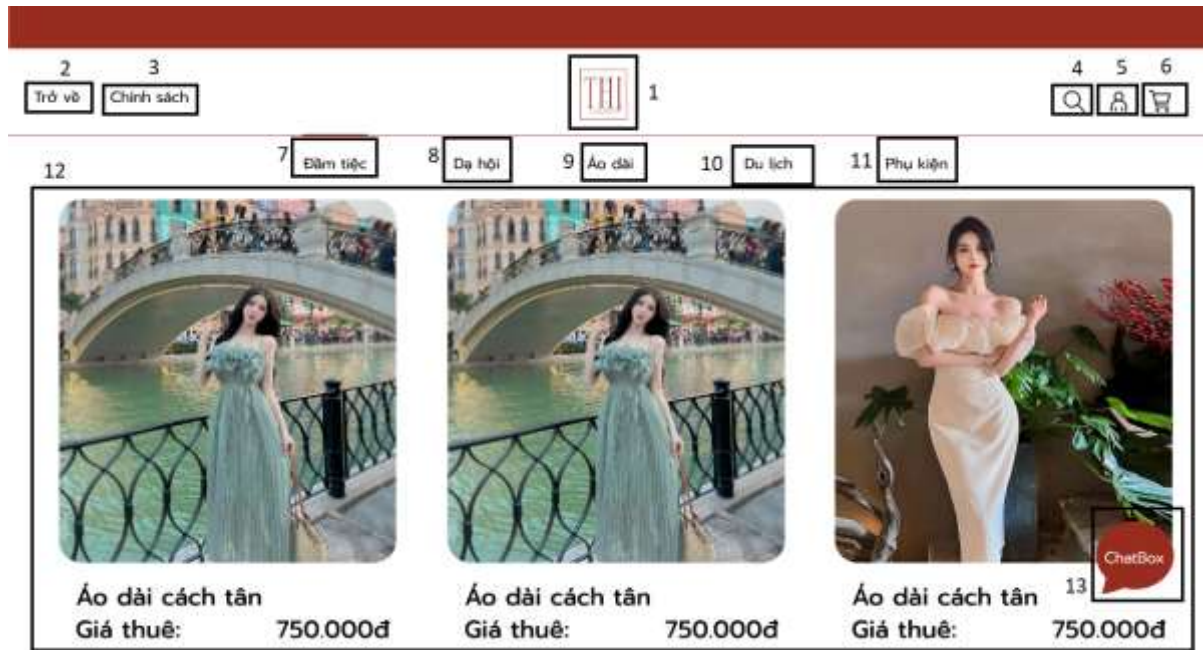
Hình 40: Màn hình khách hàng

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	Hiện thị logo của Thị Concept như hình bên	
2	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị cứng “Chính sách” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang chính sách của tiệm 	
3	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị cứng hình kính lúp như hình bên Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến thanh tìm kiếm sản phẩm 	
4	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị cứng hình người như hình bên Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang thông tin khách hàng 	
5	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị cứng hình giỏ hàng như hình bên Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang giỏ hàng của khách hàng 	
6	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị cứng “Đảm tiệc” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang mục các sản phẩm đảm tiệc 	

7	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Dạ hội” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang mục các sản phẩm dạ hội 	
8	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Áo dài” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang mục các sản phẩm áo dài 	
9	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Du lịch” • • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang mục các sản phẩm du lịch. 	
10	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Phụ kiện” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang mục các sản phẩm phụ kiện 	
11	Logo Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị logo của Thị Concept như hình bên • Hiện thị cứng “THỊ CONCEPT - Cho thuê trang phục thiết kế chính hãng, thời trang cao cấp • Được thành lập vào năm 2019, Thị Concept khởi điểm từ một cửa hàng nhỏ ở đường Phan Tứ, Quận Ngũ Hành Sơn. Trải qua quá trình hình thành và phát triển, cho đến hiện tại, Thị Concept là một trong những thương hiệu hàng đầu về cho thuê trang phục thiết kế chính hãng, cao cấp được nhiều khách hàng tại thành phố Đà Nẵng và trên cả nước biết đến.” 	
12	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng chatbox • Sự kiện: Khi nhấn vào hiện lên màn hình chatbox 	

Bảng 69: Đặc tả Màn hình Khách hàng

10.1.2.2.2 Màn hình Đầm tiệc



Hình 41: Màn hình Đầm tiệc

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	Hiển thị logo của Thị Concept như hình bên	
2	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Trở về” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang màn hình chính khách hàng 	
3	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Chính sách” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang chính sách của tiệm 	
4	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng hình kính lúp như hình bên Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến thanh tìm kiếm sản phẩm 	
5	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng hình người như hình bên Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang thông tin khách hàng 	
6	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng hình giỏ hàng như hình bên Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang giỏ hàng của khách hàng 	
7	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Đầm tiệc” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang mục các sản phẩm đầm tiệc 	

8	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Dạ hội” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang mục các sản phẩm dạ hội 	
9	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Áo dài” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang mục các sản phẩm áo dài 	
10	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Du lịch” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang mục các sản phẩm du lịch. 	
11	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Phụ kiện” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang mục các sản phẩm phụ kiện 	
12	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Giá thuê:” • Hiện thị tên sản phẩm đã được lưu • Sự kiện: Lướt lên lướt xuống để xem sản phẩm 	
13	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Chatbox” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang màn hình chatbox 	

Bảng 70: Đặc tả Màn hình Đầm tiệc

10.1.2.2.3 Màn hình sửa thông tin khách hàng

Hình 42: Màn hình sửa thông tin khách hàng

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	Hiển thị logo của Thị Concept như hình bên	
2	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiển thị cứng “Trở về” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang màn hình chính khách hàng 	
3	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiển thị cứng hình người như hình bên • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang thông tin khách hàng 	
4	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiển thị cứng hình giỏ hàng như hình bên • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang giỏ hàng của khách hàng 	
5	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiển thị cứng “Thông tin tài khoản” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang thông tin tài khoản của khách hàng. 	
6	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiển thị cứng “Thay đổi thông tin” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang chỉnh sửa thông tin tài khoản của khách hàng. 	
7	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiển thị cứng “Họ tên” • Hiển thị cứng “**Không chứa ký tự đặc biệt. Không để trống” 	
	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiển thị ô trống như hình • Sự kiện: <ul style="list-style-type: none"> +Không được bỏ trống +Cho nhập ký tự bất kỳ trừ ký tự đặc biệt, không giới hạn số lượng ký tự. 	
8	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiển thị cứng “Số điện thoại” 	
	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiển thị ô trống như hình • Sự kiện: <ul style="list-style-type: none"> +Cho nhập ký tự số nguyên, tối đa 10 ký tự, phải bắt đầu bằng số 0 	
9	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiển thị cứng “Tên đăng nhập” 	
	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiển thị ô trống như hình • Sự kiện: <ul style="list-style-type: none"> +Bắt buộc nhập +Cho nhập ký tự bất kì, không giới hạn số lượng ký tự 	
10	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiển thị cứng “Mật khẩu” 	

	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị ô trống như hình • Sự kiện: + Cho nhập ký tự bất kì, không giới hạn số lượng ký tự 	
11	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Ngày sinh” 	
	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị ô trống như hình • Sự kiện: + Nhập thông tin dưới dạng dd/mm/yy 	
12	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Địa chỉ” 	
	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị ô trống như hình • Sự kiện: + Cho nhập ký tự bất kì, không giới hạn số lượng ký tự 	
13	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Lưu” • Sự kiện: + Khi click button "Lưu" thì lưu No7 đến No12 vào database và lưu vào database trên webapp + đồng thời chuyển sang màn hình chính 	

Bảng 71: Đặc tả Màn hình sửa thông tin khách hàng

10.1.2.2.4 Màn hình thông tin khách hàng

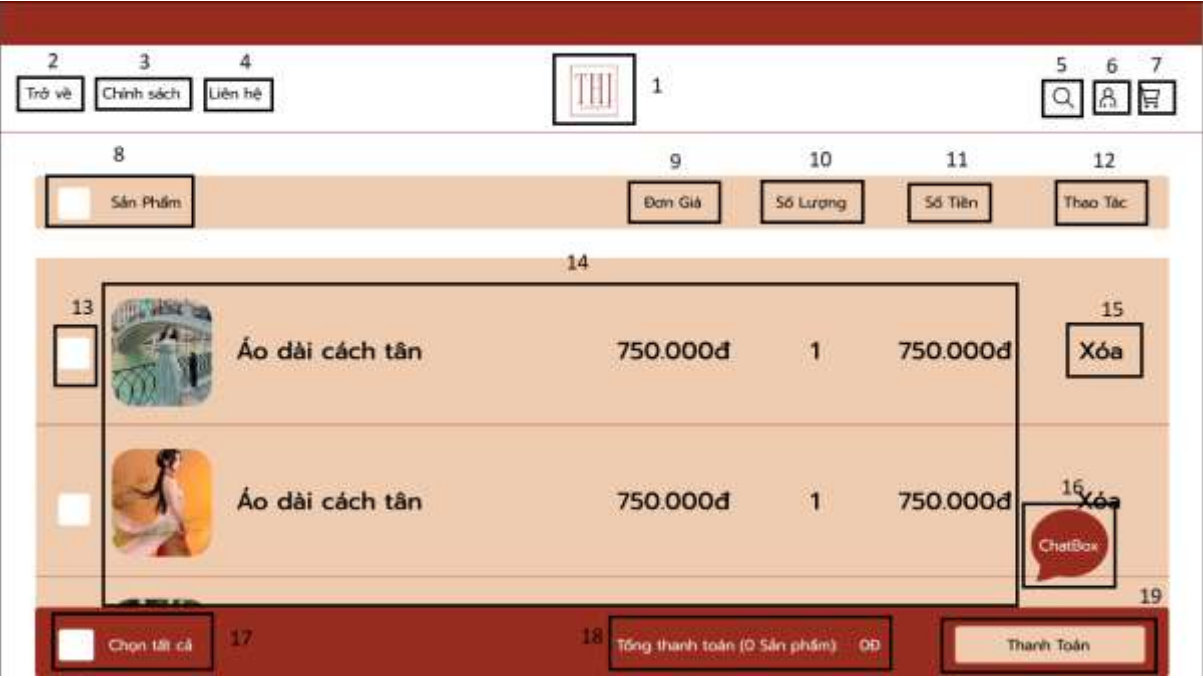
The screenshot shows a web application interface for customer information. At the top, there is a navigation bar with a 'Trở về' button (2) and a logo (1). On the right, there are icons for user profile (3) and shopping cart (4). The main content area is divided into two columns. The left column contains two buttons: 'Thông tin tài khoản' (5) and 'Thay đổi thông tin' (6). The right column contains several input fields: 'Họ tên' (7) with the value 'Nguyễn Văn A', 'Ngày sinh' (11) with the value '15/12/2004' and a calendar icon, 'Số điện thoại' (8) with the value '0987776778', 'Tên đăng nhập' (9) with the value '0987776778', and 'Mật Khẩu' (10) with a masked password. Below these, there is a 'Địa chỉ' (12) field with the value '75 Châu Thị Vĩnh Tế, Đà Nẵng'.

Hình 43: Màn hình thông tin khách hàng

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	Hiển thị logo của Thị Concept như hình bên	
2	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiển thị cứng “Trở về” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang màn hình chính khách hàng 	
3	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiển thị cứng hình người như hình bên • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang thông tin khách hàng 	
4	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiển thị cứng hình giỏ hàng như hình bên • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang giỏ hàng của khách hàng 	
5	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiển thị cứng “Thông tin tài khoản” • -Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang thông tin tài khoản của khách hàng. 	
6	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiển thị cứng “Thay đổi thông tin” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang chỉnh sửa thông tin tài khoản của khách hàng. 	
7	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiển thị cứng họ và tên của khách hàng 	
8	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiển thị cứng số điện thoại của khách hàng 	
9	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiển thị cứng tên đăng nhập của khách hàng 	
10	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiển thị cứng mật khẩu của khách hàng được ẩn dưới dạng dấu chấm tròn đen 	
11	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiển thị cứng ngày tháng năm sinh của khách hàng 	
12	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiển thị cứng địa chỉ của khách hàng 	

Bảng 72: Đặc tả Màn hình thông tin khách hàng

10.1.2.2.5 Màn hình giỏ hàng



Hình 44: Màn hình giỏ hàng

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị logo của Thị Concept như hình bên	
2	Button	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng “Trở về”Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang màn hình chính khách hàng	
3	Button	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng “Chính sách”Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang chính sách của tiệm	
4	Button	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng “Liên hệ”Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến thông tin liên hệ	
5	Button	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng hình kính lúp như hình bênSự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến thanh tìm kiếm sản phẩm	
6	Button	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng hình người như hình bênSự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang thông tin khách hàng	
7	Button	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng hình giỏ hàng như hình bênSự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang giỏ hàng của khách hàng	
8	Text	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng “Sản phẩm”	

9	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Đơn giá” 	
10	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Số lượng” 	
11	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Số tiền” 	
12	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Thao tác” 	
13	Check box	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng ô như hình • Sự kiện: Tick vào sẽ chọn một sản phẩm trong giỏ hàng 	
14	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng thông tin các sản phẩm trong giỏ hàng • Sự kiện: Lướt lên lướt xuống để xem các sản phẩm trong giỏ hàng. 	
15	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Xóa” • Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ xóa sản phẩm khỏi giỏ hàng. 	
16	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Chatbox” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang màn hình chatbox 	
17	Check box	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng ô như hình • Sự kiện: Tick vào sẽ chọn tất cả sản phẩm trong giỏ hàng • Hiện thị cứng “Chọn tất cả” 	
18	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị thông tin số sản phẩm và tổng thanh toán tùy theo số sản phẩm mà khách hàng đã chọn. 	
19	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Thanh toán” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang màn hình thanh toán 	

Bảng 73: Đặc tả Màn hình giỏ hàng

10.1.2.2.6 Màn hình chi tiết sản phẩm



Hình 45: Màn hình chi tiết sản phẩm

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị logo của Thị Concept như hình bên	
2	Button	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng “Trở về”Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang màn hình chính khách hàng	
3	Button	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng “Chính sách”Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang chính sách của tiệm	
4	Button	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng “Liên hệ”Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến thông tin liên hệ	
5	Button	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng hình kính lúp như hình bênSự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến thanh tìm kiếm sản phẩm	
6	Button	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng hình người như hình bênSự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang thông tin khách hàng	
7	Button	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng hình giỏ hàng như hình bênSự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang giỏ hàng của khách hàng	
8	Button	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng “Đảm tiệc”	

		<ul style="list-style-type: none"> Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang mục các sản phẩm đầm tiệc 	
9	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Dạ hội” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang mục các sản phẩm dạ hội 	
10	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Áo dài” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang mục các sản phẩm áo dài 	
11	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Du lịch” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang mục các sản phẩm du lịch. 	
12	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Phụ kiện” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang mục các sản phẩm phụ kiện 	
13	Hình ảnh	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị hình ảnh sản phẩm đã được lưu bởi chủ tiệm 	
14	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị tên sản phẩm đã được lưu bởi chủ tiệm 	
15	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Thương hiệu” Hiển thị thương hiệu đã được lưu bởi chủ tiệm 	
16	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Loại” Hiển thị loại sản phẩm đã được lưu bởi chủ tiệm 	
17	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Mã SP” Hiển thị mã sản phẩm đã được lưu bởi chủ tiệm 	
18	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Giá thuê” Hiển thị giá thuê đã được lưu bởi chủ tiệm 	
19	Check box	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Kích thước: S M L” Sự kiện: Tick vào kích thước cần chọn 	
20	Check box	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Màu sắc” Sự kiện: Tick vào màu sắc cần chọn 	
21	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Chất liệu” Hiển thị chất liệu đã được lưu bởi chủ tiệm 	
22	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Số lượng tồn kho” Hiển thị số lượng tồn kho đã được lưu bởi chủ tiệm 	
23	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Số lượng” Hiển thị ô số lượng, dấu cộng, dấu trừ Sự kiện: Nhấn vào dấu trừ để giảm một sản phẩm, nhấn vào dấu cộng để tăng một sản phẩm 	

24	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng button như hình vẽ Sự kiện: Khi nhấn vào, sản phẩm sẽ được thêm vào giỏ hàng 	
25	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Đặt hàng” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang thanh toán 	

Bảng 74: Đặc tả Màn hình chi tiết sản phẩm

10.1.2.2.7 Màn hình đặt hàng

Hình 46: Màn hình đặt hàng

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị logo của Thị Concept như hình bên 	
2	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Trở về” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang màn hình chính khách hàng 	
3	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Chính sách” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang chính sách của tiệm 	
4	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng hình người như hình bên Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang thông tin khách hàng 	
5	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng hình giỏ hàng như hình bên 	

		<ul style="list-style-type: none"> Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang giỏ hàng của khách hàng 	
6	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Thông tin giao hàng” 	
7	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Họ và tên” 	
	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị ô trống như hình Sự kiện: <ul style="list-style-type: none"> +Không được bỏ trống +Cho nhập ký tự bất kỳ trừ ký tự đặc biệt, không giới hạn số lượng ký tự. 	
8	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Số điện thoại” 	
	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị ô trống như hình Sự kiện: <ul style="list-style-type: none"> +Bắt buộc nhập +Cho nhập ký tự số nguyên, tối đa 10 ký tự, phải bắt đầu bằng số 0 	
9	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Địa chỉ” 	
	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị ô trống như hình Sự kiện: <ul style="list-style-type: none"> +Bắt buộc nhập +Cho nhập ký tự bất kì, không giới hạn số lượng ký tự 	
10	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Ngày bắt đầu thuê” 	
	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị button như hình Sự kiện: Nhấn vào sẽ hiển thị lịch 	
11	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Ngày kết thúc thuê” 	
	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị button như hình Sự kiện: Nhấn vào sẽ hiển thị lịch 	
12	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị thông tin chi tiết và giá thuê của sản phẩm 	
13	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Hoàn tất đơn hàng” Sự kiện: <ul style="list-style-type: none"> + Khi click button "Hoàn tất đơn hàng" thì lưu No7 đến No11 vào database và lưu vào database trên webapp + Đồng thời chuyển sang màn hình chính 	

Bảng 75: Đặc tả Màn hình đặt hàng

10.1.2.2.8 Màn hình mã QR

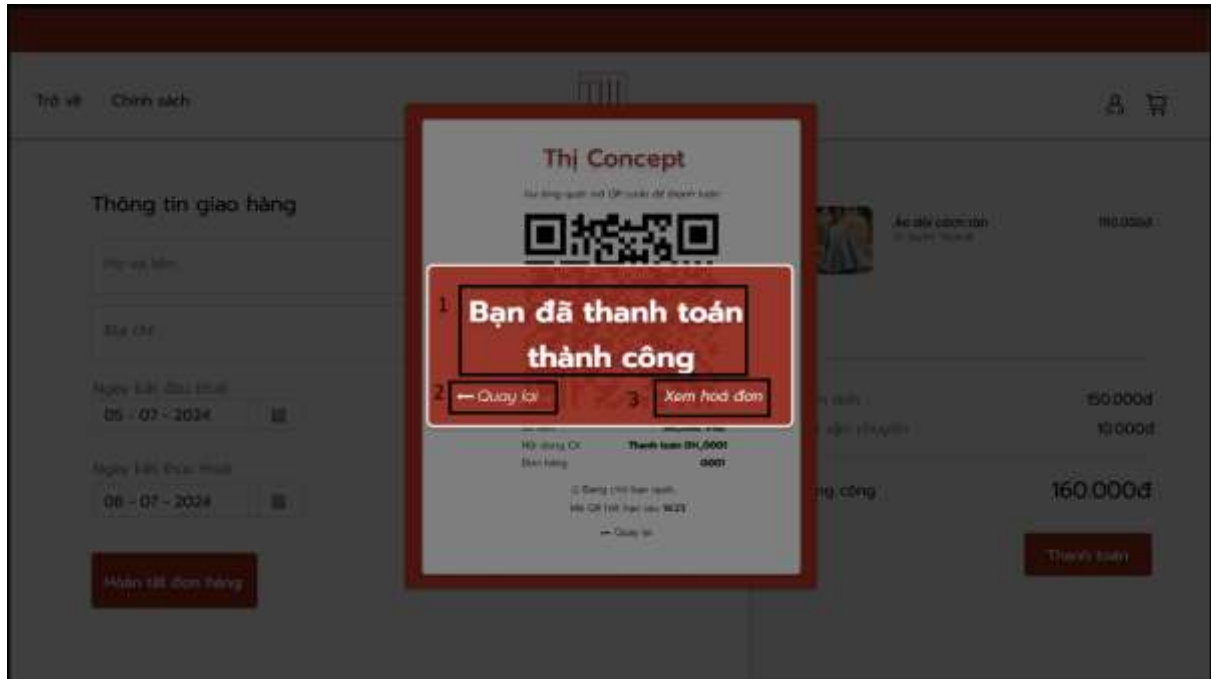


Hình 47: Màn hình mã QR

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Text	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng “Thị Concept” như hình bên	
2	Text	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng “Vui lòng quét mã QR code để thanh toán”	
3	Hình ảnh	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng mã QR của đơn hàng	
4	Text	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng:<ul style="list-style-type: none">“Số tiền”“Nội dung CK”“Đơn hàng”Hiển thị thông tin thanh toán	
5	Text	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng “Đang chờ bạn quét...”“Mã QR hết hạn sau”Sự kiện: Thời gian đếm ngược 15 phút	
6	Button	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng “Quay lại”Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang thanh toán.	

Bảng 76: Đặc tả Màn hình mã QR

10.1.2.2.9 Màn hình thanh toán thành công

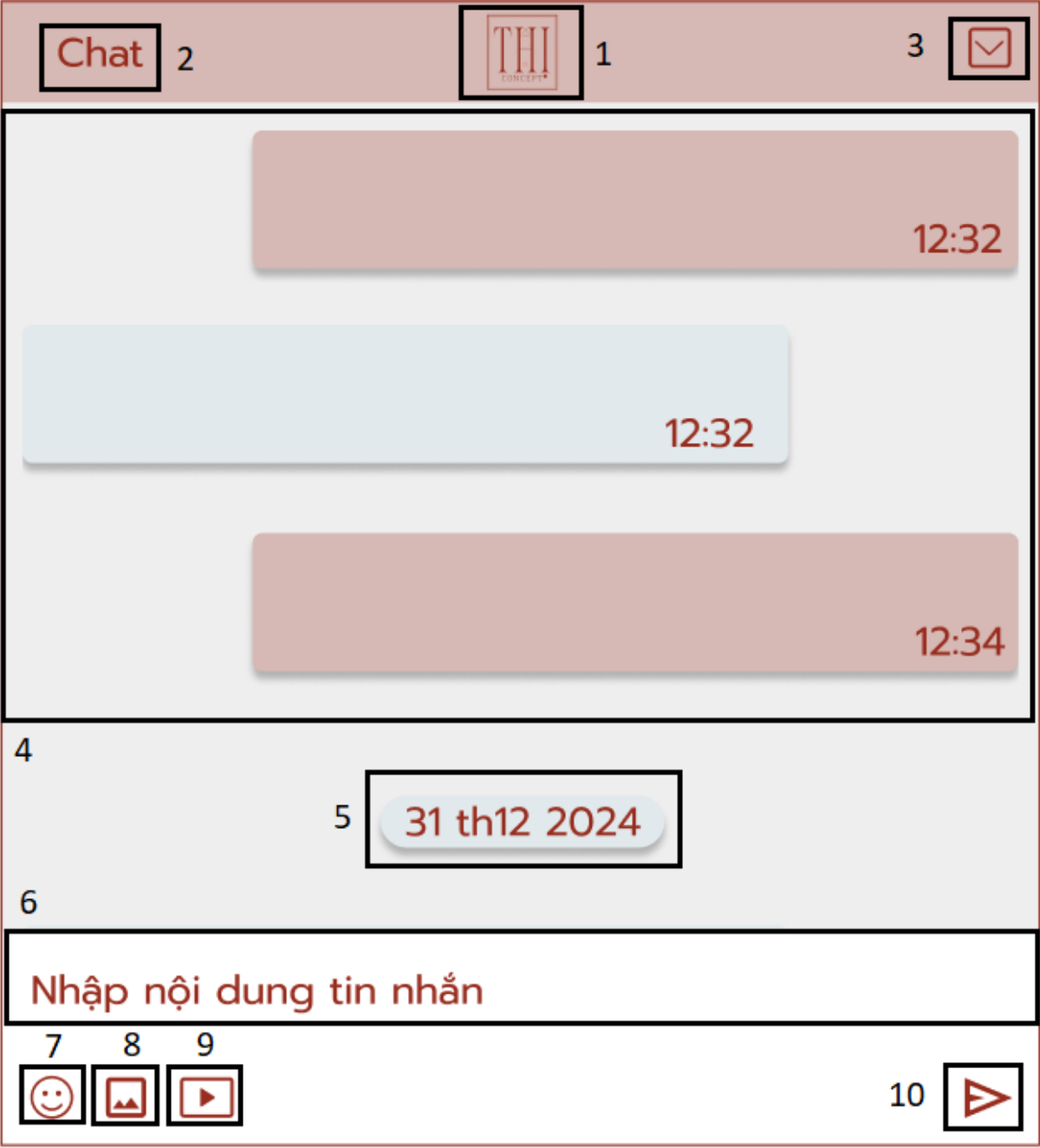


Hình 48: Màn hình thanh toán thành công

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Bạn đã thanh toán thành công” 	
2	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Quay lại” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang màn hình chính. 	
3	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Xem hóa đơn” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang hóa đơn 	

Bảng 77: Đặc tả Màn hình thanh toán thành công

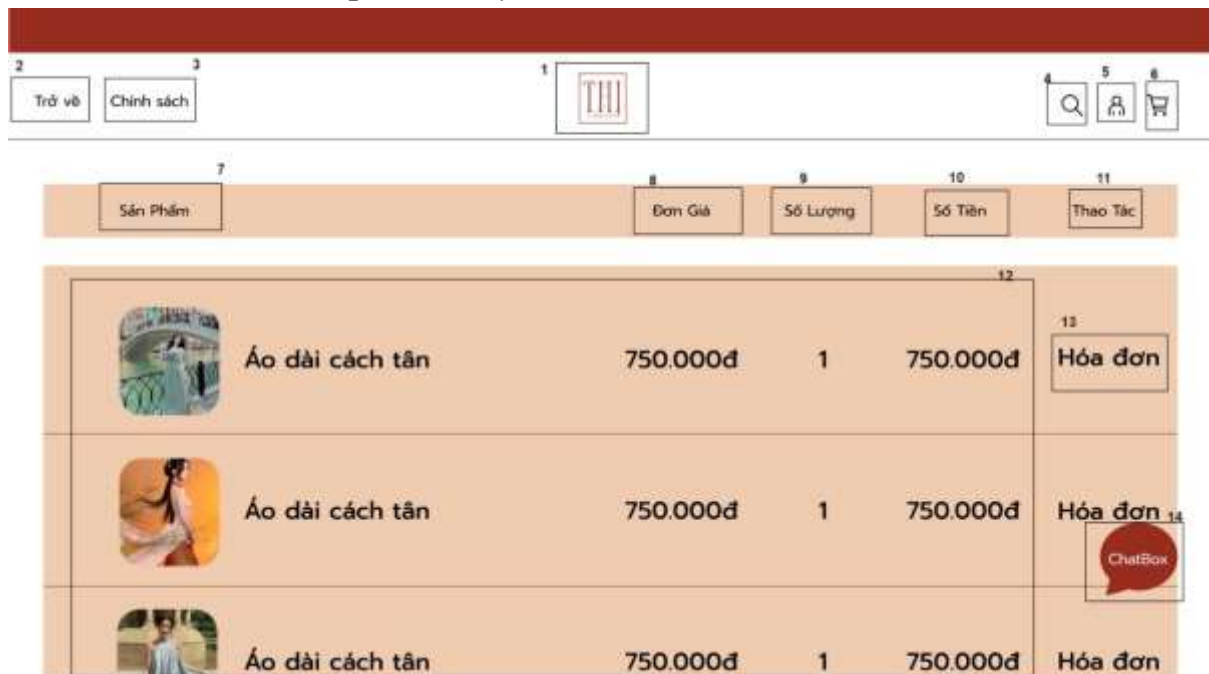
10.1.2.2.10 Màn hình ChatBox



Hình 49: Màn hình ChatBox

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	<ul style="list-style-type: none">• Hiện thị logo của Thị Concept như hình bên	
2	Text	<ul style="list-style-type: none">• Hiện thị chữ “Chat”	
3	Button	<ul style="list-style-type: none">• Hiện thị chữ button như hình bên• Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình sẽ đóng khung chat.	
4	Button	<ul style="list-style-type: none">• Hiện thị các tin nhắn đã gửi• Sự kiện: Lướt lên lướt xuống để xem khung trò chuyện.	

5	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị thời gian dưới dạng dd thmm yyyy 	
6	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Nhập nội dung tin nhắn” 	
	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị ô trống như hình • Sự kiện: <ul style="list-style-type: none"> + Bắt buộc nhập + Cho nhập ký tự bất kì, không giới hạn số lượng ký tự 	
7	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị khoảng thời gian ngày tháng năm • Sự kiện: Khoảng thời gian sẽ hiện thị tại đây khi nhấn nút “Lọc” ở màn hình lọc thời gian. 	
8	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Khách hàng” • Hiện thị số khách hàng đã lọc 	
9	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Thu nhập” • Hiện thị số thu nhập đã lọc 	
10	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “SL sản phẩm cho thuê” • Hiện thị số lượng sản phẩm cho thuê đã lọc 	

Bảng 78: Đặc tả Màn hình ChatBox**10.1.2.2.11 Màn hình sản phẩm đã đặt****Hình 50: Màn hình sản phẩm đã đặt**

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị logo của Thị Concept như hình bên 	
2	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Trở về” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang màn hình chính khách hàng 	
3	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Chính sách” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang chính sách của tiệm 	
5	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng hình kính lúp như hình bên • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến thanh tìm kiếm sản phẩm 	
5	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng hình người như hình bên • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang thông tin khách hàng 	
6	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng hình giỏ hàng như hình bên • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang giỏ hàng của khách hàng 	
7	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Sản phẩm” 	
8	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Đơn giá” 	
9	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Số lượng” 	
10	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Số tiền” 	
11	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Thao tác” 	
12	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng danh sách sản phẩm như hình 	
13	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng hóa đơn • Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ chuyển hướng đến màn hình hóa đơn 	
14	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Chatbox” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang màn hình chatbox 	

Bảng 79: Đặc tả Màn hình sản phẩm đã đặt

10.1.2.2.12 Màn hình Hóa đơn



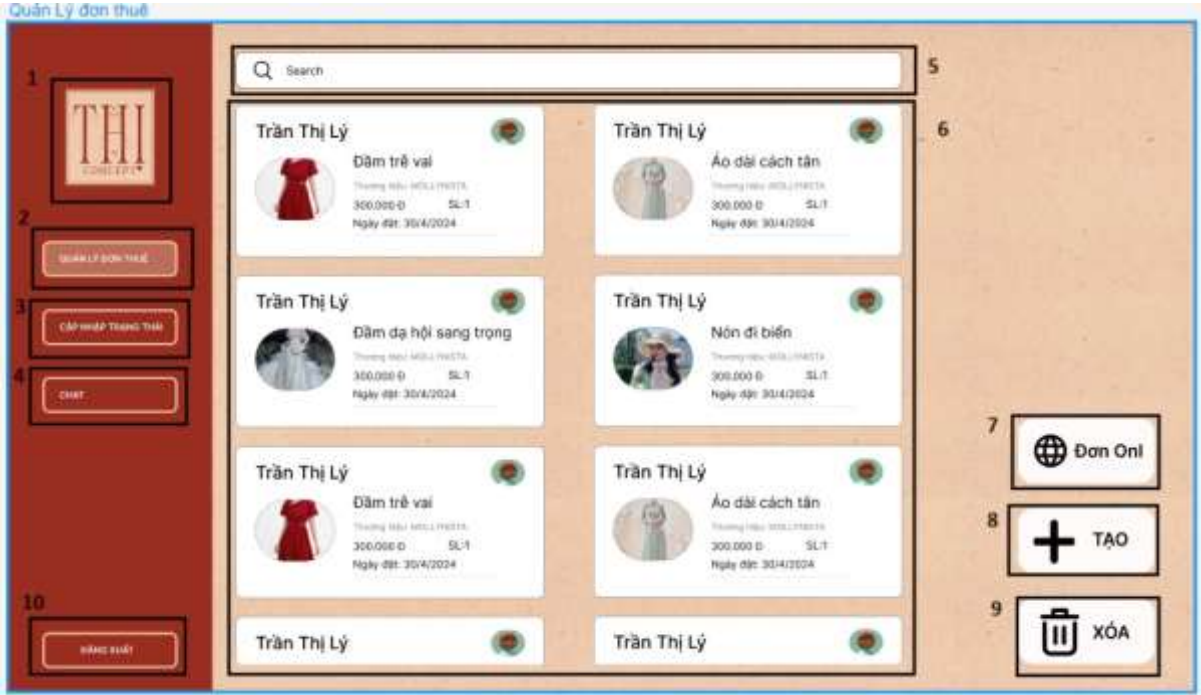
Hình 51: Màn hình Hóa đơn

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị logo của Thị Concept như hình bên 	
2	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị cứng “Hóa đơn cho thuê” 	
3	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị cứng “thông tin hóa đơn bao gồm: Tên khách hàng, Số điện thoại, Địa chỉ, Số HD, Ngày thuê, Ngày trả 	
4	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị cứng “các thông tin về sản phẩm bao gồm: STT, Tên sản phẩm, SL, Đơn giá, Thành tiền 	
5	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị cứng Tổng, Phí vận chuyển, Tổng 	
6	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị cứng “Liên hệ với thông tin: Địa chỉ: 06/04 Phan Tứ, Mỹ An, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng Số điện thoại: 0923 765 182 Email: ThiConcept@gmail.com 	

Bảng 80: Đặc tả Màn hình Hóa đơn

10.1.2.3 Nhóm màn hình liên quan đến nhân viên

10.1.2.3.1 Màn hình quản lý đơn thuê



Hình 52: Màn hình quản lý đơn thuê

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị logo của Thị tại góc trái của màn hình	
2	Button	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng "QUẢN LÝ ĐƠN THUÊ" và khung quản lý được in màu beSự kiện: Khi nhấn vào hiển thị giao diện màn hình như trên	
3	Button	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng "CẬP NHẬT TRẠNG THÁI"Sự kiện: Khi nhấn vào hiển thị giao diện màn hình cập nhật trạng thái	
4	Button	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng "CHAT"Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiển thị giao diện khung chat với khách hàng	
5	Input Text	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị ô trống nhập từ khóa muốn tìm kiếm	
6	Button	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng tất cả các đơn thuêSự kiện: Lướt lên lướt xuống để xem các đơn thuê	

7	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “ĐƠN ONL” • Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình xác nhận đơn onl 	
8	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “TẠO” • Sự kiện : khi nhấn vào hiển thị lựa chọn nhập mã sản phẩm (nhập mã hoặc tìm kiếm) <ul style="list-style-type: none"> • Khi nhấn chọn quét mã thì hiển thị mã QR, sau đó nhấn vào mã QR sẽ chuyển sang giao diện tạo đơn thuê. • Khi nhấn chọn tìm kiếm thì hiển thị tạo đơn thuê. 	
9	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng "XÓA" • Sự kiện : khi nhấn vào, hiển thị màn hình xóa đơn hàng 	
10	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “ĐĂNG XUẤT” • Sự kiện: Khi nhấn vào, chuyển sang màn hình đăng nhập 	

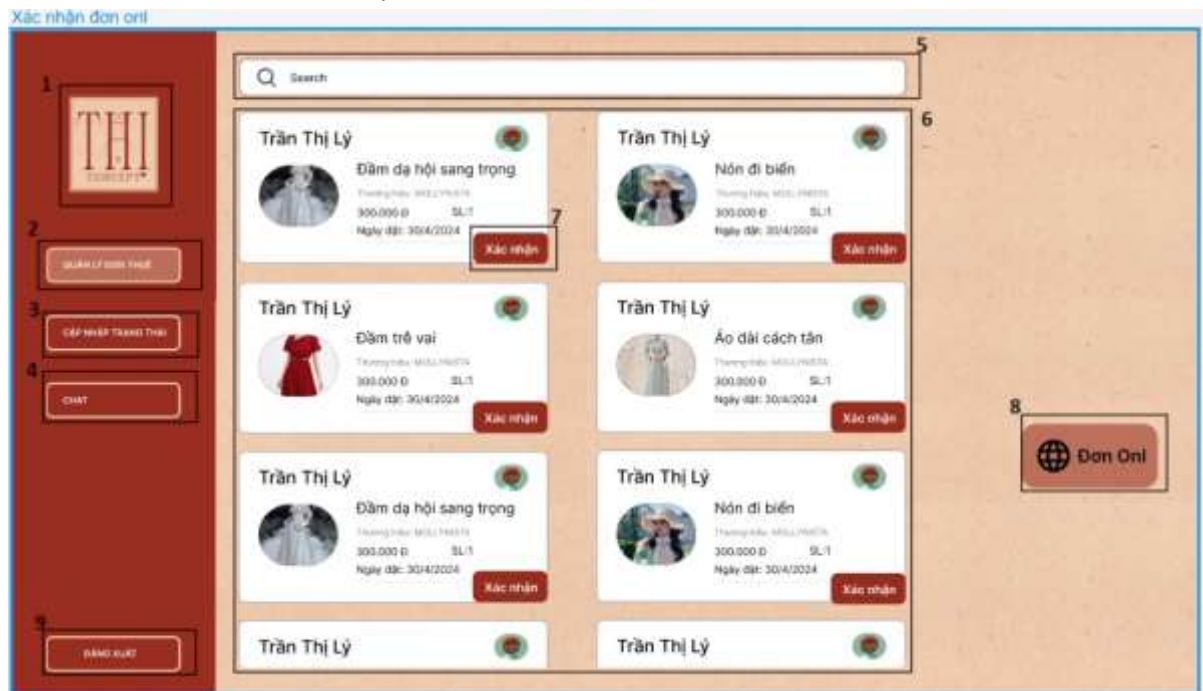
Bảng 81: Đặc tả Màn hình quản lý đơn thuê**10.1.2.3.2 Màn hình Tạo Đơn Thuê**
Hình 53: Màn hình Tạo Đơn Thuê

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	Hiện thị logo của Thị tại góc trái của màn hình	

2	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng "QUẢN LÝ ĐƠN THUÊ" • Sự kiện: Khi nhấn vào hiển thị giao diện màn hình như trên 	
3	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng "CẬP NHẬT TRẠNG THÁI" • Sự kiện: Khi nhấn vào hiển thị giao diện màn hình cập nhật trạng thái 	
4	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng "CHAT" • Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiển thị giao diện khung chat với khách hàng 	
5	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng "Mã trang phục" và ô trống để hệ thống cập nhật MaQR hoặc nhân viên nhập vào 	
6	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng "Tên trang phục" và ô trống để nhân viên nhập tên sản phẩm vào 	
7	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng "Số tiền thanh toán" và ô trống để nhân viên nhập số tiền thanh toán 	
8	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng "Ngày thuê" và ô trống để nhân viên nhập vào ngày thuê 	
9	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng "Ngày trả" và ô trống để nhân viên nhập vào ngày trả 	
10	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng "Đặt cọc CCCD" và ô trống để nhân viên tích vào khi khách hàng đặt cọc bằng CCCD 	
11	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng "Tên khách hàng" và ô trống để nhân viên nhập vào Tên khách hàng 	
12	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng "Số điện thoại" và ô trống để nhân viên nhập vào Số điện thoại 	
13	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng "Số lượng" và khoảng trống để nhân viên nhập số lượng vào 	
14	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng "Hủy đơn thuê" • Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ quay lại màn hình quản lý đơn thuê 	
15	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng "Xác nhận đơn thuê" • Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiển thị giao diện mới của tạo đơn thuê với đơn thuê mới được cập nhật. 	

Bảng 82: Đặc tả Màn hình Tạo Đơn Thuê

10.1.2.3.3 Màn hình xác nhận đơn onl



Hình 54: Màn hình xác nhận đơn onl

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	Hiển thị logo của Thị tại góc trái của màn hình	
2	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng "QUẢN LÝ ĐƠN THUÊ" và khung quản lý được in màu be Sự kiện: Khi nhấn vào hiển thị giao diện màn hình như trên 	
3	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng "CẬP NHẬT TRẠNG THÁI" Sự kiện: Khi nhấn vào hiển thị giao diện màn hình cập nhật trạng thái 	
4	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng "CHAT" Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiển thị giao diện khung chat với khách hàng 	
5	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị ô trống nhập từ khóa muốn tìm kiếm 	
6	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng tất cả các đơn thuê onl Sự kiện: Lướt lên lướt xuống để xem các đơn thuê 	
7	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng sự lựa chọn "Xác nhận" Sự kiện: Khi nhấn vào đơn hàng được xác nhận và qua màn hình đơn thuê 	

8	Input	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Tạo đơn Onl” 	
10	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “ĐĂNG XUẤT” Sự kiện: Khi nhấn vào, chuyển sang màn hình đăng nhập 	

Bảng 83: Đặc tả Màn hình xác nhận đơn onl

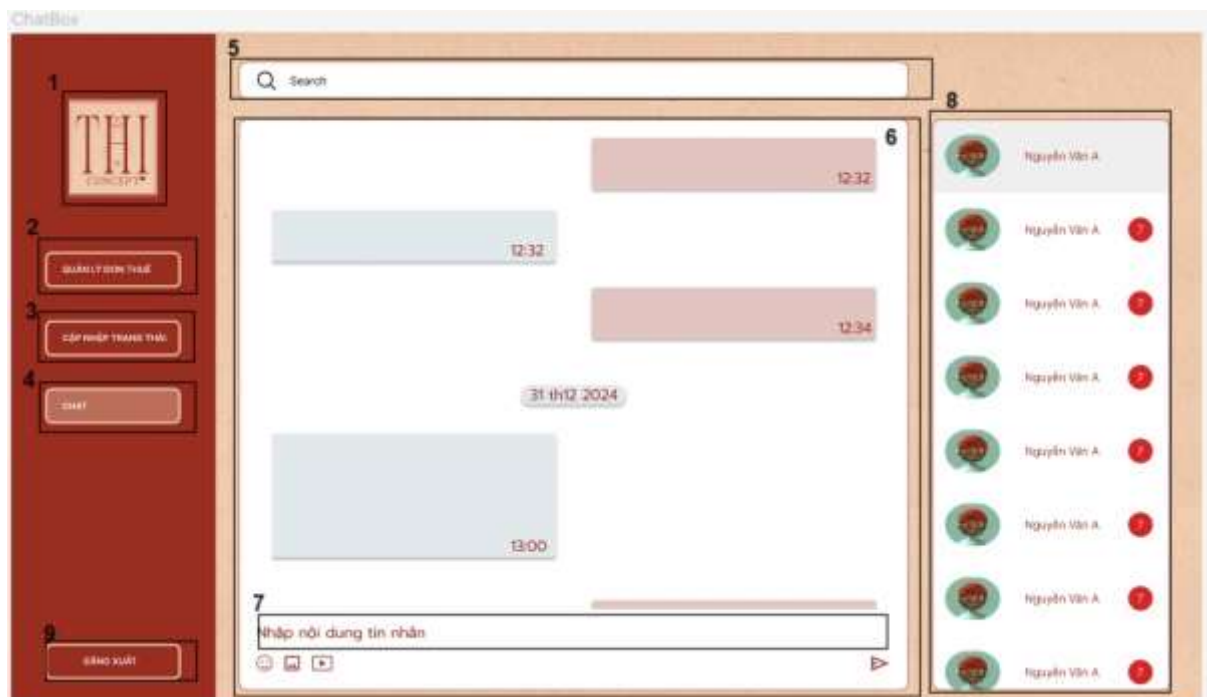
10.1.2.3.4 Màn hình xóa đơn thuê



Hình 55: Màn hình xóa đơn thuê

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	Hiển thị logo của Thị tại góc trái của màn hình	
2	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng "QUẢN LÝ ĐƠN THUÊ" và khung quản lý được in màu be Sự kiện: Khi nhấn vào hiển thị giao diện màn hình như trên 	
3	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng "CẬP NHẬT TRẠNG THÁI" Sự kiện: Khi nhấn vào hiển thị giao diện màn hình cập nhật trạng thái 	
4	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng "CHAT" Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiển thị giao diện khung chat với khách hàng 	
5	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị ô trống nhập từ khóa muốn tìm kiếm 	

6	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng tất cả các đơn thuê onl • Sự kiện: Lướt lên lướt xuống để xem các đơn thuê 	
7	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng ô trống thể hiện sự lựa chọn • Sự kiện: Nhấn một lần vào ô trống đó sẽ hiện dấu tích, nếu ấn hai lần sẽ trở về ô trống. 	
8	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Xóa” • Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiện thị thông báo xóa thành công, sau khi ấn vào xóa thành công sẽ chuyển sang màn hình “Xóa đơn thuê thành công” 	
10	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “ĐĂNG XUẤT” • Sự kiện: Khi nhấn vào, chuyển sang màn hình đăng nhập 	

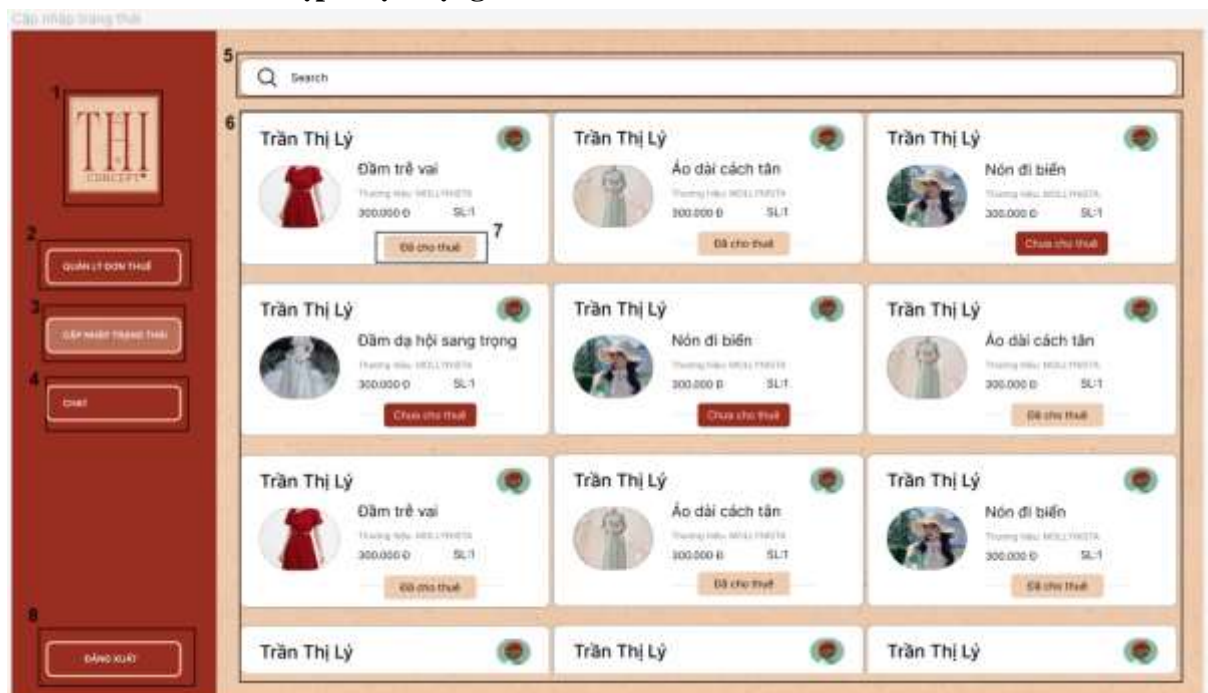
Bảng 84: Đặc tả Màn hình xóa đơn thuê**10.1.2.3.5 Màn hình Chatbox****Hình 56: Màn hình Chatbox**

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	Hiện thị logo của Thị tại góc trái của màn hình	
2	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng "QUẢN LÝ ĐƠN THUÊ" • Sự kiện: Khi nhấn vào hiện thị giao diện màn hình như trên 	

3	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng” CẬP NHẬT TRẠNG THÁI” Sự kiện: Khi nhấn vào hiển thị giao diện màn hình cập nhật trạng thái 	
4	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “CHAT” và khung được bôi màu be. Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiển thị giao diện khung chat với khách hàng 	
5	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị ô trống nhập từ khóa muốn tìm kiếm 	
6	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng khung đoạn chat Sự kiện: Lướt lên lướt xuống để xem tin nhắn 	
7	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị ô trống để nhập nội dung tin nhắn 	
8	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng danh sách chat với các khách hàng Sự kiện : Khi nhấn vào, sẽ hiển thị khung đoạn chat 	
9	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “ĐĂNG XUẤT” Sự kiện: Khi nhấn vào, chuyển sang màn hình đăng nhập 	

Bảng 85: Đặc tả Màn hình Chatbox

10.1.2.3.6 Màn hình cập nhật trạng thái



Hình 57: Màn hình cập nhật trạng thái

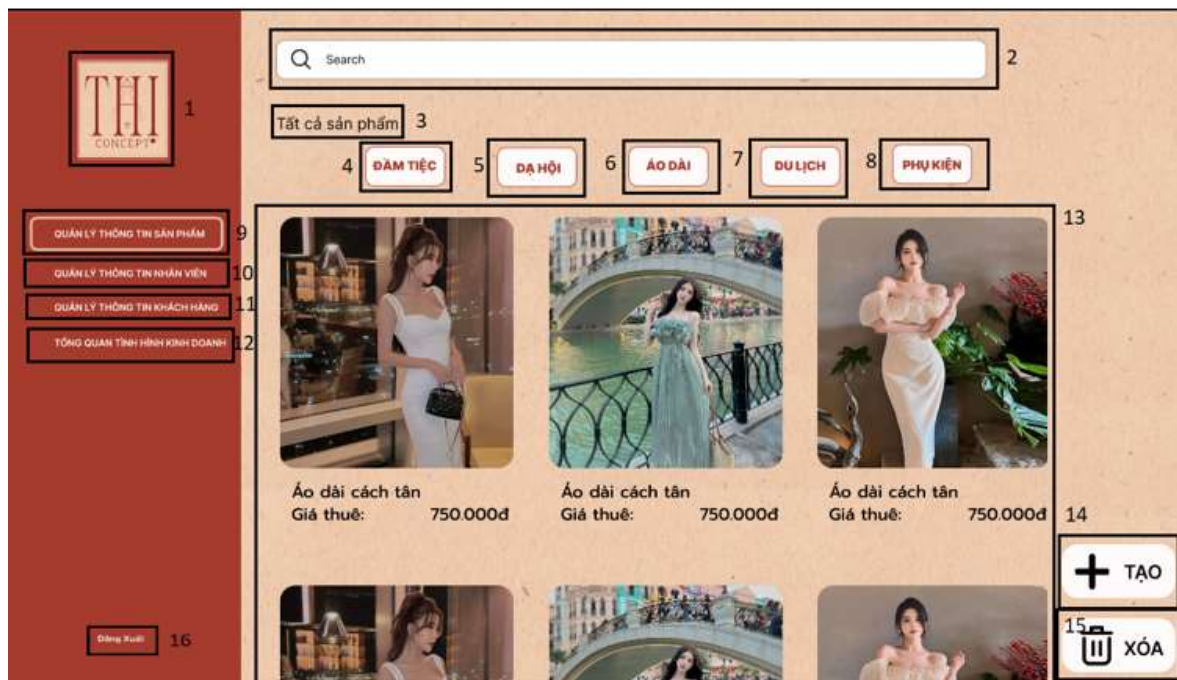
NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	Hiển thị logo của Thị tại góc trái của màn hình	

2	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng "QUẢN LÝ ĐƠN THUÊ" • Sự kiện: Khi nhấn vào hiển thị giao diện màn hình như trên 	
3	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng "CẬP NHẬT TRẠNG THÁI" và khung được bôi màu be. • Sự kiện: Khi nhấn vào hiển thị giao diện màn hình cập nhật trạng thái 	
4	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng "CHAT" • Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiển thị giao diện khung chat với khách hàng 	
5	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị ô trống nhập từ khóa muốn tìm kiếm 	
6	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng tổng quan các đơn thuê • Sự kiện: Lướt lên lướt xuống để xem các đơn thuê 	
7	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng lựa chọn "Chưa cho thuê hoặc Đã cho thuê" • Sự kiện: <ul style="list-style-type: none"> • Nếu đang ở trạng thái "Chưa cho thuê", khi nhấn vào sẽ chuyển sang "Đã cho thuê" • Nếu đang ở trạng thái "Đã cho thuê", khi nhấn vào sẽ chuyển sang "Chưa cho thuê" 	
8	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng "ĐĂNG XUẤT" • Sự kiện: Khi nhấn vào, chuyển sang màn hình đăng nhập 	

Bảng 86:Đặc tả Màn hình cập nhật trạng thái

10.1.2.4 Nhóm màn hình liên quan đến chủ tiệm

10.1.2.4.1 Màn hình quản lý thông tin sản phẩm



Hình 58: Màn hình quản lý thông tin sản phẩm

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị logo của Thị Concept như hình bên 	
2	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị ô trống nhập từ khóa muốn tìm kiếm 	
3	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Tất cả sản phẩm” 	
4	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Đầm tiệc” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình hiển thị trang mục quản lý các sản phẩm đầm tiệc 	
5	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Dạ hội” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình hiển thị trang mục quản lý các sản phẩm dạ hội 	
6	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Áo dài” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình hiển thị trang mục quản lý các sản phẩm áo dài 	
7	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Du lịch” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình hiển thị trang mục quản lý các sản phẩm du lịch 	
8	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Phụ kiện” 	

		<ul style="list-style-type: none"> Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình hiển thị trang mục quản lý các sản phẩm phụ kiện 	
9	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Quản lý thông tin sản phẩm” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang quản lý thông tin sản phẩm. 	
10	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Quản lý thông tin nhân viên” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang Quản lý thông tin nhân viên 	
11	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Quản lý thông tin khách hàng” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang quản lý thông tin khách hàng. 	
12	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Tổng quan tình hình kinh doanh” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang Tổng quan tình hình kinh doanh. 	
13	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị tên và giá thuê từng sản phẩm đã được lưu Hiển thị cứng “Giá thuê” Sự kiện: Lướt lên lướt xuống để xem các sản phẩm. 	
14	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Tạo” như hình bên Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang thêm sản phẩm mới. 	
15	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Xóa” như hình bên Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang xóa thông tin nhân viên. 	
16	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Đăng xuất” Sự kiện: Click button thì tài khoản của chủ tiệm được đăng xuất 	

Bảng 87: Đặc tả Màn hình quản lý thông tin sản phẩm

10.1.2.4.2 Màn hình Thông tin sản phẩm chi tiết



Hình 59: Màn hình Thông tin sản phẩm chi tiết

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị logo của Thị Concept như hình bên	
2	Button	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng “Quản Lý Thông Tin Sản Phẩm”Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang màn hình “Quản Lý Thông Tin Sản Phẩm”	
3	Button	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng “Quản Lý Thông Tin Nhân Viên”Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang màn hình “Quản Lý Thông Tin Nhân Viên”	
4	Button	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng “Tổng Quan Tình Hình Kinh Doanh”Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang màn hình “Tổng Quan Tình Hình Kinh Doanh”	
5	Button	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng “Quản Lý Thông Tin Sản Phẩm”Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang màn hình “Quản Lý Thông Tin Sản Phẩm”	
6	Text	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng “Thông Tin Chi Tiết Sản phẩm”	
7	Input Text	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng “Tên sản phẩm” và ô có tên sản phẩm	
8	Input Text	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng “Mã sản phẩm” và ô có Mã sản phẩm	
9	Input Text	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng “Giá thành” và ô có giá thành	

10	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Tồn kho” và ô có tồn kho 	
11	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Mô tả chi tiết” 	
12	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Ảnh sản phẩm” tại góc cuối bên trái như hình 	
13	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Màu sắc ” và ô có Màu sắc 	
14	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Size” và ô có size 	
15	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Thương hiệu” và ô có thương hiệu 	
16	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Chất vải ” và ô có chất vải 	
17	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Ghi chú ” và ô có ghi chú 	
18	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Đóng” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang màn hình quản lý thông tin sản phẩm 	
19	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Đăng xuất” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang màn hình đầu 	

Bảng 88: Đặc tả Màn hình Thông tin sản phẩm chi tiết

10.1.2.4.3 Màn hình tạo sản phẩm

Hình 60: Màn hình tạo sản phẩm

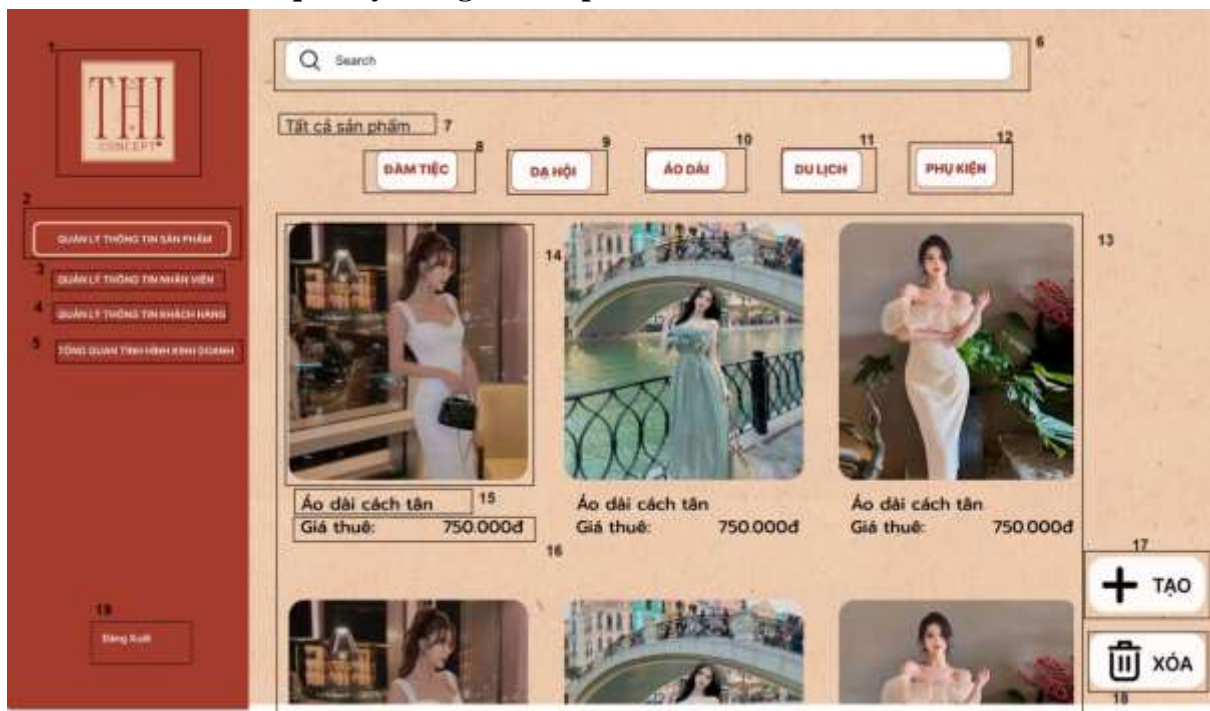
NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị logo của Thị Concept như hình bên 	
2	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Quản lý thông tin sản phẩm” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang quản lý thông tin sản phẩm. 	
3	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Quản lý thông tin nhân viên” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang quản lý thông tin nhân viên. 	
4	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Quản lý thông tin khách hàng” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang quản lý thông tin khách hàng. 	
5	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Tổng quan tình hình kinh doanh” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang Tổng quan tình hình kinh doanh. 	
6	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “THÊM SẢN PHẨM MỚI” 	
7	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Tên sản phẩm” 	
	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị ô trống như hình Sự kiện: <ul style="list-style-type: none"> +Bắt buộc nhập +Cho nhập ký tự bất kì, không giới hạn số lượng ký tự 	

8	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Mã sản phẩm” 	
	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị ô trống như hình • Sự kiện: <ul style="list-style-type: none"> +Bắt buộc nhập +Cho nhập ký tự bất kì, không giới hạn số lượng ký tự 	
9	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Giá thành” 	
	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị ô trống như hình • Sự kiện: <ul style="list-style-type: none"> +Bắt buộc nhập +Cho nhập ký tự số nguyên, không giới hạn số lượng ký tự 	
10	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Tồn kho” 	
	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị ô trống như hình • Sự kiện: <ul style="list-style-type: none"> +Bắt buộc nhập +Cho nhập ký tự số nguyên, không giới hạn số lượng ký tự 	
11	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Mô tả chi tiết” 	
12	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Thêm ảnh” 	
	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị button dấu cộng như hình bên • Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiện thị thư viện hình ảnh để tải ảnh lên. 	
13	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Màu sắc” 	
	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị ô trống như hình • Sự kiện: <ul style="list-style-type: none"> +Bắt buộc nhập +Cho nhập ký tự bất kì, không giới hạn số lượng ký tự 	
14	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Size” 	
	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị ô trống như hình • Sự kiện: <ul style="list-style-type: none"> +Bắt buộc nhập +Cho nhập ký tự bất kì, không giới hạn số lượng ký tự 	
15	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Thương hiệu” 	
	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị ô trống như hình • Sự kiện: <ul style="list-style-type: none"> +Bắt buộc nhập 	

		+Cho nhập ký tự bất kì, không giới hạn số lượng ký tự	
16	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Chất liệu” 	
	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị ô trống như hình • Sự kiện: <ul style="list-style-type: none"> +Bắt buộc nhập +Cho nhập ký tự bất kì, không giới hạn số lượng ký tự 	
17	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Ghi chú” 	
	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị ô trống như hình • Sự kiện: <ul style="list-style-type: none"> +Bắt buộc nhập +Cho nhập ký tự bất kì, không giới hạn số lượng ký tự 	
18	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Xác nhận” • Sự kiện: <ul style="list-style-type: none"> + Khi click button "Xác nhận" thì lưu No7 đến No17 vào database và lưu vào database trên webapp + Đồng thời chuyển sang màn hình chính 	
19	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Đăng xuất” • Sự kiện: Click button thì tài khoản của chủ tiệm được đăng xuất 	

Bảng 89: Đặc tả Màn hình tạo sản phẩm

10.1.2.4.4 Màn hình quản lý thông tin sản phẩm



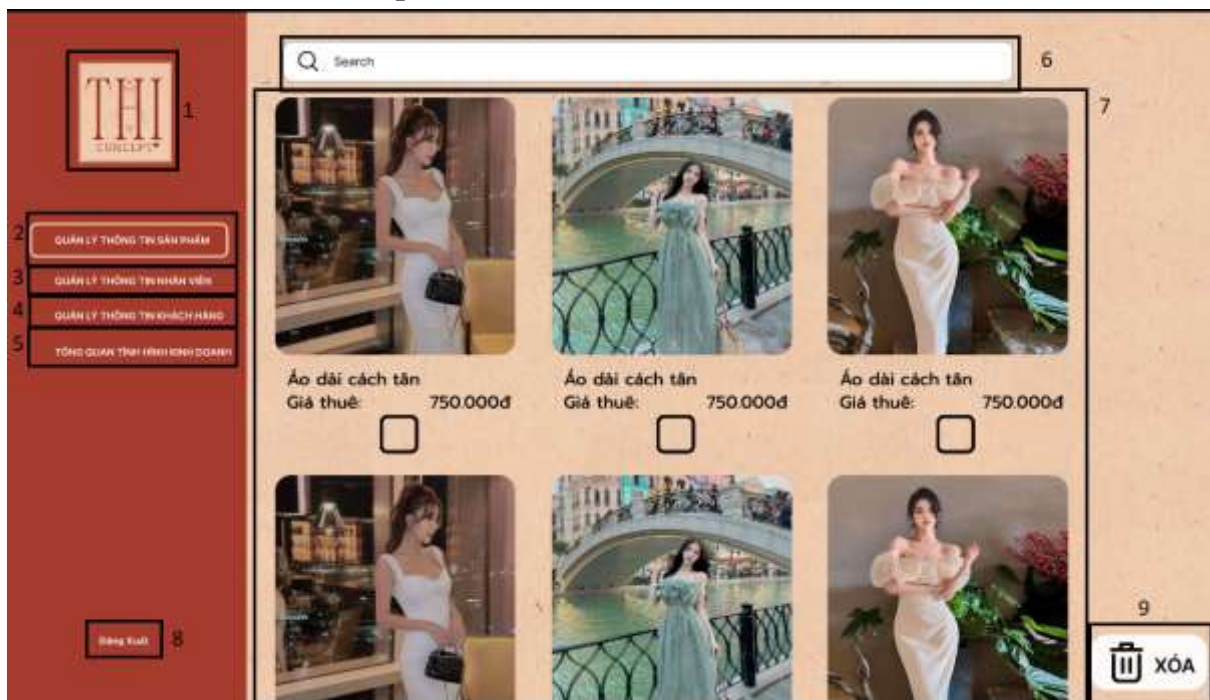
Hình 61: Màn hình quản lý thông tin sản phẩm

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị logo của Thị Concept như hình bên 	
2	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị cứng “Quản Lý Thông Tin Sản Phẩm” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang màn hình “Quản Lý Thông Tin Sản Phẩm” 	
3	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị cứng “Quản Lý Thông Tin Nhân Viên” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang màn hình “Quản Lý Thông Tin Nhân Viên” 	
4	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị cứng “Tổng Quan Tình Hình Kinh Doanh” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang màn hình “Tổng Quan Tình Hình Kinh Doanh” 	
5	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị cứng “Quản Lý Thông Tin Sản Phẩm” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang màn hình “Quản Lý Thông Tin Sản Phẩm” 	
6	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị ô trống nhập từ khóa muốn tìm kiếm 	
7	Input	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị cứng tất cả sản phẩm 	
8	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị cứng hình giỏ hàng như hình bên Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang giỏ hàng của khách hàng 	
9	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị cứng “Đảm tiệc” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang mục các sản phẩm đảm tiệc 	
10	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị cứng “Dạ hội” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang mục các sản phẩm dạ hội 	
11	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị cứng “Áo dài” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang mục các sản phẩm áo dài 	
12	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị cứng “Du lịch” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang mục các sản phẩm du lịch. 	
11	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị cứng “Phụ kiện” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang mục các sản phẩm phụ kiện 	
12	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị cứng “Giá thuê” Hiện thị tên sản phẩm đã được lưu Sự kiện: Lướt lên lướt xuống để xem sản phẩm 	

13	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng danh sách các sản phẩm • Sự kiện: Lướt lên lướt xuống để xem tất cả sản phẩm 	
14	Input	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng ảnh sản phẩm 	
15	Input	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng tên sản phẩm 	
16	Input	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng giá thuê 	
17	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng Tạo • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến màn hình tạo sản phẩm 	
18	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Xóa” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến màn hình xóa sản phẩm 	
19	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Đăng xuất” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang màn hình đầu 	

Bảng 90: Đặc tả Màn hình quản lý thông tin sản phẩm

10.1.2.4.5 Màn hình xóa sản phẩm



Hình 62: Màn hình xóa sản phẩm

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
----	------	-------	---------

1	Logo	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị logo của Thị Concept như hình bên 	
2	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Quản lý thông tin sản phẩm” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang quản lý thông tin sản phẩm. 	
3	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Quản lý thông tin nhân viên” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang quản lý thông tin nhân viên. 	
4	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Quản lý thông tin khách hàng” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang quản lý thông tin khách hàng. 	
5	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Tổng quan tình hình kinh doanh” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang Tổng quan tình hình kinh doanh. 	
6	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Search” 	
	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị ô trống nhập từ khóa muốn tìm kiếm 	
7	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Giá thuê” • Hiện thị tên sản phẩm đã được nhấn “Xác nhận” ở form tạo sản phẩm. 	
	Check box	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng ô như hình • Sự kiện: Tick vào sẽ chọn một sản phẩm trong danh sách 	
8	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Khách hàng” • Hiện thị số khách hàng đã lọc 	
9	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Thu nhập” • Hiện thị số thu nhập đã lọc 	

Bảng 91: Đặc tả Màn hình xóa sản phẩm

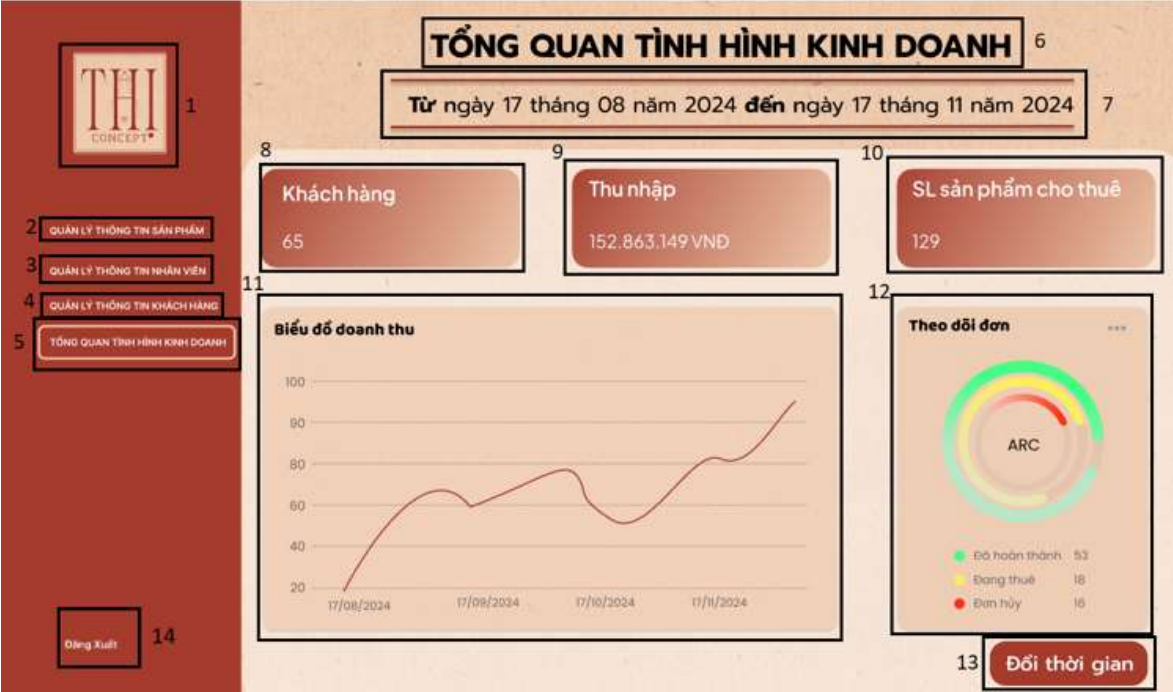
10.1.2.4.6 Màn hình lọc thời gian

Hình 63: Màn hình lọc thời gian

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	Hiển thị logo của Thị Concept như hình bên	
2	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Quản lý thông tin sản phẩm” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang quản lý thông tin sản phẩm. 	
3	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Quản lý thông tin nhân viên” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang quản lý thông tin nhân viên. 	
4	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Quản lý thông tin khách hàng” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang quản lý thông tin khách hàng. 	
5	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Tổng quan tình hình kinh doanh” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang Tổng quan tình hình kinh doanh. 	
6	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Lọc thời gian” 	
7	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Từ” “Ngày” “Tháng” “Năm” “Đến” “Ngày” “Tháng” “Năm” 	
	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị ô trống như hình bên Sự kiện: <ul style="list-style-type: none"> +Bắt buộc nhập +Cho phép nhập ký tự số nguyên, giới hạn 2 ký tự. 	

8	Button	<ul style="list-style-type: none">• Hiện thị cứng “Đăng xuất”• Sự kiện: Click button thì tài khoản của chủ tiệm được đăng xuất	
---	--------	---	--

Bảng 92: Đặc tả Màn hình lọc thời gian



Hình 64: Màn hình kết quả lọc thời gian

10.1.2.4.7 Màn hình kết quả lọc thời gian

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	<ul style="list-style-type: none">• Hiện thị logo của Thị Concept như hình bên	
2	Button	<ul style="list-style-type: none">• Hiện thị cứng “Quản lý thông tin sản phẩm”• Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang quản lý thông tin sản phẩm.	
3	Button	<ul style="list-style-type: none">• Hiện thị cứng “Quản lý thông tin nhân viên”• Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang quản lý thông tin nhân viên.	
4	Button	<ul style="list-style-type: none">• Hiện thị cứng “Quản lý thông tin khách hàng”• Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang quản lý thông tin khách hàng.	
5	Button	<ul style="list-style-type: none">• Hiện thị cứng “Tổng quan tình hình kinh doanh”• Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang Tổng quan tình hình kinh doanh.	

6	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH DOANH” 	
7	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị khoảng thời gian ngày tháng năm • Sự kiện: Khoảng thời gian sẽ hiện thị tại đây khi nhấn nút “Lọc” ở màn hình lọc thời gian. 	
8	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Khách hàng” • Hiện thị số khách hàng đã lọc 	
9	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Thu nhập” • Hiện thị số thu nhập đã lọc 	
10	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “SL sản phẩm cho thuê” • Hiện thị số lượng sản phẩm cho thuê đã lọc 	
11	Chart	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Biểu đồ doanh thu” • Hiện thị biểu đồ doanh thu như hình bên đã được lọc 	
12	Chart	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Theo dõi đơn” • Hiện thị biểu đồ theo dõi đơn như hình bên đã được lọc • Hiện thị cứng “Đã hoàn thành” • Hiện thị tổng số đơn hoàn thành đã được lọc • Hiện thị cứng “Đang thuê” • Hiện thị tổng số đơn đang thuê đã được lọc • Hiện thị cứng “Đơn hủy” • Hiện thị tổng số đơn hủy đã được lọc 	
13	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Đổi thời gian” • Sự kiện, khi nhấn nút này màn hình sẽ điều hướng đến trang lọc thời gian. 	
14	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Đăng xuất” • Sự kiện: Click button thì tài khoản của chủ tiệm được đăng xuất 	

Bảng 93: Đặc tả Màn hình kết quả lọc thời gian

10.1.2.4.8 Màn hình quản lý thông tin nhân viên

The screenshot shows the 'Màn hình quản lý thông tin nhân viên' (Employee Information Management Screen). The interface includes a sidebar with navigation buttons (1-6), a search bar (2), a dropdown menu (7), a table of employee data (8), and action buttons 'TẠO' (9) and 'XÓA' (10). A 'Đăng Xuất' (Logout) button is at the bottom left (11).

TÊN	SĐT	ĐỊA CHỈ	NGÀY SINH	BẮT ĐẦU LÀM
Trần Hoàng Kim Ngọc	0359874563	177 Lê Trọng Tấn	17/06/2004	07/05/2023
Lê Ngọc Ánh Dương	0548796354	H05/08 Tôn Thất Thiệp	24/03/2002	12/07/2023
Nguyễn Thực An	0876491245	H8/07 Tôn Đản	09/09/2002	01/02/2024
Hoàng Mai Thủy	0147856983	645 Trường Chinh	17/05/2003	05/02/2024
Lê Vương An Nhiên	0124869757	70 Điện Biên Phủ	31/12/2005	06/05/2024

Hình 65: Màn hình quản lý thông tin nhân viên

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị logo của Thị Concept như hình bên 	
2	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị ô trống nhập từ khóa muốn tìm kiếm 	
3	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị cứng “Quản lý thông tin sản phẩm” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang quản lý thông tin sản phẩm. 	
4	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị cứng “Quản lý thông tin nhân viên” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang quản lý thông tin nhân viên. 	
5	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị cứng “Quản lý thông tin khách hàng” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang quản lý thông tin khách hàng. 	
6	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị cứng “Tổng quan tình hình kinh doanh” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang Tổng quan tình hình kinh doanh. 	
7	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị cứng “Tất cả nhân viên” 	

8	Table	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị thông tin của nhân viên • Sự kiện: click button "Xác nhận" tại form thêm tài khoản nhân viên thì thông tin sẽ được lưu và hiển thị tại đây. 	
9	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Tạo” như hình bên • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang thêm tài khoản nhân viên. 	
10	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Xóa” như hình bên • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang xóa sản phẩm 	
11	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Đăng xuất” • Sự kiện: Click button thì tài khoản của chủ tiệm được đăng xuất 	

Bảng 94: Đặc tả Màn hình quản lý thông tin nhân viên

10.1.2.4.9 Màn hình tạo tài khoản nhân viên

Hình 66: Màn hình tạo tài khoản nhân viên

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị logo của Thị Concept như hình bên 	
2	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Quản lý thông tin sản phẩm” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang quản lý thông tin sản phẩm. 	
3	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Quản lý thông tin nhân viên” 	

		<ul style="list-style-type: none"> Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang quản lý thông tin nhân viên. 	
4	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Quản lý thông tin khách hàng” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang quản lý thông tin khách hàng. 	
5	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Tổng quan tình hình kinh doanh” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang Tổng quan tình hình kinh doanh. 	
6	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “THÊM NHÂN VIÊN MỚI” 	
7	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Tên nhân viên” 	
	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị ô trống như hình Sự kiện: <ul style="list-style-type: none"> +Bắt buộc nhập +Cho nhập ký tự bất kì, không được chứa số và ký tự đặc biệt, không giới hạn số lượng ký tự 	
8	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “SĐT” 	
	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị ô trống như hình Sự kiện: <ul style="list-style-type: none"> +Bắt buộc nhập +Cho nhập ký tự số nguyên, tối đa 10 ký tự, phải bắt đầu bằng số 0 	
9	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Địa chỉ” 	
	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị ô trống như hình Sự kiện: <ul style="list-style-type: none"> +Bắt buộc nhập +Cho nhập ký tự bất kì, không giới hạn số lượng ký tự 	
10	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Ngày sinh” 	
	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị ô trống như hình Sự kiện: <ul style="list-style-type: none"> +Bắt buộc nhập + Nhập thông tin dưới dạng dd/mm/yy 	
11	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Ngày vào làm” 	
	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị ô trống như hình Sự kiện: <ul style="list-style-type: none"> +Bắt buộc nhập + Nhập thông tin dưới dạng dd/mm/yy 	

12	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Ghi chú” 	
	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị ô trống như hình • Sự kiện: <ul style="list-style-type: none"> +Bắt buộc nhập +Cho nhập ký tự bất kì, không giới hạn số lượng ký tự 	
13	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Đăng xuất” • Sự kiện: Click button thì tài khoản của chủ tiệm được đăng xuất 	
14	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Xác nhận” • Sự kiện: <ul style="list-style-type: none"> + Khi click button "Xác nhận" thì lưu No7 đến No12 vào database và lưu vào database trên webapp + Đồng thời chuyển sang màn hình chính 	

Bảng 95: Đặc tả Màn hình tạo tài khoản nhân viên

10.1.2.4.10 Màn hình tạo tài khoản nhân viên mới

Hình 67: Màn hình tạo tài khoản nhân viên mới

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị logo của Thị Concept như hình bên 	
2	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Quản lý thông tin sản phẩm” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang quản lý thông tin sản phẩm. 	
3	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Quản lý thông tin nhân viên” 	

		<ul style="list-style-type: none"> Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang quản lý thông tin nhân viên. 	
4	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Quản lý thông tin khách hàng” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang quản lý thông tin khách hàng. 	
5	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Tổng quan tình hình kinh doanh” Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang Tổng quan tình hình kinh doanh. 	
6	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “TAỌ TÀI KHOẢN NHÂN VIÊN MỚI” 	
7	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Tên tài khoản” 	
	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị ô trống như hình Sự kiện: <ul style="list-style-type: none"> +Bắt buộc nhập +Cho nhập ký tự bất kì, không được chứa số và ký tự đặc biệt, không giới hạn số lượng ký tự 	
8	Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Mật khẩu” 	
	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị ô trống như hình Sự kiện: <ul style="list-style-type: none"> +Bắt buộc nhập +Cho nhập ký tự bất kì, không giới hạn số lượng ký tự 	
9	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Lưu” Sự kiện: Click button thì tài khoản của nhân viên được tạo 	
10	Button	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị cứng “Đăng xuất” Sự kiện: Click button thì tài khoản của chủ tiệm được đăng xuất 	

Bảng 96: Đặc tả Màn hình tạo tài khoản nhân viên mới

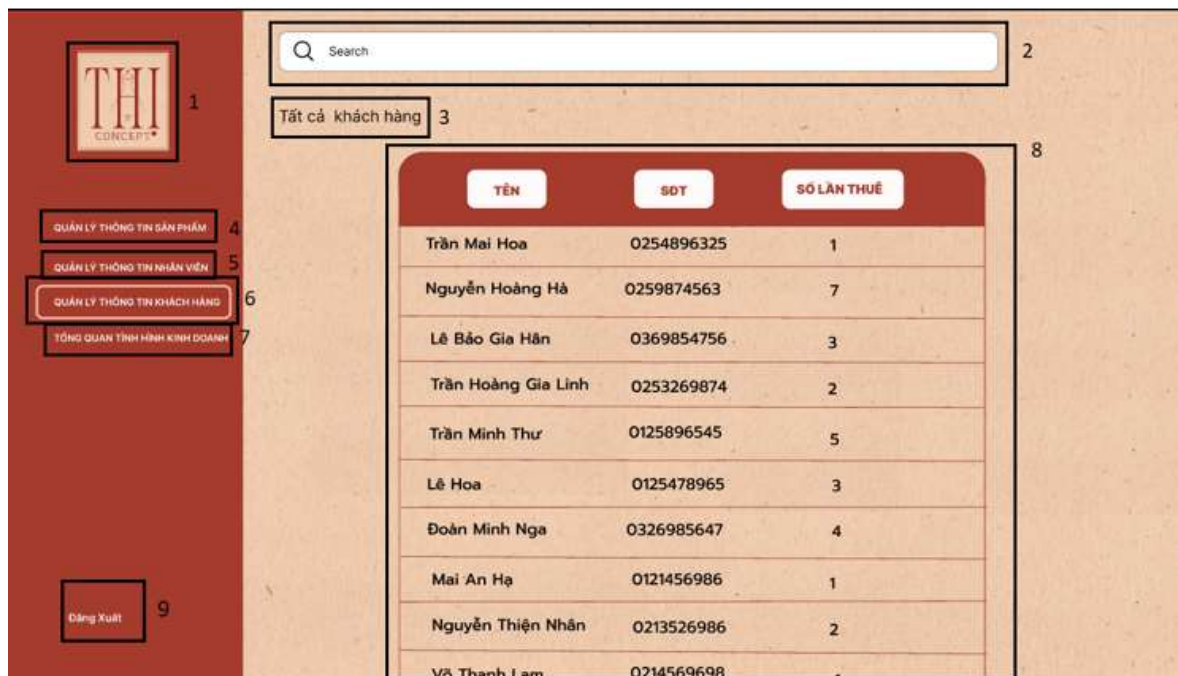
10.1.2.4.11 Màn hình xóa thông tin nhân viên



Hình 68: Màn hình xóa thông tin nhân viên

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị logo của Thị Concept như hình bên	
2	Button	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng “Quản lý thông tin sản phẩm”Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang quản lý thông tin sản phẩm.	
3	Button	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng “Quản lý thông tin nhân viên”Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang quản lý thông tin nhân viên.	
4	Button	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng “Quản lý thông tin khách hàng”Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang quản lý thông tin khách hàng.	
5	Button	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng “Tổng quan tình hình kinh doanh”Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang Tổng quan tình hình kinh doanh.	
6	Text	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng “Search”	
	Input Text	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị ô trống nhập từ khóa muốn tìm kiếm	
7	Text	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng “Tất cả nhân viên”	
8	Table	<ul style="list-style-type: none">Hiển thị cứng “Tên, SDT, Địa chỉ, Ngày sinh, Bắt đầu làm” và các thông tin của nhân viên	

	Check box	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng ô như hình • Sự kiện: Tick vào sẽ chọn một hoặc nhiều nhân viên trong danh sách 	
9	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Xóa” • Sự kiện: Khi click vào lần đầu thì hiện thị checkbox, sau khi tích checkbox, click vào lần 2 thì xóa các thông tin đã click 	
10	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Đăng xuất” • Sự kiện: Khi click vào thì tài khoản chủ tiệm sẽ đăng xuất 	

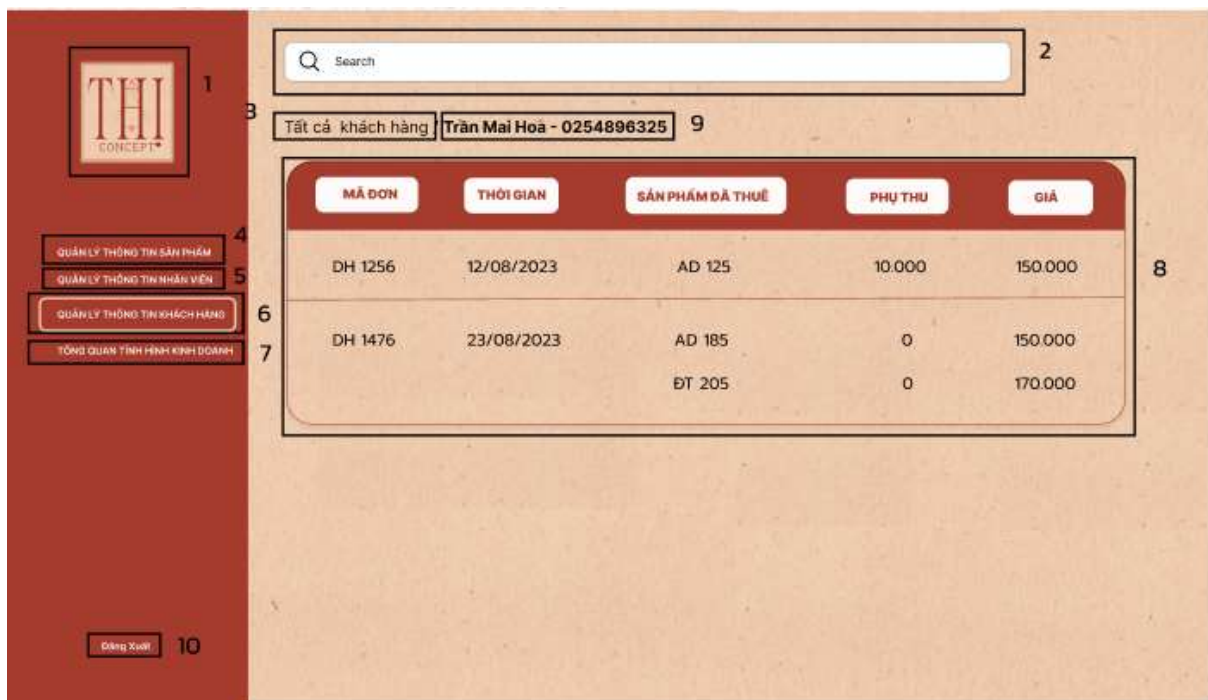
Bảng 97: Đặc tả Màn hình xóa thông tin nhân viên**10.1.2.4.12 Màn hình quản lý thông tin khách hàng****Hình 69: Màn hình quản lý thông tin khách hàng**

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	Hiện thị logo của Thị Concept như hình bên	
2	Input Text	Hiện thị ô trống nhập từ khóa muốn tìm kiếm	
3	Text	Hiện thị cứng “Tất cả khách hàng”	
4	Button	Hiện thị cứng “Quản lý thông tin sản phẩm”	

		-Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang quản lý thông tin sản phẩm.	
5	Button	Hiện thị cứng “Quản lý thông tin nhân viên” -Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang quản lý thông tin nhân viên.	
6	Button	Hiện thị cứng “Quản lý thông tin khách hàng” -Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang quản lý thông tin khách hàng.	
7	Button	Hiện thị cứng “Tổng quan tình hình kinh doanh” -Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang Tổng quan tình hình kinh doanh.	
8	Table	Hiện thị thông tin của khách hàng - Sự kiện: Khách hàng click button "Lưu" tại form đăng ký và dựa trên số lần thuê thì thông tin sẽ được tổng hợp, lưu và hiển thị tại đây.	
9	Button	Hiện thị cứng “Đăng xuất” -Sự kiện: Click button thì tài khoản của chủ tiệm được đăng xuất	

Bảng 98: Đặc tả Màn hình quản lý thông tin khách hàng

10.1.2.4.13 Màn hình xem thông tin chi tiết khách hàng



Hình 70: Màn hình xem thông tin chi tiết khách hàng

NO	LOẠI	MÔ TẢ	GHI CHÚ
1	Logo	<ul style="list-style-type: none"> Hiện thị logo của Thị Concept như hình bên 	

2	Input Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị ô trống nhập từ khóa muốn tìm kiếm 	
3	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Tất cả khách hàng” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng về trang tất cả khách hàng 	
4	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Quản lý thông tin sản phẩm” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang quản lý thông tin sản phẩm. 	
5	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Quản lý thông tin nhân viên” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang quản lý thông tin nhân viên. 	
6	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Quản lý thông tin khách hàng” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang quản lý thông tin khách hàng. 	
7	Button	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng “Tổng quan tình hình kinh doanh” • Sự kiện: Khi nhấn vào, màn hình điều hướng đến trang Tổng quan tình hình kinh doanh. 	
8	Table	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị thông tin chi tiết các đơn thuê của khách hàng • Sự kiện: Dựa trên các hoá đơn để tổng hợp các thông tin đơn thuê mà khách hàng đã thực hiện bao gồm: mã đơn, thời gian, sản phẩm đã thuê, phụ thu, giá 	
9	Text	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng tên của khách hàng và số điện thoại của khách 	
10	Đăng xuất	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện thị cứng ‘Đăng xuất’ • Sự kiện: Khi nhấn vào, tài khoản chủ tiệm sẽ đăng xuất 	

Bảng 99: Đặc tả Màn hình xem thông tin chi tiết khách hàng